



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

**ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ACADEMY OF JOURNALISM & COMMUNICATION

Địa chỉ: 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



BAN CHỈ ĐẠO

PGS, TS Phạm Minh Sơn
PGS, TS Lưu Văn Quảng
TS Nguyễn Đức Toàn

BAN BIÊN TẬP

TS Vũ Thanh Vân
ThS Vũ Thị Hồng Luyến
ThS Nguyễn Việt Hà
Phạm Thị Hằng
Nguyễn Thị Kiều Trinh

Địa chỉ: 36 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội

PHẦN I - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

• TRẦN VĂN PHÒNG

Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3

• VŨ TRỌNG LÂM

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện giá trị đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước

14

• PHẠM HỒNG TUNG

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng đối với thế hệ trẻ Việt Nam

30

• LÊ ĐẠI NGHĨA

Những nội dung đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

47

• NGUYỄN ĐÌNH BẮC

Cơ sở lý luận xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới

57

• ĐỖ XUÂN TUẤT

"Dân là gốc" - Di sản quý báu của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nhân dân

68

• **LÝ VIỆT QUANG**

“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” - 55 năm vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn **82**

• **NGUYỄN MINH HOÀN**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng” tăng cường xây dựng văn hóa Đảng **91**

• **HOÀNG THỨC LÂN**

Nói đi đôi với làm - Chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và những gọi mở xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay **110**

• **LÊ THỊ HÀ**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và sự vận dụng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay **123**

PHẦN II – THỰC TIỄN VẬN DỤNG VÀ PHÁT HUY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

• **HOÀNG CHÍ BẢO**

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và ý nghĩa hiện thời **137**

• **TRẦN THỊ MINH TUYẾT**

Xây dựng chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay **149**

• **TRẦN SỸ PHÁN - NGUYỄN THỊ TÙNG**

Nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng **165**

• **TRẦN QUANG NHIẾP**

Thống nhất nhận thức về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên **178**

• **NGUYỄN XUÂN TẾ - ĐỖ THỊ NGÂN**

Giá trị tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” với vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay **186**

• **LÊ THỊ HẰNG**

Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh **199**

• **TRẦN HẬU**

Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay **207**

• **ĐINH VĂN THỤY**

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức vào nâng cao đạo đức cách mạng hiện nay **217**

• **NGUYỄN THỊ TRANG**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng đối với thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số **227**

• **NGUYỄN XUÂN TRUNG - LÊ VĂN KIẾN**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân vào phòng, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong cán bộ, đảng viên hiện nay **236**

LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng, là nền tảng tinh thần quyết định sức mạnh và sự bền vững của Đảng cũng như của toàn xã hội. Người khẳng định “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.” Tư tưởng ấy đã trở thành kim chỉ nam cho việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên và của toàn Đảng trong mọi thời kỳ.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc tiếp tục nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng càng có ý nghĩa sâu sắc. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt lý luận nhằm củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn là nhiệm vụ thực tiễn để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Để giúp bạn đọc có tài liệu nghiên cứu sâu hơn, nhận thức rõ hơn cơ sở lý luận, nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, đồng thời phản ánh những bước phát triển trong nhận thức, quy định và thực hành đạo đức cách mạng của Đảng ta trong thời gian qua, chúng tôi sưu tầm, tuyển chọn một số bài viết của các học giả, nhà nghiên cứu uy tín trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, biên soạn ấn phẩm Thông tin chuyên đề số 5/2025 với chủ đề

“Đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay”. Kết cấu thông tin chuyên đề gồm hai phần:

Phần I: *Cơ sở lý luận và tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*

Phần II: *Thực tiễn vận dụng và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng ở Việt Nam hiện nay*

Trong quá trình biên soạn ấn phẩm, chúng tôi có sử dụng một số tài liệu từ các tạp chí và internet mà chưa có điều kiện xin phép trực tiếp tác giả. Ấn phẩm chỉ sử dụng với mục đích làm tài liệu tham khảo nội bộ, không vì mục đích kinh doanh. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả. Mặc dù Ban Biên tập đã hết sức cố gắng, song trong quá trình biên tập, không tránh khỏi khiếm khuyết. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

PHẦN I
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

VỀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

GS, TS. TRẦN VĂN PHÒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 04/8/2022 Ngày thẩm định: 10/8/2022 Ngày duyệt đăng: 20/9/2022

Tóm tắt: Trên cơ sở làm rõ chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, bài viết chỉ ra những chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân; Cần, kiệm, liêm, chính; Chí công vô tư và chuẩn mực ứng xử đạo đức của người cán bộ, đảng viên (Đối với mình không được tự kiêu, tự đại; luôn luôn cầu tiến bộ; luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình; Đối với người chớ nịnh hót người trên, chớ xem khinh người dưới; Đối với công việc phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà, đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm).

Từ khóa: cán bộ, đảng viên; chuẩn mực đạo đức cách mạng;

chuẩn mực ứng xử đạo đức

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày”⁽¹⁾. Do vậy, tìm hiểu, nghiên cứu đề xuất chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là rất quan trọng.

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, *chuẩn* là “cái được chọn làm *căn cứ để đối chiếu*, để hướng theo đó mà làm cho đúng”, *chuẩn mực* là “chuẩn”⁽²⁾. Chuẩn mực khác với nguyên tắc. *Nguyên tắc* “là điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm”, hoặc nên tránh, không nên làm”⁽³⁾. Chuẩn mực cũng khác với *quy tắc* “là những điều quy định mọi người phải tuân theo trong một hoạt động chung nào đó”⁽⁴⁾. Từ đây cho thấy, nguyên tắc đạo đức là những quy định chung nhất, cơ bản nhất, bao trùm ở phạm vi rộng, thời gian dài, ví dụ, nguyên tắc trung với Đảng, hiếu với dân của cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, quy tắc đạo đức là những quy định trong một hoạt động chung nào đó, trong đời sống chung, trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng, như quy tắc “không nói chuyện riêng trong khi học tập” “không hút thuốc lá nơi công sở, cơ quan”...

Hiện có nhiều quan điểm về chuẩn mực đạo đức. Có người cho rằng: “Chuẩn mực đạo đức là những nguyên tắc, quy tắc đạo đức, được mọi người thừa nhận trở thành những mực thước, khuôn mẫu để xem xét đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội”⁽⁵⁾. Quan niệm này cho rằng, chuẩn mực đạo đức bao hàm các nguyên tắc đạo đức, quy tắc đạo đức. Bên cạnh đó, có quan niệm coi: “chuẩn mực

đạo đức đó là một hệ chuẩn phổ quát nhất tạo nên một trật tự xã hội tự giác”⁽⁶⁾. Như vậy, phải làm rõ “hệ chuẩn phổ quát” là gì? Nhiều ý kiến cho rằng, chuẩn mực đạo đức là những tiêu chuẩn đạo đức - tức là tập hợp các điều mà lương tâm chủ thể đạo đức thúc đẩy thực hiện để giữ khuôn phép, mực thước trong các giới hạn hành vi ứng xử.

Kế thừa các quan điểm khác nhau, có thể hiểu: Chuẩn mực đạo đức là những tiêu chuẩn đạo đức có tính khuôn mẫu, mực thước để đánh giá và điều chỉnh hành vi ứng xử của con người, là căn cứ để xác định việc nên làm và việc không nên làm, giúp chủ thể đạo đức có căn cứ, cơ sở điều chỉnh hành vi đạo đức hướng tới chân - thiện - mỹ và sự tiến bộ của con người. Như vậy, chuẩn mực đạo đức bao gồm những tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức và những tiêu chuẩn ứng xử đạo đức có tính chất khuôn mẫu, mực thước để mỗi cá nhân lấy làm căn cứ, cơ sở điều chỉnh hành vi ứng xử trong mối quan hệ với cá nhân khác, với tập thể và cộng đồng xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

Từ đây cho thấy, chuẩn mực đạo đức cách mạng là những tiêu chuẩn đạo đức cách mạng và những tiêu chuẩn ứng xử đạo đức cách mạng có tính khuôn mẫu, mực thước được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta công nhận dùng làm căn cứ, cơ sở để đánh giá và điều chỉnh hành vi ứng xử của người cán bộ, đảng viên, là căn cứ để xác định việc nên làm và việc không nên làm, giúp người cán bộ, đảng viên với tư cách chủ thể đạo đức có căn cứ, cơ sở điều chỉnh hành vi ứng xử đạo đức của mình hướng tới chân - thiện - mỹ và phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Do vậy, khi nói tới chuẩn mực đạo đức cách

mạng là nói tới những tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức cách mạng và tiêu chuẩn ứng xử đạo đức được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cả cộng đồng xã hội chấp nhận trở thành những khuôn mẫu, mực thước chi phối nhận thức, hành vi ứng xử đạo đức của cán bộ, đảng viên trong ứng xử giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tập thể, cộng đồng xã hội với và sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Tùy lát cắt xem xét mà chia chuẩn mực đạo đức ra các loại khác nhau: *Một*, căn cứ vào tính chất của những yêu cầu đạo đức, chuẩn mực đạo đức chia thành chuẩn mực ngăn cấm và chuẩn mực khuyến khích. *Hai*, căn cứ vào phạm vi điều chỉnh sẽ có chuẩn mực tiêu chuẩn đạo đức và chuẩn mực ứng xử đạo đức. *Ba*, căn cứ vào mức độ phổ quát của chuẩn mực đạo đức, chia thành chuẩn mực đạo đức phổ quát và chuẩn mực đạo đức cụ thể. *Bốn*, căn cứ vào cơ chế tác động từ bên trong hay bên ngoài của đạo đức có thể phân chia chuẩn mực đạo đức thành chuẩn mực tự nguyện thực hiện và chuẩn mực ràng buộc (bắt buộc). Ngoài ra, còn có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức lứa tuổi...

Sinh thời, Hồ Chủ tịch chưa sử dụng khái niệm chuẩn mực đạo đức cách mạng, nhưng Người dùng khái niệm *tư cách đạo đức của cán bộ, đảng viên* - về thực chất cũng là chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên. Trong đó, Người đề cập đến những tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức và tiêu chuẩn ứng xử mà người cán bộ, đảng viên phải tự giác chấp hành trong đời sống thực tiễn. Cụ thể là:

1. Tiêu chuẩn đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên

- *Trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân*. Hồ Chí Minh sử dụng

cặp phạm trù “trung và hiếu” là chuẩn mực đạo đức đầu tiên cao nhất của người cán bộ cách mạng. Tuy nhiên, “ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi”; còn ngày nay, “*trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân”⁽⁷⁾. Trung với Tổ quốc là trung thành với lợi ích của Tổ quốc, dân tộc, của Đảng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, trung thành với đường lối đổi mới. Tiêu chuẩn này đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải quán triệt tinh thần “lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng... Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng, tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau”⁽⁸⁾.

Hiếu với dân là không chỉ yêu thương cha mẹ mình, “mà còn phải yêu thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều phải biết thương cha mẹ”⁽⁹⁾. Như vậy, *trung*, *hiếu* trong tư tưởng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh gắn bó mật thiết với nhau và nhằm phục vụ mục tiêu độc lập dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Người trung với nước thì không thể không hiếu với nhân dân, người hiếu với nhân dân thì nhất định sẽ là người trung với nước, với dân tộc, với Đảng.

- *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Cần, theo Hồ Chí Minh, “là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai”⁽¹⁰⁾; “Cần không phải là làm xổi. Nếu làm cố chết, cố sống trong một ngày, một tuần hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau phải bỏ việc. Như vậy không phải là cần.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình để làm việc cho lâu dài”⁽¹¹⁾. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu *cần* phải gắn với kế hoạch, nghĩa là phải tính toán cần thận, sắp đặt gọn gàng khi làm việc thì *cần* mới có hiệu quả, lười biếng là kẻ thù to nhất của *cần*. Người cần dặn: “Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít”⁽¹²⁾. Như vậy, *cần* cũng vô nghĩa. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu: “Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *cần* mà mười ngày không *cần*, thì cũng vô ích”⁽¹³⁾.

Kiệm, theo Hồ Chí Minh, “Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

CẦN với KIỆM, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

CẦN mà không KIỆM, “thì làm chùng nào xào chùng ấy” cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào chảy hết chùng ấy, không lại hoàn không.

KIỆM mà không CẦN, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì cũng không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt”⁽¹⁴⁾. *Kiệm* đòi hỏi không chỉ tiết kiệm của cải, tiền bạc, nguyên vật liệu mà còn phải tiết kiệm cả thời giờ, tiết kiệm sức dân, sức người. “*Thời giờ cũng cần phải tiết*

kiệm như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi không bao giờ kéo nó trở lại được...;

Muốn tiết kiệm thời giờ thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi, không nên “nay lần mai lữa”.

Tiết kiệm thời giờ là *Kiệm*, và cũng là *Cần*⁽¹⁵⁾.

Nhưng để *kiệm* có kết quả thì phải khéo tổ chức công việc. Điều cần lưu ý là điểm mới trong quan niệm về *kiệm* của Hồ Chí Minh là “*Tiết kiệm không phải bủn xỉn*.”

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*”⁽¹⁶⁾.

Liêm, theo Hồ Chí Minh, “là trong sạch, không tham lam”⁽¹⁷⁾. “Chữ LIÊM phải đi đôi với chữ KIÊM. Cũng như chữ KIÊM phải đi đôi với chữ CẦN.

Có KIÊM mới LIÊM được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam*.

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút hoặc

trộm của công làm của tư”⁽¹⁸⁾, người buôn gian, bán lậu, người nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt dân... đều là bất liêm. Người “Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham vật úy lạo. Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử. Điều làm trái với chữ LIÊM”⁽¹⁹⁾. Do vậy, cán bộ chẳng những phải thực hành *cần, kiệm*, mà còn phải thực hành chữ *liêm* trước để làm kiểu mẫu cho dân.

Chính, theo Hồ Chí Minh, “là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn tức là tà.

CẦN, KIỆM, LIÊM là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHÍNH mới là người hoàn toàn...

Làm việc CHÍNH, là người THIỀN

Làm việc TÀ, là người ÁC.

Siêng năng (cần), tần tiện (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỀN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác”⁽²⁰⁾.

Chí công vô tư, là làm bất cứ việc gì cũng phải nghĩ về Tổ quốc, dân tộc, Đảng trước hết. Người cán bộ, đảng viên “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc”(21). Nếu “Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến tới chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt... ngày càng thêm”⁽²²⁾. Những tính tốt ấy là *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*.

2. Tiêu chuẩn ứng xử đạo đức của người cán bộ, đảng viên

Trên cơ sở tiêu chuẩn đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người cán bộ, đảng viên phải có thái độ ứng xử đúng với mình, với người và với công việc.

- *Đối với mình*, không tự kiêu, tự đại; luôn luôn cầu tiến bộ; luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình; “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính* mà muốn người khác *chính* là vô lý”⁽²³⁾. “Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được”⁽²⁴⁾.

- *Đối với người*, “Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới.

Phải thực hành chữ Bác - Ái”⁽²⁵⁾.

- *Đối với việc*, “Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì có lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước “lợi cho nước, tức là lợi cho mình, dù là việc nhỏ”⁽²⁶⁾. Như vậy, người cán bộ, đảng viên luôn phải đặt lợi ích của Tổ quốc, dân tộc, của Đảng lên trên hết.

Hiện nay, nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tình hình mới đặt ra yêu cầu mới về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, thực tế một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đặt ra nhiệm vụ phải tổ chức học tập, quán triệt, bổ sung những yêu cầu mới trong chuẩn mực đạo đức cách mạng và chuẩn mực ứng xử đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên mà Hồ Chủ tịch đã đưa ra. Những tiêu chí đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên như trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng như tiêu chí ứng xử đạo đức “tự mình phải chính trước”; với người “chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết”, với việc phải “để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà”; “Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh” vẫn còn nguyên giá trị chuẩn mực đạo đức cách mạng và chuẩn mực ứng xử đạo đức cho mỗi chúng ta. Đây là chuẩn mực đạo đức cách mạng phổ quát, cần cụ thể hóa vào từng vị trí, công việc của mỗi cán bộ, đảng viên. Đúng như Hồ Chủ tịch đã nhắc nhở không nên trở thành những cán bộ “thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của

mình được giao quét nhà lại để nhà đầy rác” và “hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁽²⁷⁾. Do vậy, mỗi vị trí, chức năng nhiệm vụ cụ thể đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải cụ thể hóa được các tiêu chí trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và có thái độ ứng xử với mình, với người và với việc phù hợp. Chỉ khi ấy những chuẩn mực đạo đức cách mạng và chuẩn mực ứng xử đạo đức cách mạng mới có sức sống bền vững□

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.184

(2) Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2006, tr.694, 181

(3) và (4) Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Sđd, tr.672 và 813

(5) Nguyễn Ngọc Phú, *Bàn về chuẩn mực đạo đức chủ yếu của con người Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Tâm lý học, 2007, tr.8

(6) Trường Lưu, *Văn hóa đạo đức và tiến bộ xã hội*, Nxb Thông tin, Hà Nội, 1998, tr.341

(7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (23), (25) và (26) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.126, 290-291, 126, 118, 120, 119, 119-120, 122, 126, 123, 123, 126, 127, 129, 130, 131, 217 và 131

(22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.291

(23) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.98

(27) Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.668

Nguồn: Tạp chí Khoa học chính trị.- 2022.- Số 07.- Tr. 17-21.

TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

PGS, TS. VŨ TRỌNG LÂM

Giám đốc, Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

Thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua đặt ra vấn đề cấp thiết xây dựng và thực hiện một hệ giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, đứng trước những vấn đề lý luận và thực tiễn mới, khó, chưa từng có tiền lệ cùng khó khăn, thử thách vô cùng to lớn, việc xây dựng, hoàn thiện, nâng cao giá trị đạo đức cách mạng trong Đảng nói chung và trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng càng trở thành vấn đề mang tính “sống còn” quyết định năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Đất nước ta đang chuẩn bị điều kiện để bước vào một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong kỷ nguyên này, cần khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; mọi người dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng

tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh⁽¹⁾.

Kể từ khi ra đời đến nay (1930 - 2025), trải qua 95 năm, Đảng ta đã xác lập và khẳng định vững chắc vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín bằng chính bản lĩnh, nghị lực, đạo đức, trí tuệ; bằng lý luận tiên phong, đường lối đúng đắn, bằng sự nêu gương, hy sinh của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên... Đảng đã xây dựng được khối đoàn kết, thống nhất chặt chẽ, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ. Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Bên cạnh đó, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã tích lũy đủ thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. Thế giới cũng đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại; từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới. Đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức mới⁽²⁾.

Quá trình xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phát triển toàn diện nền văn minh vật chất, tinh thần và nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân. Điều này

đặt ra yêu cầu mới đối với tất cả hoạt động trong đời sống kinh tế - xã hội đất nước; trong đó, vấn đề mang tính nền tảng, có vai trò là động lực, nguồn lực nội sinh của dân tộc là văn hóa và đạo đức xã hội, văn hóa và đạo đức của Đảng, đặc biệt là đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên. Tăng cường xây dựng đạo đức toàn xã hội nói chung và đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng là nhiệm vụ chiến lược nhằm xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện đại, phát triển bùng nổ, là nhu cầu cấp thiết nhằm thích ứng với thay đổi trong quan hệ xã hội và thỏa mãn khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân dân trong điều kiện phát triển mới của đất nước. Đây là một yêu cầu tất yếu nhằm thúc đẩy sự tiến bộ chung của xã hội, sự phát triển toàn diện của con người và góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện giá trị đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới

Bước vào kỷ nguyên mới, những thành tựu, sự phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển và tiến bộ của đời sống văn hóa - tinh thần nói chung, đạo đức xã hội nói riêng. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân xây dựng giá trị đạo đức xã hội, đạo đức cách mạng trên nguyên tắc kế thừa và phát huy giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giữ vững nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo lý tưởng mác-xít về một xã hội

tốt đẹp, nhân ái và phát triển hài hòa, hình thành giá trị đạo đức xã hội chủ nghĩa riêng có của đất nước. Trong đó, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên được xem là hạt nhân, kế thừa giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và lan tỏa giá trị thời đại tiên tiến, nhân văn; góp phần thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ của đất nước trong từng chặng đường lịch sử cụ thể và là yếu tố cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng thời kỳ mới. Theo đó, hệ thống giá trị đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được hoàn thiện, gắn với hệ giá trị tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tạo nền tảng khuyến khích đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ dũng khí, đạo đức, trách nhiệm để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình lãnh đạo của Đảng, góp phần tạo dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn cho xã hội.

Bên cạnh thuận lợi, Đảng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề đáng lo ngại do không ít cán bộ, đảng viên đã vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, làm những việc trái đạo đức xã hội, vi phạm chuẩn mực đạo đức cách mạng, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, xem nhẹ lợi ích của quốc gia - dân tộc, thiếu tôn trọng, không bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng, ảnh hưởng tới sự tồn vong của chế độ. Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng nhận định: “Sự suy thoái về đạo đức, lối sống thể hiện ở chỗ: Sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, hám quyền lực, tham nhũng, tiêu cực; bè phái cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của dân. Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất

ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”, và một trong những nguyên nhân chủ yếu của sự suy thoái ấy “bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên mất trách nhiệm, bốn phạm trước Đảng, trước dân”⁽³⁾.

Chính vì thế, trong tình hình mới, để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực, Đảng ta tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, triệt để và quyết liệt để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; trong đó, việc xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên được đặt ra một cách cấp bách.

Trước hết, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là vấn đề xuất phát từ yêu cầu tự tu dưỡng đạo đức cá nhân, hoàn thiện tư cách người cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phục vụ nhân dân trong giai đoạn mới. Theo đó, *một mặt*, mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng sẽ có dũng khí vượt qua thách thức, cám dỗ của cuộc sống để cống hiến; gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không lùi bước, gặp thuận lợi và thành công vẫn khiêm nhường, không sa vào hưởng thụ, quan liêu, kiêu ngạo, hủ hóa; *mặt khác*, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong rèn luyện, tu dưỡng theo chuẩn mực đạo đức cách mạng có ảnh hưởng tích cực, to lớn đến

quần chúng nhân dân, bởi “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁴⁾.

Trước thực trạng đạo đức xã hội diễn biến phức tạp, nhất là tình trạng tha hóa đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự tự rèn luyện bản thân có phần bị xem nhẹ thì vấn đề tu dưỡng đạo đức cá nhân theo định hướng của chuẩn mực đạo đức cách mạng đang đặt ra như một yêu cầu bức thiết đối với cán bộ, đảng viên trong điều kiện hiện nay.

Hai là, xuất phát từ yêu cầu xây dựng Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh”; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời, làm căn cứ cho việc đánh giá cán bộ, đảng viên; ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; qua đó, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, xuất phát từ yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Một mặt, đạo đức và pháp luật hỗ trợ nhau để hướng con người và xã hội đến cái đúng đắn, tốt đẹp. Nếu thiếu vắng quy phạm đạo đức thì trong công tác xây dựng pháp luật, hiệu quả sẽ không cao, chất lượng của văn bản pháp luật bị hạn chế, tính nhân văn của pháp luật dưới chế độ mới không được bảo đảm. Đồng thời, có quy phạm pháp luật, nhưng thiếu quy phạm đạo đức, việc áp dụng quy phạm pháp luật có thể bị lạm dụng. Do đó, đạo đức có vai trò quan trọng trong việc

nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của pháp luật, góp phần hiện thực hóa pháp luật trong cuộc sống.

Mặt khác, pháp luật cũng chỉ quy định và bao quát trong một giới hạn, một phạm vi nhất định nào đó mà không thể vươn tới mọi phương diện và mọi quan hệ vốn rất đa dạng và phức tạp của cuộc sống. Vì thế, quy phạm đạo đức góp phần hỗ trợ, bổ sung cho quy phạm pháp luật khi hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, hoàn thiện; góp phần điều chỉnh lĩnh vực, mối quan hệ mà pháp luật không hoặc chưa vươn tới. Do đó, trong nhà nước pháp quyền thượng tôn pháp luật, nhưng không thể xem nhẹ giá trị đạo đức.

Bốn là, xuất phát từ yêu cầu định hướng hình thành nền đạo đức mới trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần khắc phục hiện tượng lệch chuẩn về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

Một số tác động tiêu cực từ bối cảnh hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến nhận thức và hành vi của cá nhân, tổ chức, làm nảy sinh hành vi lệch chuẩn về đạo đức xã hội nói chung, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng⁽⁵⁾.

Có thể thấy, nhiệm vụ nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là rất cấp thiết và gian khó, cần tiếp tục chú trọng theo hướng kế thừa, phát huy giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của Đảng, bám sát lý tưởng cách mạng, tiếp nối tinh thần thời đại, tăng cường ý thức và tính tự giác trong rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; phát huy tốt nhất

động lực, nguồn lực nội sinh to lớn này để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh và thực sự là một đảng cầm quyền đạo đức, văn minh trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

Một số định hướng xây dựng, hoàn thiện giá trị đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước

Có thể thấy, nhiệm vụ xây dựng đạo đức cách mạng ở nước ta trong kỷ nguyên mới có rất nhiều khó khăn và thử thách, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên tiếp tục gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của Đảng, chú trọng đời sống thực tiễn của thời đại mới, bám sát lý tưởng cách mạng, tiếp nối tinh thần thời đại, tăng cường ý thức và tính tự giác trong rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, gắn với quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ nhất, kế thừa, vận dụng và phát huy sáng tạo giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của Đảng là nguyên tắc bất biến trong xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới.

Giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành, phát triển trong suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác; trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành được những thắng lợi vĩ đại. Đó là các giá trị truyền thống: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo⁽⁶⁾. Văn hóa, đạo đức truyền thống Việt

Nam luôn ủng hộ tinh thần nhân văn, cao cả, trân trọng hòa bình, hợp tác, cùng phát triển và đó cũng là một trong những giá trị cốt lõi của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nước ta đang xây dựng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng chính trị chân chính, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - vũ khí lý luận sắc bén, soi đường cho phong trào cách mạng vô sản thế giới trong thực tiễn. Văn hóa đạo đức trong Đảng là sự kết tinh của văn hóa đạo đức tốt đẹp, tiến bộ, văn minh của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy văn hóa đạo đức cộng sản làm quy tắc ứng xử của các đảng viên cộng sản và gọi đó là *đạo đức cách mạng*. Kế thừa tinh thần đó, đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới cần tiếp thu và lan tỏa giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của Đảng - một đảng tiên phong, cách mạng, một đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội; và theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là hiện thân của “danh dự và lương tâm của dân tộc”⁽⁷⁾, “là đạo đức, là văn minh”⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, trở thành lực lượng lãnh đạo của giai cấp và của dân tộc vừa là sứ mệnh vẻ vang của Đảng, vừa là trọng trách to lớn mà dân tộc ủy thác cho Đảng. Để hoàn thành trách nhiệm là “người cầm lái”, Đảng phải hội tụ, kết tinh được giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc và thời đại, trước hết là về đạo đức. Xây dựng Đảng về đạo đức là tạo dựng sức mạnh nội sinh to lớn để làm cho Đảng vững mạnh “từ gốc” và có đủ phẩm chất, năng lực lãnh đạo dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo

đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽⁹⁾. Theo Người, xây dựng đạo đức của tổ chức đảng là xây dựng đạo đức ở tâm “vĩ mô”, trên danh nghĩa toàn Đảng - một thực thể thống nhất có trách nhiệm dẫn đường cho giai cấp và cho dân tộc. Trong mọi chặng đường, “nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”⁽¹⁰⁾. Kế thừa, quán triệt di sản vô giá mà Người để lại, mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên không chỉ tìm ra điểm tựa tinh thần, mà còn cả “kim chỉ nam” để tu dưỡng, hành động.

Tuy nhiên, kế thừa đạo đức truyền thống của dân tộc, của Đảng không phải là sự nhìn lại quá khứ một cách giản đơn, cũng không phải là áp dụng nguyên xi giá trị đạo đức từ trong quá khứ vào hiện tại, mà cần có sự chọn lọc biện chứng, loại bỏ cái cũ, lạc hậu và phát huy cái mới, tiến bộ; loại bỏ yếu tố tiêu cực, kế thừa giá trị tích cực; tôn trọng giá trị đạo đức truyền thống và thấu hiểu giá trị lịch sử của nó; đồng thời, cần tìm hiểu sâu sắc giá trị đạo đức truyền thống, vị trí, tác động của đạo đức truyền thống trong xã hội đương đại; bổ sung, mở rộng và hoàn thiện nội hàm, hình thức của giá trị đạo đức truyền thống và hình thức thể hiện mới, khơi dậy sức sống của nó, phù hợp với tiến bộ mới, sự phát triển mới và yêu cầu mới của thời đại; nhằm thực hiện hiệu quả sự chuyển hóa, đổi mới sáng tạo, phát triển, đồng thời nâng tầm ảnh hưởng và sự hấp dẫn của giá trị đạo đức truyền thống.

Thứ hai, bám sát lý tưởng cách mạng là yêu cầu tất yếu trong xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định chủ nghĩa cộng sản là một lý tưởng cao cả kể từ khi thành lập tới nay. Sở dĩ Đảng ta có thể đứng vững trước muôn vàn phong ba bão táp vì Đảng ta có lý tưởng và mục tiêu cao cả. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, “kim chỉ nam” cho hành động, đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Trải qua 95 năm kể từ khi ra đời, đã chứng minh Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”. Đảng lấy việc hiện thực hóa lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa cộng sản làm mục tiêu cao nhất, lấy lợi ích của nhân dân và dân tộc làm mục tiêu cốt lõi, lấy chủ nghĩa tập thể làm nguyên tắc đạo đức, gương cao ngon cờ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, hình thành tinh thần cống hiến quên mình, sự đấu tranh ngoan cường, bền bỉ trong thực tiễn cách mạng và dũng cảm hy sinh, không sợ khó khăn, gian khổ, làm hình thành nên hệ giá trị tinh thần đặc sắc, bền vững. Đúng như tiền đề mà *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ đã khẳng định: “Những người cộng sản... tuyệt nhiên không có một lợi ích nào khác tách khỏi lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản”⁽¹¹⁾ và Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nhấn mạnh: “Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng”⁽¹²⁾. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 12 tiêu chí để xác định tư cách của một đảng chân chính cách mạng, theo đó, đạo đức của Đảng trước hết thể hiện ở

lý tưởng của Đảng: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽¹³⁾. Đảng ta cũng đã khẳng định giá trị nền tảng, căn cốt của lý tưởng cách mạng mà mỗi cán bộ, đảng viên phải gìn giữ, phát huy, đó là: “Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội”⁽¹⁴⁾.

Có thể nói, lý tưởng cách mạng có giá trị vô cùng to lớn, không chỉ có cốt lõi tư tưởng, lý luận khoa học, thể hiện một cách sinh động thế giới quan, nhân sinh quan và các giá trị của chủ nghĩa vô sản, mà còn góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần đấu tranh, trách nhiệm của người cộng sản - chìa khóa giúp Đảng ta vượt qua khó khăn, thử thách trên con đường phía trước và lần lượt giành được những thắng lợi vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Thứ ba, phát huy tinh thần thời đại là cốt lõi của xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên phát triển mới.

Những chuyển biến to lớn của gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước đã tạo ra cơ hội quan trọng cho việc xây dựng nền văn hóa - đạo đức xã hội chủ nghĩa tiên tiến ở nước ta; nhiều luận điểm quan trọng về xây dựng nền văn hóa - đạo đức xã hội và chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng,

Nhà nước đề ra, gần nhất là Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Trong đó, Quy định số 144-QĐ/TW có 5 điều về chuẩn mực đạo đức cách mạng, với 19 tiêu chí để đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực này, gắn với 5 mối quan hệ và các nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong các mối quan hệ đó, cụ thể là: 1- Yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; 2- Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; 3- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; 4- Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; 5- Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời. Có thể thấy rằng, quan điểm của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng bên cạnh việc kế thừa giá trị đạo đức truyền thống, đã tiếp nối tinh thần thời đại, xây dựng đạo đức cách mạng trong thời đại mới, đã tập trung vào việc trau dồi, thực hành và hiện thực hóa mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ mới.

Trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt, một quốc gia có thể nắm bắt được cơ hội và giành được thế chủ động hay không phụ thuộc vào sức mạnh nội lực của toàn thể người dân, mà tiên phong là giai cấp lãnh đạo, nhất là năng lực, sức chiến đấu của đảng cầm quyền. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, để xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa hiện đại và từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước, chúng ta phải tập trung mạnh mẽ mọi nguồn lực để vun đắp, nuôi dưỡng nền tảng đạo đức tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội để thế hệ con người mới, mà tiên phong là đội ngũ cán bộ, đảng viên có lý tưởng, khả năng và trách nhiệm.

Cán bộ, đảng viên trong thời đại mới phải kiên quyết giữ vững lý tưởng cao cả của chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, duy trì đường lối chính trị đúng đắn, giữ vững lập trường tư tưởng và đấu tranh không ngừng nghỉ để thực hiện lý tưởng cao cả của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện phát triển mới, phải biết gánh vác trách nhiệm và nuôi dưỡng khát vọng dân tộc hùng cường; xây dựng đất nước phát triển, giàu mạnh, bứt phá, cất cánh trong kỷ nguyên phát triển mới. Đồng thời, cần trau dồi tinh thần dũng cảm, mạnh mẽ vươn mình và đấu tranh không ngừng nghỉ với cái xấu, cái lạc hậu, cản trở sự phát triển chung; giữ thái độ lạc quan và niềm tin yêu cuộc sống; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung; không ngừng phấn đấu hoàn thiện bản thân... Kết hợp tăng cường trau dồi tầm nhìn quốc tế rộng mở, toàn diện với bồi đắp đời sống tinh thần và tình cảm sâu sắc giành cho gia đình, tổ chức và dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc... Đó là yêu cầu mang tính thời đại đối với đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Thứ tư, nâng cao ý thức và tính tự giác của cán bộ, đảng viên là chìa khóa xây dựng đạo đức cách mạng trong kỷ nguyên phát triển mới.

Việc nâng cao giá trị đạo đức chung của toàn Đảng phụ thuộc vào việc nâng cao đạo đức của mọi cán bộ, đảng viên. Cách thức hiệu quả nhất và cũng như mắt xích then chốt nhất để nâng cao đạo đức cách mạng chính là nâng cao ý thức tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên. Ý thức đạo đức có nghĩa là chủ thể phải có ý thức trách nhiệm, nhận thức sâu sắc sứ mệnh đạo đức và trách nhiệm giáo dục của thời đại,

đồng thời chủ động tìm hiểu sâu sắc và khắc ghi quan niệm, ý thức đạo đức vào trái tim và khối óc của mình. Tự giác về mặt đạo đức là việc chủ thể tự quyết định, tự chủ hành vi của mình dựa trên nguyên tắc đạo đức và yêu cầu quy phạm nhất định. Tự giác về mặt đạo đức còn có nghĩa là lựa chọn phương hướng và sự kiên định trong hành động. Chủ thể biết mình là ai, từ đâu đến, sẽ đi đâu và kiên định tiến về mục tiêu của mình.

Theo đó, việc nâng cao ý thức và tính tự giác trong rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên không phải là công việc thực hiện được trong một sớm một chiều, đòi hỏi kiên trì đi từ dễ đến khó, từ gần đến xa, phấn đấu biến yêu cầu về giá trị cốt lõi thành quy tắc ứng xử hằng ngày, từ đó hình thành ý thức theo đuổi niềm tin. Trong thời đại mới, cán bộ, đảng viên cần tích cực, chủ động, tự giác bồi đắp trách nhiệm nhận thức, ý thức về vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc; phải kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc, tuân thủ lý tưởng cách mạng và phát huy tinh thần của thời đại. Tăng cường thực hành đạo đức cách mạng, nói đi đôi với làm, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc và nhân dân lên trên hết, trước hết, kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân; đi sâu vào hoạt động sáng tạo văn minh tinh thần quần chúng, hướng dẫn quần chúng nhân dân có ý thức thực hành giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa, hình thành giá trị đạo đức tốt đẹp, phấn đấu trở thành hình mẫu của đạo đức xã hội chủ nghĩa, người bảo vệ cái thiện và thuần phong mỹ tục; không ngừng nâng cao nhận thức lý luận, hệ tư tưởng, đạo đức toàn xã hội; góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng đạo đức cách mạng trong Đảng, tạo “hạt nhân” tốt đẹp, mạnh mẽ để

góp phần xây dựng đạo đức xã hội của nước ta đạt được kết quả mới trong kỷ nguyên mới□

(1) Xem: GS, TS Tô Lâm: “Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.050 (tháng 11-2024), tr. 3 - 4

(2) Xem: GS, TS Tô Lâm: “Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tlđđ*, tr. 4

(3) *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 136

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 284

(5) Xem: Vũ Trọng Lâm: *Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr. 215 - 222

(6) Xem: Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 177

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 9, tr. 412

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 12, tr. 403

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 292 - 293

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 9, tr. 31

(11) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 614

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 11, tr. 602

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 289

(14) Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-05-cttw-ngay-1552016-cua-bo-chinh-tri-ve-day-manh-hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-ho-5005>

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2025.- Số 1.058.- Tr. 25-32

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

GS, TS. PHẠM HỒNG TUNG

Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Đạo đức (ethics/ moral) luôn luôn là nền tảng cho xã hội loài người, trong tất cả các thời kỳ lịch sử và ở tất cả các không gian văn hóa chính trị khác nhau. Đối với dân tộc Việt Nam, đạo đức và giáo dục đạo đức lại càng quan trọng hơn. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ luôn là một bổn phận của các thế hệ đi trước và là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại của cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức, coi đó là nền tảng của nhân cách con người.

Ngày nhận: 16-7-2024 Ngày thẩm định, đánh giá: 23-8-2024 Ngày duyệt đăng: 28-8-2024

***Từ khóa:* Hồ Chí Minh; giáo dục đạo đức; thế hệ trẻ**

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức và vai trò của đạo đức trong cấu trúc nhân cách của người cách mạng

Kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức, coi đó như toàn bộ nền tảng của nhân cách con người. Đối với Hồ Chí Minh, đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng. Người nhấn mạnh: “Người cách mạng phải có *đạo đức cách*

mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng về vang”⁽¹⁾. Xác định đạo đức cách mạng đóng vai trò “làm nền tảng” trong cấu trúc nhân cách - tài năng của con người, đặc biệt là của cán bộ, đảng viên, nên ngay từ khi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức tiền thân của Đảng, trong các lớp huấn luyện những lớp cán bộ đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho họ. Trong cuốn sách *Đường Kách mệnh* - cuốn “sách giáo khoa” đầu tiên của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã ghi vào đó “*Tư cách một người cách mệnh*”⁽²⁾. Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ “*một người cách mệnh*” phải có 23 phẩm chất đạo đức, đặt trong các mối quan hệ đối với bản thân mình, đối với người khác và đối với công việc.

Theo Hồ Chí Minh, *đối với tự bản thân mình*, người cách mạng phải: “*Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cẩn thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật*”⁽³⁾. Trong đó, có thể nhận ra tiêu chuẩn cốt lõi nhất chính là: *hy sinh, vị công vong tư, cần kiệm, cầu thị và nghiêm chính*. Đây cũng là những tiêu chuẩn đạo đức mà sau này Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiều lần: “*cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư*”.

Đối với người khác, Hồ Chí Minh cho rằng người cách mệnh cần phải: “*Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người... Hay xem xét người*”⁽⁴⁾. Đây chính là *những phương diện xã hội của đạo đức cách mạng*, ở đó tư cách người cách

mạng bộc lộ ra trong hoạt động thực tiễn. Do đó, các tiêu chuẩn và phẩm chất đạo đức được Hồ Chí Minh trình bày như những nguyên tắc ứng xử (rules of behaviors), có tính định hướng, điều chỉnh hành vi.

Đối với công việc, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu người cách mạng phải “Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”⁽⁵⁾.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là nền tảng đạo đức cho toàn bộ nhân cách (personality) của người cách mạng, xét cả từ phương diện cá nhân và phương diện xã hội, nhưng đó không phải là những tiêu chuẩn trừu tượng, xơ cứng, cao xa, mà nó thống nhất hữu cơ với hoạt động thực tiễn thông qua những chỉ dẫn cụ thể có tính nguyên tắc đối với hoạt động thực tiễn của con người. Chính nhờ những hoạt động thực tiễn mà các giá trị, cái tiêu chuẩn đạo đức được thử thách, trau rèn cho thêm hoàn chỉnh. Hồ Chí Minh đã nói rất rõ về điều này: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽⁶⁾.

Khi bàn về mối quan hệ giữa “tài” và “đức”, Hồ Chí Minh cho rằng con người nói chung, người cách mạng nói riêng, cần được bồi dưỡng cả về tài và đức. Cho nên sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho chính quyền các cấp và toàn thể nhân dân để “Tìm người tài đức”⁽⁷⁾. “Tài” và “Đức” phải thống nhất với nhau, nương tựa và bồi bổ lẫn nhau thì mới làm nên phẩm chất của người “hiền tài” theo quan niệm truyền thống của nền chính trị phương Đông. Nhưng cũng theo đó, khi cần phải bàn kỹ hơn về

mối quan hệ “tài - đức” này, Hồ Chí Minh đã trình bày rất tường minh và dứt khoát quan điểm của mình: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”⁽⁸⁾. Và “Có tài mà không có đức là hỏng... Đức phải có trước tài”⁽⁹⁾. Người không có tài thì làm việc gì cũng khó; người không có đức thì là người vô dụng.

2. Nội dung của giáo dục đạo đức đối với cán bộ, đảng viên và đối với thế hệ trẻ

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Trong bản *Di chúc*, Người đã căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁰⁾.

Riêng đối với thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng, rất cần thiết”, do đó “Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”⁽¹¹⁾.

Lời căn dặn của Người trong bản *Di chúc* chính là mệnh lệnh, là *nguyên tắc gốc* đối với toàn bộ nền giáo dục Việt Nam hiện đại nói chung và đối với công tác giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ Việt Nam nói riêng.

Vậy, nội dung cốt yếu nhất của giáo dục đạo đức cách mạng là gì?

Trong một bài viết công bố năm 1949, Hồ Chí Minh viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người”⁽¹²⁾.

Cách diễn đạt như trên của Hồ Chí Minh vừa giản dị, lại vô cùng sâu sắc: đạo đức của con người chân chính cũng như những quy luật của giới tự nhiên, tuy đơn sơ, nhưng sánh cùng trời đất. Đây là 4 đức tính, bốn chuẩn mực đạo đức cốt lõi của người cách mạng, xét trên cả bình diện cá nhân và bình diện xã hội. Hồ Chí Minh giải thích về nội hàm của đức tính “cần” như sau: “Tức là siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai”. Người viết: “Siêng học tập thì mau biết. Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến”⁽¹³⁾. Rõ ràng, đức tính “cần” hoàn toàn phù hợp và cần thiết phải được giáo dục cho giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên. Hồ Chí Minh còn chỉ dẫn thêm: “Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.”; “*Cần* và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ”; “*Lười biếng* là kẻ địch của chữ *cần*”⁽¹⁴⁾.

Về đức tính “kiệm”, Hồ Chí Minh giải thích: “Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. *CẦN* với *KIỆM*, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người”⁽¹⁵⁾. “*Thời giờ* cũng cần

phải *tiết kiệm* như của cải. Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được”⁽¹⁶⁾. Như vậy, thì ai ai cũng phải và có thể tu dưỡng, rèn luyện đức tính “*kiệm*”. Riêng đối với học sinh, Người nhắc thêm: “Học sinh thi đua *tiết kiệm* giấy bút”⁽¹⁷⁾.

Về đức tính “*liêm*” Hồ Chí Minh cho rằng: “*Liêm* là trong sạch, không tham lam”⁽¹⁸⁾. Theo Người, ngày xưa chữ “*liêm*” “chỉ có nghĩa hẹp” vì nó được dùng để chỉ tính chất thanh liêm, trong sạch của những người làm quan. Ngày nay, “*liêm*” là một phẩm chất của bất kỳ người nào trong xã hội mới, vì “Chữ *LIÊM* phải đi đôi với chữ *KIỆM*. Cũng như chữ *KIỆM* phải đi đôi với chữ *CẦN*”, vì “xa xỉ mà sinh tham lam”⁽¹⁹⁾. Ai cũng có thể nảy sinh lòng tham lam: “Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là *BẤT LIÊM*”⁽²⁰⁾. Và ở vị trí công tác, lao động, học tập của mình cũng như trong cuộc đời sống thường nhật, ai cũng có thể gây ra lãng phí; mà lãng phí cùng với tham ô là những kẻ thù trực tiếp của đức tính liêm khiết.

Từ những phân tích trên có thể thấy: hoàn toàn có thể và nhất thiết phải vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về đức tính “*liêm*” để giáo dục cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên các cấp học, để giúp họ phòng ngừa, gột rửa dần những thói tệ của căn bệnh thành tích, thói ham muốn hư danh, ích kỷ, để lớn lên họ thành những công dân, những cán bộ trung thực và trong sạch, góp phần làm trong sạch toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Về đức tính “*chính*”, Hồ Chí Minh luận giải: “*Chính* nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”⁽²¹⁾. Xưa nay cũng có người cho rằng “*chính*” chỉ là tiêu chuẩn đạo đức để xem xét hành vi lời nói,

cư xử của người lớn, của “bề trên” thôi (*thượng bất chính, hạ tắc loạn*), còn đối với những kẻ dưới, những người thường dân, nhất là đối với trẻ em thì không thể đem “chính” ra mà đòi hỏi, mà soi xét được. Đó là một nhận thức sai lầm. Theo Hồ Chí Minh thì: “CẦN, KIỂM, LIÊM là gốc rễ của CHÍNH”. “Trên quả đất có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người THIỆN và người ÁC. Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ việc: việc CHÍNH và việc TÀ. Làm việc CHÍNH là người THIỆN. Làm việc TÀ, là người ÁC”⁽²²⁾.

Có thể thấy “chính” là tiêu chuẩn đạo đức có thể và cần phải được mọi người phấn đấu, tu dưỡng. Bởi chính bắt nguồn từ cái tâm hướng thiện và là sự biểu hiện của cái tâm thiện, thông qua việc làm, cách ứng xử ngay thẳng, nghiêm chính. Tuy nhiên, để phấn đấu, tu dưỡng theo tiêu chuẩn “chính” là điều không dễ dàng, đem tiêu chuẩn này để soi xét, đánh giá đạo đức và hành vi người khác lại càng khó khăn hơn. Hồ Chí Minh đã đưa ra những chỉ dẫn cụ thể: Trước hết là “đối với mình”, Hồ Chí Minh căn dặn: “Chớ tự kiêu, tự đại”; “Luôn luôn cầu tiến bộ”; “Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình” và “phải hoan nghênh người khác phê bình mình”. “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý”⁽²³⁾. Tiếp theo là “đối với người”, Hồ Chí Minh viết: “Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ. Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật

thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái”⁽²⁴⁾. Cuối cùng là “đối với việc”, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải để công việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm... Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không?”⁽²⁵⁾.

Như vậy, những đức tính, giá trị cốt lõi, tiêu chuẩn đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính* đều có thể và cần phải đem giáo dục, giúp cho toàn Đảng, toàn dân, kể cả thanh niên, học sinh, sinh viên hiểu rõ, thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, noi theo đó mà tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu.

Cùng với những giá trị cốt lõi và những tiêu chuẩn cơ bản nói trên, con người trong xã hội mới, bao gồm cả thế hệ trẻ, sinh viên, học sinh cần phải tu dưỡng, rèn luyện theo các nguyên tắc đạo đức “trung” và “hiếu”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi. Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hòa, chữ *LIÊM* có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải *LIÊM*. Cũng như chữ *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều phải biết thương cha mẹ”⁽²⁶⁾.

Nói chuyện với thầy cô giáo và học sinh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người đã nhắc nhở: “Trước hết là *phải đoàn kết*. Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân... đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ

không phải chỉ là đoàn kết miệng”⁽²⁷⁾.

Riêng đối với các cháu học sinh, trong bức thư gửi các em nhân ngày mở trường, đề ngày 24-10-1955, Hồ Chí Minh nói rõ nội dung cụ thể, cốt yếu của giáo dục, rèn luyện “đức dục” (trong tương quan với các nội dung giáo dục thể dục, trí dục và mỹ dục) là: “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công (5 cái yêu)”⁽²⁸⁾. Đây có thể coi là một trong những cách thức cụ thể hóa nội dung giáo dục đạo đức cách mạng đối với thế hệ trẻ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

3. Một số nguyên tắc giáo dục đạo đức đối với thế hệ trẻ

Không chỉ nêu ra những nội dung cốt lõi của giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những nguyên tắc cơ bản để tiến hành công việc này. Người nói: “Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu”⁽²⁹⁾. Như vậy, học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trước hết là *quá trình tự học, tự mình rèn luyện và tu dưỡng*. Hơn nữa, đây lại là quá trình phải được *tiến hành thường xuyên, liên tục, trong suốt cuộc đời*, không được ngừng nghỉ. Đây chính là nguyên tắc cơ bản, rất quan trọng mà không ít người trong số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa lĩnh hội đúng và thực hiện nghiêm túc. Họ rơi vào chủ quan, cho rằng sau khi đã trải qua những khóa đào tạo, hoặc kinh qua những công việc có điều kiện được huấn luyện, tôi rèn thì đã có bản lĩnh vững vàng, hiểu biết đầy đủ, không cần học tập, nghiên cứu, rèn

luyện, tu dưỡng gì thêm nữa. Chính vì vậy, một ngày nào đó họ sẽ bị lạc hậu về tri thức, bất cập về kinh nghiệm và nhất là bị sa ngã, thoái hóa, biến chất, sa vào tham nhũng, lãng phí. Hồ Chí Minh nói: “Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải”⁽³⁰⁾. Hồ Chí Minh nói: “Không chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo”⁽³¹⁾. Ở đây, ý của Người là có thể học tập và rèn luyện đạo đức cách mạng trong nhiều môi trường khác nhau. Hồ Chí Minh nói: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”⁽³²⁾.

Đối với giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng, thì môi trường giáo dục chính thức, tức là nhà trường, vẫn là môi trường giáo dục quan trọng nhất. Đối với nhà trường, Hồ Chí Minh căn dặn: phải chuẩn bị công tác giáo dục cho thật khoa học, thực chất và thiết thực, tránh “hữu danh vô thực”. Người làm thầy, làm công tác huấn luyện phải tự mình “học thêm mãi mãi”. “Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”⁽³³⁾. Giáo dục ở nhà trường phải đảm bảo có đủ tài liệu, tài liệu phải được biên soạn khoa học, phù hợp với yêu cầu giáo dục và với đối tượng người học, phương pháp giáo dục cũng phải đảm bảo khoa học và “*phải gắn liền lý luận với công tác thực tế*”⁽³⁴⁾. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc phải học tập lý luận, nhất là học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, không được mắc bệnh “coi khinh lý luận”. “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.” Nhưng “Lý luận cốt để áp

dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào cái hòm đựng sách”⁽³⁵⁾. Vì vậy, nguyên tắc giáo dục quan trọng nhất của Hồ Chí Minh, đặc biệt là đối với giáo dục đạo đức cách mạng là: “Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”⁽³⁶⁾.

4. Vận dụng và kiến nghị

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân Việt Nam đang nỗ lực thực hiện công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của một trong ba khâu đột phá chiến lược là đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trong cuộc vận động đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 của BCHTƯ Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đặc biệt quan tâm đến vấn đề “dạy người”, giúp cho học sinh, sinh viên Việt Nam phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất. Nghị quyết chỉ rõ: Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực tế cho thấy trong điều kiện hiện nay, việc đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các nội dung giáo dục và đào tạo về chuyên môn tương đối thuận lợi hơn so với các nội dung về giáo dục đạo đức và nhân cách đối với thế hệ trẻ. Hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, mặc dù đã đạt được những thành tựu quan trọng, song công cuộc giáo dục đạo đức cách mạng cho học sinh, sinh viên vẫn còn nhiều khó khăn, nan giải.

Trở về với tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cách mạng, xem xét, nghiên cứu và học tập tư tưởng của Người trên tầm cao của thời đại và xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, chúng tôi xin nêu ra một số kiến nghị như sau:

Một là, về nhận thức, phải quán triệt sâu sắc vai trò và tầm quan trọng có tính chất sống còn của giáo dục đạo đức, nhất là giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ giáo dục, thầy cô giáo và học sinh, sinh viên. Nhờ đó mà chấn chỉnh kỷ cương, chấn hưng nền giáo dục quốc dân. Đây là điều có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Mục tiêu của giáo dục là giúp người học phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó, ưu tiên hàng đầu chính là phát triển những phẩm chất tốt đẹp. Quan điểm của Hồ Chí Minh rất rõ ràng và dứt khoát: “Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”⁽³⁷⁾. Vì vậy, tất cả các nội dung giáo dục, các hoạt động giáo dục và tất cả các môi trường giáo dục đều phải có bốn phần góp phần xứng đáng vào giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ; triệt để khắc phục, bài trừ tất cả những rào cản, những biểu hiện coi thường giáo dục đạo đức cho thế

hệ trẻ. Do đó, cần nghiên cứu thật thấu đáo hệ giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, xác định những giá trị cốt lõi tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, đoàn kết, cần cù...) để đưa vào nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên và cho toàn xã hội. Đồng thời cũng phải chỉ ra thật rõ ràng những mặt hạn chế, di tồn, những thói hư tật xấu, thậm chí là cả những “phản giá trị” của truyền thống dân tộc nói chung và truyền thống giáo dục nói riêng để có biện pháp phòng ngừa trong thực tiễn giáo dục hiện nay (ví dụ như những di tồn “học gạo”, “học vẹt”, mà Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra; hoặc như căn bệnh sính bằng cấp, bệnh thành tích, háo danh, vong bản, vọng ngoại...). Đồng thời, cần nghiên cứu, chủ động tham khảo kinh nghiệm giáo dục đạo đức của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, để đúc rút và tiếp thu, vận dụng có chọn lọc vào sự nghiệp giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên, nhằm góp phần bồi dưỡng nhân cách và nâng cao năng lực đối thoại liên văn hóa của thế hệ trẻ Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế.

Hai là, về thể chế hóa, cần phải khẩn trương thể chế hóa đường lối, phương châm, nguyên tắc giáo dục đạo đức cách mạng của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào tất cả các môi trường giáo dục, đặc biệt là giáo dục nhà trường.

Trước hết, *phải tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thể chế ở nhà trường các cấp, các bậc học*, rà soát và tăng cường hiệu lực pháp lý, thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của tất cả các bên liên quan (hệ thống lãnh đạo, quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, nhà trường, cha mẹ học sinh, hội đồng trường, các cơ quan nghiên cứu, nhà đầu tư, tài trợ,

nhà cung cấp học liệu và trang thiết bị...) trong việc tham gia giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách đối với học sinh, sinh viên; cần cụ thể hóa các quy định, tiêu chuẩn đạo đức đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục nhà trường; quy định rõ tiêu chuẩn và cách đánh giá phẩm chất, hạnh kiểm của học sinh.

Đặc biệt, *cần nghiên cứu, thể chế hóa giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong gia đình*. Hiện nay đây là vấn đề hầu như còn đang bị bỏ ngỏ hoàn toàn. Trong *Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Luật Thanh niên* và một số bộ luật khác các nội dung về giáo dục đạo đức trong gia đình cũng chỉ được quy định rất chung chung và ở mức độ rất hạn chế. Đặc biệt là thiếu sự kết nối, liên thông giữa các hệ thống văn bản pháp lý về vấn đề giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong gia đình. Trên thực tế, việc giáo dục đạo đức, phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ trong gia đình đang rơi vào tình trạng tự phát và không những không phát huy được vai trò quan trọng, tích cực của gia đình. Do đó, việc nghiên cứu và khẩn trương thể chế hóa giáo dục đạo đức trong môi trường giáo dục gia đình là rất cần thiết và cấp bách.

Tuy vậy, công việc này phải được triển khai một cách khoa học, cẩn trọng, bởi vì gia đình và giáo dục gia đình ở Việt Nam đã và đang trải qua những chuyển biến sâu sắc và phức tạp. Bản thân giáo dục gia đình truyền thống cũng có nhiều hạn chế; hơn nữa cũng cần tham khảo cẩn thận kinh nghiệm giáo dục gia đình trong các xã hội hiện đại ở nước ngoài, tránh tiếp thu kinh nghiệm, “nhập khẩu” những phương pháp và nội dung giáo dục gia đình không phù hợp.

Đồng thời, *rất cần thiết phải nghiên cứu, khẩn trương hoàn chỉnh hệ thống thể chế đối với giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong môi trường giáo dục xã hội*. Xã hội chính là một môi trường giáo dục có vị trí và vai trò rất quan trọng, nhất là đối với giáo dục đạo đức, ảnh hưởng tới nhận thức, thái độ, tình cảm và ứng xử của công dân. Trong xã hội hiện đại, vai trò của các phương tiện truyền thông, nhất là truyền thông công nghệ cao ngày càng quan trọng, trực tiếp gây ảnh hưởng tới định hướng văn hóa, đạo đức, tình cảm và thái độ của công dân, nhất là giới trẻ. Vì vậy, tất cả các nước đều có hệ thống thể chế hoàn bị để chế định các hoạt động của truyền thông nói chung và các hoạt động liên quan đến giáo dục, gây ảnh hưởng về đạo đức nói riêng.

Ở Việt Nam, cần rà soát để phát hiện những thiếu sót hoặc những vấn đề chưa phù hợp để hoàn thiện hệ thống thể chế, nhất là đối với các thiết chế văn hóa, truyền thông để phát huy vai trò tích cực của các thiết chế này.

Lời phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ I (1946) chính là kim chỉ nam để hoàn thành tốt công tác này: “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa xa xỉ. Tâm lý của ta lại còn muốn lấy tự do độc lập làm gốc. Văn hóa phải làm cho ai cũng có lý tưởng độc lập, tự do... Với xã hội, văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu cái nhiệm vụ của mình là biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng”⁽³⁸⁾.

Ba là, về tổ chức thực hiện, giáo dục đạo đức cách mạng cho thế

hệ trẻ trước hết là trách nhiệm của nhà trường và của gia đình, nhưng cũng là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Vì vậy cần có sự đồng thuận, chung tay và vào cuộc kiên trì, quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội”⁽³⁹⁾.

Trước hết, cần tăng cường, thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Đây là Chương trình được xây dựng và phát triển theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng, trong đó, bên cạnh các năng lực cốt lõi, Chương trình hướng tới mục đích giúp học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu là: *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm*. Đó là những phẩm chất thể hiện tập trung, chân thực truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cho học sinh, quan điểm giáo dục của Đảng và phù hợp với những giá trị cốt lõi của học sinh thế giới ngày nay. Sau 5 năm triển khai thực hiện, cần có những nghiên cứu tổng kết, đánh giá hiệu quả tác động của Chương trình nói chung và việc triển khai những nội dung giáo dục phẩm chất đạo đức nói riêng. Trên cơ sở đó, tiếp tục triển khai với chất lượng, hiệu quả cao hơn công tác quan trọng này.

Cần thành lập các cơ quan, các tổ chức chuyên môn, chuyên nghiệp hỗ trợ và hướng dẫn giáo viên, nhà trường, phụ huynh và các tổ chức, cá nhân khác trong công việc giáo dục đạo đức cách mạng (về phương pháp và nội dung giáo dục) cho thế hệ trẻ. Việc tổ chức các chiến dịch, các cuộc vận động, các phong trào thường xuyên lôi cuốn

và định hướng công việc giáo dục đạo đức cho giới trẻ là rất quan trọng. Các cuộc vận động này sẽ giúp kết nối ba môi trường giáo dục cơ bản: gia đình, nhà trường và xã hội; phát huy vai trò giáo dục bằng “cùng nhau phụ trách” và “nêu gương” như Hồ Chí Minh yêu cầu: “Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương mẫu cho các em trước mọi việc”⁽⁴⁰⁾.

Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ trong bối cảnh thế giới hiện đại ngày nay là công việc rất khó khăn, phức tạp, vượt quá năng lực và kinh nghiệm của hầu hết các bậc cha mẹ, giáo viên... Hiện nay, ở nhiều nước đã phát triển hệ thống trợ giúp, tư vấn, tham vấn rất đa dạng, phong phú và hiệu quả. Việt Nam cũng nên học tập, tham khảo kinh nghiệm□

(1), (6), (29), (30), (31), (36) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 601, 612, 602, 602, 602, 611

(2), (3), (4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 1, tr. 16, 16, 16, 16

(7) *Báo Cứu Quốc*, số 410, ra ngày 20-11-1946

(8), (28), (39), (40) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 345-346, 175, 175, 175

(9) *Sđđ*, T. 12, tr. 269

(10), (11) *Sđđ*, T. 15, tr. 611-612, 612

(12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (32), (33), (34) *Sđđ*, T. 6, tr. 117, 118, 118-120, 122, 123, 125, 126, 126, 126, 129, 129, 129-130, 130-131, 131, 126, 361, 356, 358-361

(27), (37) *Sđđ*, T. 14, tr. 402, 400

(35) *Sđđ*, T. 5, tr. 274

(38) *Báo Cứu Quốc*, số 416, ra ngày 25-11-1946.

Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2024.- Số 9.- Tr.53-60.

NHỮNG NỘI DUNG ĐẶC SẮC CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

PGS, TS. LÊ ĐẠI NGHĨA
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng, quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, với nội dung cốt lõi là trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng; nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời. Bài viết phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, khẳng định những giá trị đặc sắc, mang tính lịch sử trường tồn, những bài học thời sự đối với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một di sản tư tưởng tinh thần vô cùng quý báu cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong đó có tư tưởng về đạo đức cách mạng, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tiếp biến giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, kế thừa văn hóa đạo đức phương Đông, tinh hoa đạo đức nhân loại, trực tiếp là tư tưởng, tấm gương đạo đức của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin; với tư duy độc lập và sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã xác lập, tuyên

truyền, giáo dục, xây dựng và thực hiện nền đạo đức cách mạng cho mọi người, Việt Nam học tập, rèn luyện, noi theo.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của đạo đức cách mạng, quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức là nền tảng của người cách mạng, ví như gốc của cây, ngọn nguồn của dòng sông: “Cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽¹⁾. Với cán bộ, đảng viên, càng phải yêu cầu cao về đạo đức, bởi: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽²⁾. Đạo đức cách mạng sẽ giúp cán bộ, đảng viên vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; khắc phục bệnh kiêu ngạo, quan liêu, xa dân, khinh dân, lên mặt “quan cách mạng”. Ngay trong những bài giảng đầu tiên về chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề tư cách, đạo đức người cách mạng làm bài học và tiêu chuẩn đầu tiên. Người yêu cầu tư cách người cách mạng phải: “Cần kiệm... Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh ít lòng tham muốn về vật chất...”⁽³⁾. Đối với Đảng,

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà Người còn đặc biệt quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức, coi đó là đặc trưng bản chất của một chính đảng cách mạng. Người coi “chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết, thanh khiết từ việc nhỏ tới việc lớn”; đồng thời sớm cảnh báo, nếu không thường xuyên tu dưỡng đạo đức thì rất có thể: “Một dân tộc, một đảng, một con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽⁴⁾. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng... Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁵⁾. Đặc biệt, Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ (đoàn viên, thanh niên) đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.

2. Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng là nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Trung với nước, hiếu với dân là nội dung cơ bản, đầu tiên của đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, người cách mạng không gì hạnh phúc hơn là được phục vụ nhân dân; cái gì lợi cho dân thì phải hết sức làm, cái gì hại đến dân thì phải hết sức tránh. Người cách mạng phải trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đấu tranh giành

độc lập dân tộc, làm cho đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Theo Người: “Nói một cách vắn tắt, thì đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”⁽⁶⁾.

Trong Di chúc, Người tiếp tục nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải làm thế nào để xứng đáng vừa là “người lãnh đạo”, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Người mong muốn: “... phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”, cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều phụng sự cho Tổ quốc và nhân dân như chính Người khẳng định “đã hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”. Ngay cả khi sắp từ biệt thế giới này, Người “chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”.

Yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cách mạng cao đẹp nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ khi ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc cho đến trước lúc đi xa, Người luôn quan tâm đến con người, trước hết là những người cùng khổ. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là phải nhằm đem lại tự do, hạnh phúc, con người có điều kiện phát triển toàn diện. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁷⁾. Người từng căn dặn cán bộ, đảng viên: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với

nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁽⁸⁾. Trong Di chúc, Người viết “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” tiếp sau phần nói về đoàn kết, dân chủ, phê bình, tự phê bình trong Đảng. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người không chỉ quan tâm đến vận mệnh chung của toàn dân tộc, mà còn chăm lo đến từng cá nhân con người cụ thể. Bất kỳ ai khi tiếp xúc đều nhận được ở Người tình cảm nhân ái, yêu thương chân thành, gần gũi, bình dị. Với Người, “Mỗi thanh niên Việt Nam hy sinh, như tôi mất đi từng khúc ruột”, “Máu thanh niên Pháp cũng quý như máu thanh niên Việt Nam”, trận đánh tiêu diệt được nhiều địch không thể coi là đẹp, mà cơ bản là phải đánh để cho đối phương phải “cút”, phải “nhào” để giành lại độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Đầu tiên là công việc đối với con người”, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Người căn dặn, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, “đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng...” và Đảng, Nhà nước cần quan tâm đến các đối tượng cụ thể, đó là những người đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc, là thân nhân của các liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, thanh niên, thiếu niên, phụ nữ và cả những người là nạn nhân của chế độ cũ... Cuối cùng, trong Di chúc, Người không quên “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng... gửi lời chào thân ái đến các đồng

chí, các bầu bạn, và các thanh niên nhi đồng quốc tế”.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức cao đẹp của người cách mạng được Người đề cập ngay từ cuốn Đường Kách mệnh đến Di chúc trước lúc đi xa.

Đức tính “cần” của người cách mạng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: phải lao động cần cù, siêng năng, sáng tạo, năng suất, hiệu quả cao, không lười biếng; “kiệm” là phải tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tài sản, tiền bạc của dân, của nước, của bản thân mình, không xa xỉ, phô trương, hình thức...; “liêm” là phải luôn tôn trọng giữ gìn của công, không tham địa vị, tiền tài, danh vọng...; “chính” là không tà, thẳng thắn, đúng đắn, chân thành, khiêm tốn, không tự cao, tự đại, không dối trá, lừa lọc; “việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh”. Người cách mạng phải chí công vô tư, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết, “Dĩ công vi thượng”, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, “thiết diện vô tư”. Không “tư thù, tư oán”, không “kéo bè, kéo cánh”, không “ưa người nịnh bợ mình, ghét người không hợp với mình”... Trong Di chúc, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải... thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch...”⁽⁹⁾. Không phải ngẫu nhiên mà Người dùng lặp lại mấy lần từ “thật”, bởi theo Người phải thật sự thực hiện được tiêu chí đạo đức này mới giữ vững được bản chất cách mạng của Đảng, của cán bộ, đảng viên. Thế nhưng, cán bộ, đảng viên của chúng ta phần lớn xuất thân từ nông dân, những tàn dư của tư tưởng, đạo đức cũ còn nặng nề; công cuộc xây dựng xã hội mới còn nhiều khó khăn, phức tạp, đan xen

hiều lợi ích, nên để giữ cho được cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, để trong sạch và thực sự xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân là không dễ dàng. Trong khi vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói nhưng không làm”, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải nói thật, làm thật, thật sự... đó mới là cán bộ, đảng viên thật sự. Theo Người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có quan hệ chặt chẽ với nhau, cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư; chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng là một nội dung không thể thiếu của đạo đức cách mạng. Đoàn kết quốc tế trong sáng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là đoàn kết với nhân dân lao động; là đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới; là đoàn kết với các dân tộc vì mục tiêu chung: đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột, vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội. Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Vì vậy, từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam trong quỹ đạo và là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người đã trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc, góp phần công hiến cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trước khi từ biệt thế giới này, Người vẫn “đau lòng... vì sự bất hòa giữa các đảng anh em”. “Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”.

Người bày tỏ niềm tin: “Các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại”.

3. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức suốt đời

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thực sự là một nhân cách văn hóa đạo đức tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc rằng, đối với các dân tộc phương Đông: “Một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽¹⁰⁾. Người đã căn dặn cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”⁽¹¹⁾. Từ đó, người cách mạng phải học tập, tu dưỡng đạo đức suốt đời và “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽¹²⁾.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, không màng danh lợi. Trong Di chúc, Người tự nhận rằng: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Trước khi vĩnh biệt thế giới này, vì lợi ích của cách mạng, Người yêu cầu: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”; thi hài thì nên “đốt đi” để “đối với người sống tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất”. “Trên mộ nên xây

một cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm có chỗ nghỉ ngơi”. Đó cũng là đức tính giản dị, thanh cao, trong sáng đến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng ngời chỉ lối cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thương thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn giản dị”⁽¹³⁾.

Thời gian càng lùi xa, công cuộc đổi mới ở Việt Nam càng đạt nhiều thành tựu, thì tư tưởng đặc sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng càng được Đảng và nhân dân ta nhận thức đầy đủ hơn, tỏa sáng hơn và luôn là những bài học mang tính thời sự. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn không ít hạn chế, tiêu cực, trước hết là về văn hóa, đạo đức. về những biểu hiện suy thoái đạo đức, Đảng ta đánh giá: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước... Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc...”⁽¹⁴⁾.

Trước hiện trạng đó, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TVV

ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII. Trong đó, tập trung xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên hết; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân, thật sự là công bộc của nhân dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội □

(1), (11) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.2002, tr.252-253, tr.552.

(2), (6), (12) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 9, Nxb CTQG, H.2002, tr.283, tr.285, tr.293.

(3) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 2, Nxb CTQG, H.2002, tr.260.

(4), (5), (8), (9) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 12, Nxb CTQG, H.2002, tr.557, tr.510, tr.554, tr.510.

(7) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, H.2002, tr.161.

(10) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 1, Nxb CTQG, H.2002, tr.263.

(13) Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất đọc tại Lễ Truy điệu trọng thể Hồ Chủ tịch, ngày 09/9/1969.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ

Nguồn: <https://tcnn.vn/news/detail/43704/Nhung-noi-dung-dac-sac-cua-tu-tuong-HoChi-Minh-ve-dao-duc-cach-mang.html>.

CƠ SỞ LÝ LUẬN XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH BẮC
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Trên cơ sở khẳng định vai trò của chuẩn mực đạo đức cách mạng và sự cần thiết xây dựng chuẩn mực này trong điều kiện mới, bài viết khái quát và tập trung luận giải một số khía cạnh cơ sở lý luận về xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, gồm: quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của đạo đức và xây dựng chuẩn mực đạo đức của người cách mạng, người cộng sản; tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng và việc xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; truyền thống “trọng đạo đức” của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Đạo đức cách mạng; chuẩn mực đạo đức; cán bộ; đảng viên; vai trò.

Based on affirming the role of the revolutionary ethical standards and the necessity of the building of the standards in new conditions, the paper reviewed and interpreted some aspects of the theoretical basis of building revolutionary ethical standards of cadres and Party members in the new period, including: Marxist-Leninist viewpoints on the role

of ethics and building ethical standards of revolutionaries and communists; Ho Chi Minh's thought on the role of revolutionary ethics and building revolutionary ethical standards of cadres and Party members; and tradition of “respecting ethics” of the Vietnamese people.

Keywords: Revolutionary ethics; ethical standards; cadres; party members; role.

NGÀY NHẬN: 06/12/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/01/2023 NGÀY DUYỆT: 16/02/2023

1. Khái lược về chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên

Chuẩn mực đạo đức cách mạng (CMĐĐCM) là tiêu chí, thước để đánh giá phẩm chất, nhân cách và năng lực của người cán bộ, đảng viên (CBĐV), để xem họ có xứng đáng “vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của Nhân dân”, xứng đáng đảm nhận trọng trách với sự nghiệp cách mạng mà Đảng và Nhân dân giao phó. Do đó, xây dựng CMĐĐCM có vai trò đặc biệt quan trọng, “làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày”⁽¹⁾; là động lực thúc đẩy họ không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, uy tín để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng.

Các CMĐĐCM cơ bản của CBĐV trước đây đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Mặc dù vậy, trong giai đoạn mới, các chuẩn mực này cần có sự bổ sung, phát triển, cần xây dựng những tiêu chí, tiêu chuẩn mới để bảo đảm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới và yêu cầu mới

của sự nghiệp cách mạng, nhất là thực tiễn đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng, phát triển đất nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Như Đảng ta đã khẳng định: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”⁽²⁾. Nói cách khác, xây dựng các CMDĐCM của CBĐV trong giai đoạn mới hoàn toàn không phải là một sự tùy hứng, đề cao thái quá hay áp đặt chủ quan, duy ý chí của Đảng Cộng sản Việt Nam như một số người “thiếu hiểu biết” hoặc một số kẻ cơ hội chính trị, thù địch đã, đang cố tình rêu rao tuyên truyền, xuyên tạc. Trái lại, đó là một sự tất yếu khách quan, yêu cầu cấp thiết, xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn đầy đủ, rõ ràng; những luận chứng, luận cứ khoa học sinh động, giàu sức thuyết phục.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của đạo đức và xây dựng chuẩn mực đạo đức của người cách mạng, người cộng sản

Trong quá trình xây dựng học thuyết của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã thực hiện cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức, tạo tiền đề lý luận khoa học cho những người cộng sản và giai cấp công nhân vận dụng vào thực tiễn đấu tranh cách mạng và xây dựng đời sống văn hóa - tinh thần, đạo đức trong xã hội mới do giai cấp công nhân, Nhân dân lao động làm chủ. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu có phê phán các quan niệm đạo đức đã có trong lịch sử tư tưởng nhân loại, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt đạo đức trên nền tảng vật chất của

đời sống hiện thực. Trong đó, các ông nhấn mạnh, sự phát sinh, phát triển của đạo đức bao giờ cũng xuất phát từ đời sống xã hội hiện thực, từ sự phát sinh, phát triển của các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội. Đồng thời, các ông đi sâu phân tích bản chất, các thuộc tính đặc trưng của đạo đức, như: tính giai cấp, tính dân tộc, tính thời đại và tính nhân loại; mối quan hệ giữa đạo đức với một số lĩnh vực khác của đời sống xã hội; khẳng định vai trò to lớn của đạo đức trong việc hoàn thiện nhân cách con người mới, xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội mới, tạo động lực to lớn thúc đẩy xã hội phát triển theo hướng nhân đạo, nhân văn. C.Mác đã chỉ rõ: “Phẩm giá chính là điều đề cao con người nhiều hơn cả, là cái đem lại sự cao đẹp tối thượng cho hoạt động của con người, cho tất cả ước nguyện vươn tới của con người”⁽³⁾.

Từ vai trò to lớn của đạo đức, C.Mác và Ph.Ăngghen quan tâm đặc biệt đến giáo dục đạo đức để nâng cao giác ngộ cách mạng, củng cố lòng tin, tinh thần lạc quan cách mạng, tự nguyện, tự giác hy sinh quên mình vì lợi ích của Nhân dân ở những đảng viên cộng sản. Trên cơ sở đó mới phát huy được sức mạnh tinh thần, nội lực to lớn của giai cấp công nhân và đông đảo quần chúng Nhân dân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Theo C.Mác, việc giáo dục đạo đức không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt, dạy dỗ những nguyên tắc, những chuẩn mực xã hội, những cách thức ứng xử giữa người và người theo những yêu cầu nhất định như các hệ thống giáo dục đạo đức trước đó trong lịch sử, mà còn phải đặc biệt chú ý đến việc tạo ra những hoàn cảnh, những điều kiện xứng đáng nhất, hợp với bản chất người nhất, coi đó là cơ sở, là một phương diện hữu cơ của giáo dục đạo đức, là điều kiện “suy đến cùng” quyết định sự phát triển đạo đức con người.

Đặc biệt, các ông cũng chỉ rõ, trong giáo dục đạo đức cần phải kết hợp giữa truyền đạt và nêu gương. Những tấm gương đạo đức là hiện thân sinh động của các giá trị, các chuẩn mực đạo đức, nhờ vậy, chúng có sức cảm hóa, có khả năng thâm nhập một cách tự nhiên vào ý thức con người. Điều đó đòi hỏi sự cần thiết phải xây dựng các chuẩn mực đạo đức của người cách mạng.

V.I.Lênin là người kế tục xuất sắc những tư tưởng thiên tài của C.Mác và Ph.Ăngghen, đã bảo vệ, phát triển toàn diện học thuyết Mác, trong đó có vấn đề đạo đức trong điều kiện mới, khởi thảo hệ thống nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức mới - đạo đức cộng sản, đưa đạo đức học mácxít phát triển lên một giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ đạo đức với thực tiễn cách mạng, làm cho đạo đức cộng sản ngày càng trở nên phổ quát trong xã hội mới do giai cấp công nhân và những người lao động làm chủ, con người được tự do, phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực của mình. V.I.Lênin đã khẳng định: “Cơ sở của đạo đức cộng sản là cuộc đấu tranh để củng cố và hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản”⁽⁴⁾; và do đó “đạo đức đó là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản”⁽⁵⁾. Theo đó, sự hình thành nền đạo đức mới, phải thể hiện ở những nhân cách đạo đức - chủ thể của các quan hệ, các hoạt động “người”. Chính các chủ thể đạo đức thể hiện giá trị, vai trò của đạo đức đối với sự phát triển xã hội. Vì thế, giáo dục đạo đức cộng sản cho CBĐV của đảng luôn là mối quan tâm hàng đầu của V.I.Lênin.

Khẳng định vai trò của đạo đức cộng sản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong xây dựng đảng cộng sản cầm quyền, V.I.Lênin chỉ rõ phải xây dựng đảng cầm quyền thật sự là một đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại. V.I.Lênin đã khởi thảo nhiều nguyên lý của đạo đức nói chung và đạo đức cộng sản nói riêng, tạo nên sự thống nhất, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận đạo đức với thực tiễn đạo đức. Ông chỉ rõ, đạo đức cộng sản là đạo đức của những người lao động sáng tạo ra xã hội mới cộng sản chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội; khẳng định tính tất yếu của sự ra đời và vai trò to lớn của đạo đức cộng sản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; luận chứng và xây dựng một hệ thống lý luận về đạo đức cộng sản. Đặc biệt, các chuẩn mực đạo đức của người đảng viên cộng sản đã được V.I.Lênin quan tâm, luận giải rất sâu sắc, trong đó nổi bật lên đó là hệ thống các phẩm chất về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với cách mạng; tinh thần tự giác gánh vác nhiệm vụ và lòng hy sinh phục vụ chủ nghĩa cộng sản; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; tận tâm, tận tụy, trách nhiệm với công việc, có tinh thần gương mẫu trước Nhân dân; khiêm tốn, cầu thị, không “kiêu ngạo cộng sản”, không tự phụ, không tự cao tự đại; không tham ô, hối lộ; tiết kiệm, không lãng phí của công; không ham địa vị, không lạm quyền, không đặc quyền, đặc lợi; trung thực, không che giấu mà dũng cảm nhận và quyết tâm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm; không quan liêu và kiên quyết chống quan liêu; tôn trọng, gần gũi, tin tưởng và phục vụ lợi ích của Nhân dân. Theo V.I.Lênin, đây đồng thời là những phẩm chất đạo đức cần có của người cộng sản để góp phần thiết thực vào xây dựng đất nước, nhất là trong điều kiện Đảng Cộng sản cầm quyền và lãnh đạo đất nước.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng và việc xây dựng *Chuẩn mực đạo đức cách mạng* của cán bộ, đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của đạo đức cách mạng và không ngừng chăm lo giáo dục, rèn luyện, xây dựng đạo đức cho con người nói chung và CMĐĐCM của đội ngũ CBĐV nói riêng. Theo Người, đạo đức cách mạng là đạo đức mới khác hẳn về chất so với các kiểu đạo đức cũ: “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời”⁽⁶⁾. Đạo đức mới, đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cách mạng; ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng; đặt lợi ích của Đảng và Nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích cá nhân; hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân; vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu đi đầu trong mọi việc.

Hồ Chí Minh coi đạo đức là cái “gốc”, là một yếu tố không thể thiếu trong phẩm chất của CBĐV, nhưng là yếu tố quan trọng nhất, nền tảng của người cách mạng. Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”⁽⁷⁾. Sở dĩ CBĐV cần phải có đạo đức cách mạng, bởi theo Người, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề, một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành

được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Người dạy rằng, muốn làm cách mạng trước hết phải có đạo đức cách mạng, phải vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng của giai cấp, của dân tộc và của cả loài người mà không ngần ngại hy sinh cả tính mạng mình. Đạo đức cách mạng là động lực giúp người cách mạng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hiểm nguy. Hồ Chí Minh khẳng định: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thâm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”⁽⁸⁾, vì vậy, để hoàn thành được trọng trách cao cả, mỗi CBĐV phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo các CMĐĐCM.

Cùng với việc khẳng định vai trò của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh còn luôn coi trọng xây dựng hệ thống CMĐĐCM cho từng giai tầng trong xã hội, cho từng giới, từng lứa tuổi, nghề nghiệp,... nhất là cho đội ngũ CBĐV của Đảng. Bởi lẽ, theo Người, CBĐV là nhân tố quyết định sự thành hay bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước, của chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, là những người có vai trò quan trọng trong vận động, tổ chức, huấn luyện quần chúng và đưa quần chúng ra đấu tranh để giành độc lập tự do. Họ còn là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích của dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng. Điều đó có nghĩa rằng, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Chính lý do này đã giải thích vì sao trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dường như những yêu cầu, chuẩn mực và các phẩm chất đạo đức mà Người nêu ra chủ yếu dành cho đối tượng là CBĐV.

Chính vì vậy, không phải ngẫu nhiên, bài giảng đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các lớp huấn luyện chính trị chuẩn bị cho việc thành lập Đảng lại là bài “Tư cách một người cách mệnh” được in ngay đầu cuốn “Đường Kách mệnh” phát hành năm 1927. Các yêu cầu đối với tự mình, với việc và với người mà Người nêu trong bài thể hiện khái quát nhất về các chuẩn mực đạo đức của người CBĐV Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng bàn về vấn đề căn cốt, trọng yếu đó, sau này, Hồ Chí Minh còn đề cập, phân tích sâu sắc và toàn diện hơn, cụ thể và thuyết phục hơn trong các bài nói, bài viết và một số tác phẩm chuyên biệt, như: “Sửa đổi lối làm việc” (năm 1947), “Chủ nghĩa cá nhân” (năm 1948), “Cần, kiệm, liêm, chính” (năm 1949), “Đạo đức cách mạng” (năm 1955, 1958), “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (năm 1969). Và, ngay cả trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, Người vẫn không quên căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”⁽⁹⁾.

Đặc biệt, với tư duy khoa học và tầm nhìn chiến lược, cùng với sự thấu hiểu chính trị sâu sắc, Hồ Chí Minh còn tiên lượng, sớm chỉ ra và cảnh báo nguy cơ CBĐV dễ mắc phải căn bệnh “lệch chuẩn đạo đức”. Bởi họ nắm trong tay “chìa khóa” của quyền lực, lại phải thường xuyên đối mặt với cám dỗ và cám dỗ về lợi ích vật chất, nên đội ngũ CBĐV, nhất là CBĐV lãnh đạo, quản lý cơ bản đứng trước nguy cơ bị thoái hóa, biến chất về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống,... Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nguy cơ đó sẽ ngày càng tăng nếu mỗi CBĐV xem thường việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân. Vì

vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu CBĐV phải lấy việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo các CMĐĐCM để làm thước đo, căn cứ đánh giá về tư cách đạo đức, để cảnh báo chính mình.

4. Truyền thống “trọng đạo đức” của dân tộc Việt Nam

Dân tộc Việt Nam luôn “trọng đạo đức”, Nhân dân luôn đòi hỏi mỗi người phải tu dưỡng đạo đức để giữ làng, giữ nước. Quá trình đó đã hình thành nên đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam. Nhân dân ta đã đời đời lưu truyền và đặt lên hàng đầu việc tuyên dương những tấm gương hy sinh bất khuất vì độc lập tự do của Tổ quốc, như: Thánh Gióng, Hai Bà Trưng, Bà Triệu đến các anh hùng, nghĩa sĩ đã hy sinh vì dân, vì nước. Do đó, nêu gương đạo đức luôn được coi là một yêu cầu trên hết và trước hết của giáo dục đạo đức trong xã hội, một phương pháp giáo dục hết sức hiệu quả. Truyền thống giáo dục đạo đức gắn với coi trọng nêu gương, yêu cầu nêu gương không chỉ thể hiện trong lời nói mà phải được thể hiện trong hành vi hằng ngày, trong hành vi đạo đức. Những bậc “vua sáng, tôi hiền”, những người có tài trí và đạo đức cao đẹp, có công lao đối với dân tộc, đất nước, luôn nêu cao tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức đã minh chứng thuyết phục cho truyền thống “trọng đạo đức” của dân tộc ta trong suốt chiều dài lịch sử. Đồng thời với coi trọng nêu gương đạo đức, Nhân dân ta cũng thường tỏ thái độ lên án, phê phán đối với thói đạo đức giả, nói không đi đôi với làm, “nói một đằng, làm một nẻo”; lên án mạnh mẽ những kẻ mà hành vi phản đạo đức của họ đi ngược lại với lợi ích cộng đồng, quốc gia, dân tộc.

Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh để dựng nước và giữ nước,

truyền thống “trọng đạo đức” của dân tộc trở thành tài sản văn hóa tinh thần quý giá tiếp tục được phát triển cho đến hiện nay. Các chuẩn mực đạo đức đó là lòng yêu nước, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, sống nhân nghĩa, thủy chung, thông minh, hiếu học, đề cao nhân phẩm, quý trọng tình người, khiêm tốn, giản dị, tiết kiệm,... đã trở thành những phẩm chất đặc sắc của đạo đức truyền thống dân tộc, được bồi đắp và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử, trở thành lẽ sống cao đẹp, được trân trọng giữ gìn, bổ sung, phát triển. Bất kể một ai đi ngược lại với lợi ích quốc gia, dân tộc, vi phạm các chuẩn mực đạo đức đều bị lên án□

Chú thích:

- (1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 184, 184.
- (3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập. Tập 40*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 16.
- (4), (5) V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 41*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2005, tr. 372, 369.
- (6) Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 7*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 220.
- (7) Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 292.
- (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập. Tập 9*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 354
- (9) Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 15*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 622.

Nguồn: Tạp chí Quản lý nhà nước.- 2023.- Số 325.- Tr.19-23.

“DÂN LÀ GỐC” - DI SẢN QUÝ BÁU CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN

PGS, TS. ĐỖ XUÂN TUẤT
Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

• **Tóm tắt:** Tư tưởng “Dân là gốc” là một di sản vô cùng quý báu mà Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta, đã chứng tỏ giá trị và sức sống thực tiễn to lớn. Tư tưởng của Người về vị trí, vai trò, sức mạnh vô tận của nhân dân, “dân là gốc” có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

• **Từ khóa:** *tư tưởng Hồ Chí Minh; nhân dân; dân là gốc; công tác dân vận.*

Ngày nhận bài: 5-10-2024; Ngày bình duyệt: 27-10-2024; Ngày duyệt đăng: 20-11-2024.

1. Mở đầu

Nhân dân vừa là chủ thể của mọi thành công của cách mạng, vừa là động lực vĩ đại của mọi tiến trình lịch sử. Bất kỳ một ai, dù ở trong nước hay ở nước ngoài, khi nghiên cứu về lịch sử dân tộc Việt Nam, đều mong tìm kiếm những lý giải cho các câu hỏi lớn:

Tại sao nhân dân Việt Nam từng là thân phận “vong quốc nô”, quốc gia Việt Nam từng bị thực dân Pháp xóa tên trên bản đồ thế giới, hai triệu người đã chết đói trong đêm trước của tổng khởi nghĩa giành

chính quyền, tưởng chừng như kiệt sức, lại có thể vùng lên giành được độc lập, tự do trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

Tại sao dân tộc Việt Nam vừa mới trải qua đêm trường nô lệ, bước vào kiến thiết xã hội mới, với vô vàn khó khăn, thách thức, lại vẫn đủ sức và kiên cường trụ vững và chiến thắng trong cuộc đụng đầu lịch sử với những kẻ thù xâm lược hùng mạnh, cả thực dân cũ và mới, để khẳng định chân lý bất hủ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” không chỉ cho dân tộc mình mà còn cho cả cộng đồng nhân loại tiến bộ?

Và tại sao lại chính là dân tộc Việt Nam vẫn trụ vững và duy trì ổn định, phát triển bền vững chế độ chính trị, trên con đường độc lập dân tộc gắn liền CNXH, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, để xây dựng nên cơ đồ dân tộc rạng ngời như ngày nay?

Để trả lời cho những câu hỏi đó, cần trở về tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Dân là gốc của nước - truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển trong tác phẩm *Dân vận* và trong tư tưởng, hoạt động thực tiễn của Người

Trả lời cho những câu hỏi về sức mạnh thần kỳ của dân tộc và con người Việt Nam có thể khác nhau, song sự luận giải chung của chúng ta và bạn bè quốc tế đều có một hợp điểm: đó chính là sức mạnh của nhân dân Việt Nam, của quá trình Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập hợp và phát huy được sức mạnh vĩ đại của toàn dân tộc, của mọi người Việt Nam yêu nước, không phân biệt già

trẻ, gái trai, tôn giáo, dân tộc, đẳng cấp, trong công cuộc giải phóng và phát triển đất nước, đặc biệt là trong chặng đường gần 40 năm dân tộc ta kiên định và vững vàng trên con đường đổi mới.

Cùng với quá trình nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trên thế giới và cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định một sự thật lịch sử, hiển nhiên như chân lý trong tác phẩm *Dân vận*: “Nước ta là nước dân chủ”, “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽¹⁾. Quan điểm này của Người là nhất quán, xuyên suốt, khi bàn về Đảng lãnh đạo, về Nhà nước dân chủ, về cán bộ và công tác cán bộ, về xây dựng nền đạo đức mới,...

Hồ Chí Minh đề cao vai trò, sức mạnh, vị thế của nhân dân; Dân là “gốc của nước”. Trong *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà* (ngày 17-9-1945) - chỉ vài tuần lễ sau ngày *Tuyên ngôn độc lập*, Người tôn vinh “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”⁽²⁾. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), Người nhìn nhận cội nguồn của mọi thắng lợi là từ nhân dân: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”. Phát biểu tại *Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất* (tháng 6 -1952), Người chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”⁽³⁾. Trong tác phẩm *Đạo đức công dân* (tháng 1-1958), Người đề cao quan điểm: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước ta do nhân dân làm chủ”⁽⁴⁾. Trong *Bài nói tại Lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện* (tháng 1-1967), Người dẫn lại câu nói của các

đồng chí ở Quảng Bình để đúc kết một chân lý:

*“Dễ mười lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁽⁵⁾.*

Khẳng định nhân dân là một lực lượng cách mạng hùng hậu, to lớn, những người làm ra lịch sử, sáng tạo ra của cải, vật chất, Hồ Chí Minh đặt địa vị của nhân dân *sánh với vũ trụ, Trời, Đất* theo triết học phương Đông: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽⁶⁾. Luôn đặt nhân dân ở vị trí trung tâm của cách mạng, Hồ Chí Minh có quan điểm với nhiều tầng giá trị về vai trò, sức mạnh của nhân dân và dân chủ: “Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*”⁽⁷⁾. Người chỉ rõ: “Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được... việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt”⁽⁸⁾. Đề cao vai trò trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, trong kháng chiến và kiến quốc, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu Đảng ta - một Đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền, phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân. Đảng phải “dựa vào lực lượng vĩ đại của nhân dân” để thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng và mưu cầu lợi ích cho nhân dân.

3. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng

Ý dân là ý trời; “Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm

trái ý nguyện của dân thì ắt bại”⁽⁹⁾. Vậy nên, trong tác phẩm *Dân vận*, Hồ Chí Minh đưa ra nội hàm khái niệm của công tác dân vận (*Dân vận là gì?*), rồi từ đó nêu lên một yêu cầu và cũng là biện pháp để Đảng giáo dục, tổ chức, tuyên truyền, vận động, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo, sức mạnh vô tận của quần chúng nhân dân. Đó là: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”⁽¹⁰⁾. Trước lúc đi xa, kết đọng tư tưởng đó, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người căn dặn toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nhận thức rõ sự nghiệp cách mạng - đó là “một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽¹¹⁾.

Từ cách đặt vấn đề đúng đắn, khoa học với tầm nhìn xa rộng đó, trong tư tưởng và thực tiễn xây dựng chế độ dân chủ mới, Hồ Chí Minh luôn lưu ý Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên “*phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”⁽¹²⁾; phải luôn quan tâm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thấu hiểu dân tâm, dân ý, dân tình, dân nguyện, sáng kiến, trí tuệ và kinh nghiệm của nhân dân để thường xuyên bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách nhằm mưu cầu lợi ích của

nhân dân, theo quan điểm “Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”⁽¹³⁾.

4. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân - một nội dung cốt lõi của tư tưởng “Dân là gốc” và công tác dân vận

Là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh thấu tỏ sức mạnh của Đảng nằm ngay trong mối quan hệ giữa Đảng với dân và dân với Đảng. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng đại diện cho quyền và lợi ích của nhân dân thì sẽ trở thành sức mạnh vô địch, là cội nguồn của thắng lợi. Vì thế, Hồ Chí Minh chỉ dẫn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận (cả đội ngũ cán bộ của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể), những biện pháp, cách thức tiến hành công tác vận động quần chúng: “tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận*”⁽¹⁴⁾, với cách thức: phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau phân công rõ rệt, cùng nhau giải thích cho dân hiểu và cổ vũ nhân dân, giúp dân xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, giúp đỡ dân giải quyết mọi khó khăn. Cùng với đề cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, thì cán bộ “phụ trách đảng viên” phải “làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm”, phải thực hành phương châm “óc nghĩ, mắt trông, chân đi, tai nghe, miệng nói, tay làm”. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng

tay vào việc”⁽¹⁵⁾.

Tiếp nối và phát triển tư tưởng đó trong tác phẩm *Dân vận*, Người cũng nhiều lần nhấn mạnh và đòi hỏi: “Cán bộ từ Trung ương đến xã đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”⁽¹⁶⁾.

Người còn chỉ dẫn:

“Cán bộ xung trước

Làng nước theo sau

Việc khó đến đâu

Cũng làm được hết”⁽¹⁷⁾.

Coi trọng việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, tư cách của người cán bộ cách mạng trong công tác dân vận là một yêu cầu và nội dung lớn của “xây dựng những con người mới xã hội chủ nghĩa”, nên trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập* (tháng 3-1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn *Tám điều phải*:

“Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. *Phải* kính yêu nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”, ra lệnh ra oai. *Phải* nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng,

giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. *Phải* thật thà, ngay thẳng, không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; *phải* thực sự cầu thị, không được chủ quan. *Phải* luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. *Phải* “chí công vô tư” và có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Đó là đạo đức của người cộng sản⁽¹⁸⁾; và đó cũng là một chuẩn mực đạo đức của những người làm công tác dân vận.

Từ đó, trong công tác cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, Hồ Chí Minh đề ra yêu cầu phải lựa chọn: “Những người tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh”; “Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ”⁽¹⁹⁾.

Những chỉ dẫn của Người vô cùng quý báu cho Đảng vận dụng và phát triển sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận hiện nay.

5. Dân vận đúng và khéo để phát huy tài dân, sức dân, làm lợi cho dân - một cội nguồn thắng lợi của cách mạng

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém, việc gì cũng kém. Dân vận khéo, việc gì cũng thành công”. Trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, Hồ Chí Minh coi việc cán bộ, đảng viên làm “công bộc” -

người phục vụ tận tụy và trung thành của nhân dân, chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là trách nhiệm, là vinh dự và niềm hạnh phúc. Người từng nói: Gánh vác sứ mệnh cầm quyền thì điều cốt yếu khi được nhân dân ủy thác quyền lực, Đảng phải không quan liêu, xa dân. Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, kính dân, đặt quyền lợi của dân trên hết thầy; phải chí công vô tư; phải “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi (...) cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”⁽²⁰⁾.

Về điều này, V.I. Lênin cũng đã từng cảnh báo: đối với một đảng cộng sản đang lãnh đạo nhân dân “quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng”⁽²¹⁾. Chính vì vậy, từ rất sớm, Hồ Chí Minh cảnh báo nguy hại của căn bệnh quan liêu, xa dân: cách xa quần chúng, không hiểu thấu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, không học hỏi dân chúng, xem khinh quần chúng, sợ quần chúng phê bình,...

Để dân vận *đúng và khéo* theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh nhằm phát huy hết thảy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân, đòi hỏi, trong lúc cách mạng khó khăn cũng như khi thuận lợi, Đảng phải luôn tỉnh táo và kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, chà đạp quyền làm chủ của nhân dân, quan liêu, xa dân và những tật bệnh khác, giữ cho cơ thể Đảng luôn trong sạch và có

sức chiến đấu, sức đề kháng cao. Để “tẩy sạch” bệnh quan liêu, xa dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, có những liều thuốc “đặc trị” mà Hồ Chí Minh đã đưa ra, trong đó thực hành “4 phải”:

- “- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
- Phải làm kiểu mẫu: *Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư*”⁽²²⁾.

Người cho rằng bốn điều ấy phải đi với nhau. “Vì không gần gũi dân thì không hiểu biết dân. Không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm và sáng kiến của nhân dân. Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân”⁽²³⁾. Toàn Đảng phải “biết ý kiến dân chúng”, “học dân chúng”, “nâng cao dân chúng”. Người cũng yêu cầu “Đảng viên và cán bộ *phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng* như thế mới xứng đáng là đảng viên và cán bộ của Đảng, như thế mới lãnh đạo được quần chúng”⁽²⁴⁾. Bằng cách đó, Đảng cầm quyền vừa chống được nguy cơ thoái hóa, biến chất, sai lầm về đường lối vừa trở nên khăng khít gắn bó với nhân dân và ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh hơn. Qua đó, Đảng hướng dẫn nhân dân, tổ chức nhân dân thành lực lượng to lớn, thành phong trào hành động cách mạng để triển khai thật tốt chủ trương, đường lối, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,... nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Mặt khác, với trách nhiệm của người làm chủ và là chủ, các tầng lớp nhân dân phải tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

6. Giá trị và sức sống bền vững của tư tưởng “Dân là gốc” của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Dân là gốc” chính là sự kết tinh và là đỉnh cao của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh về nhân dân; mang tầm vóc “cương lĩnh” của Đảng về nhân dân và dân chủ.

Lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã chứng minh, cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, từ cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống giặc ngoại xâm, xây dựng CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử có cội nguồn từ quá trình Đảng đã dựa vào nhân dân, phát huy được tài dân, sức dân, của dân để mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

Trải qua gần 40 năm đổi mới, trên cơ sở kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân, “dân là gốc”, dựa vào dân để xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta đã kết hợp đúng đắn và hài hòa giữa ý Đảng với lòng dân. Đường lối đổi mới của Đảng *thuận* quy luật, hợp lòng dân và được lòng dân. Nhân dân luôn ở vị trí trung tâm của sự nghiệp đổi mới, là chủ thể sáng tạo đổi mới và thúc đẩy công cuộc đổi mới đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thành tựu của công cuộc đổi mới là kết tinh trí tuệ đổi mới,

sức sáng tạo của toàn Đảng và toàn dân ta, của *lòng dân và ý Đảng* hòa quyện làm một. Đó là minh chứng thuyết phục về giá trị và sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân và tư tưởng “dân là gốc”, là động lực của đổi mới và phát triển, là một trong những nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ đổi mới, quan điểm cốt lõi “dân là gốc”, “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, dựa vào sức mạnh vĩ đại, vô tận của nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đảng ta vận dụng, thể hiện sinh động trong đề cao quan điểm, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta xây dựng nên cơ đồ dân tộc rạng rỡ như ngày nay, xét tới cội nguồn, cơ đồ ấy, thành tựu to lớn ấy là kết quả sinh động của quá trình Đảng ngày càng tăng cường quan hệ mật thiết với nhân dân, trên nền tảng “dân là gốc” của nước. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽²⁵⁾. Bài học đó chỉ dẫn cho chúng ta thấm thía một điều sâu sắc - như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”⁽²⁶⁾; “Sức mạnh của nhân dân là cội nguồn sâu xa của

thắng lợi, của phát triển”⁽²⁷⁾.

7. Kết luận

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, để bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng mà bao thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã phấn đấu, hy sinh gian khổ mới tạo dựng nên, với niềm tự hào to lớn trước những thành tựu mà đất nước ta đạt được, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong pháp và phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ nền dân chủ XHCN, thực hiện thật tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, đi đôi với ngăn ngừa bệnh quan liêu, xa dân.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, dựa vào dân, phát huy lòng yêu nước, trí tuệ và sức mạnh vĩ đại của nhân dân, tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”, lấy đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng làm động lực, gắn kết chặt chẽ ý Đảng với lòng dân làm nền tảng, nhất định dân tộc Việt Nam sẽ vững vàng “tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, thực hiện thắng lợi khát vọng Hồ Chí Minh về xây dựng nước Việt Nam hùng cường, sánh vai các cường quốc năm châu, dân giàu, nước mạnh, dân chủ,

phồn vinh, văn minh, hạnh phúc□

(1), (7), (10), (14), (15), (22), (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.232, 232, 232, 233, 233-234, 434, 432.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.19.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.333.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t 9, tr. 258.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.280.

(6), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.453, 63.

(8), (11), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.279, 617, 271.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 362.

(13), (19), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.338, 315, 326.

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.110.

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.67.

(21) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.44, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr. 426.

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.279.

(25) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 172-173.

(26) Nguyễn Hoàng: *Tổng Bí thư: “Làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”*, <https://baochinhphu.vn/>, ngày 11-10-2017.

(27) *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển*, <https://baovephapluat.vn/>, ngày 16-5-2021.

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị.- 2024.- Số 561.- Tr.31-37.

**“NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG,
QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN”
- 55 NĂM VẪN VỆNG NGUYÊN GIÁ TRỊ
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

PGS, TS. LÝ VIỆT QUANG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Dung lượng ngắn gọn trong gần 700 từ, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tác phẩm có giá trị hết sức to lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Trải qua 55 năm, đến nay tác phẩm vẫn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

**SỰ NHẤT QUÁN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG**

Với cách diễn đạt khái quát, ngắn gọn, “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” đã bao quát nhiều luận điểm lớn và có ý nghĩa cốt lõi của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

Tiếp nối quan điểm về vai trò hết sức quan trọng của đạo đức cách mạng đã được nêu ra trong những bài viết, bài nói trước đó, trong “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, Hồ Chí Minh chỉ rõ qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, Đảng ta đã được nhân dân ta tin tưởng ở năng lực lãnh đạo sáng suốt và Đảng đã đưa dân tộc

ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Có được điều này một phần quan trọng là do “Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta đã tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang”⁽¹⁾. Đó chính là những tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, là “những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng” và “nhân dân ta, Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế”. Chính những con người đó, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp đó đã trở thành những nhân tố căn cốt, nền tảng tạo nên sức quy tụ, cảm hóa cao độ đối với quần chúng nhân dân, làm nên sức mạnh của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Quan điểm trên là sự tiếp nối và khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng đạo đức cách mạng chẳng những là phẩm chất không thể thiếu của người cách mạng, mà còn là gốc rễ, là nền tảng của người cách mạng. Đó như là quy luật muôn thuở của tự nhiên, của trời đất, của sông suối, cây cỏ. Đó cũng là sự tiếp nối và khẳng định quan điểm đạo đức cách mạng giúp người cách mạng vững vàng trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn, hay thuận lợi. Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước, mặt khác khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần cách mạng, vẫn giữ được sự chất phác, khiêm tốn, không ngại gian khổ, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, không kèn cựa địa vị, không công thân, không kiêu ngạo. Có đạo đức cách mạng sẽ giúp người cách mạng giữ được đầu óc trong sạch, sáng suốt để hoàn thành xuất

sắc các nhiệm vụ được giao. Có đạo đức cách mạng cũng giống như một người có đủ sức khỏe để gánh được nặng và đi được xa. Bởi lẽ, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài và gian khổ, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Điểm nổi bật trong “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” và thể hiện một nguyên tắc nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức là “xây” phải đi cùng với “chống”, nâng cao đạo đức cách mạng phải đi cùng với phòng chống hiệu quả chủ nghĩa cá nhân. Bởi lẽ chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch nguy hiểm của đạo đức cách mạng, là căn nguyên chính của nhiều căn bệnh, cũng như khuyết điểm, sai lầm khác và việc tu dưỡng nâng cao đạo đức cách mạng phải gắn bó mật thiết với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Nhiều lần Hồ Chí Minh chỉ ra rằng chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, từ đó sinh ra các bệnh nguy hiểm như tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, hẹp hòi...; đó là kẻ địch nguy hiểm ở trong mỗi con người, là một loại giặc - “giặc nội xâm”, đồng minh của giặc ngoại xâm, là vết tích xấu xa nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ. Nó là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt, khéo dỗ dành mỗi người đi xuống dốc, cần phải tỉnh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt. “Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu

tranh cho sự nghiệp cách mạng”⁽²⁾.

Do sự nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân như trên nên việc phòng chống nó là việc làm cần thiết và thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, đồng thời cũng là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh nhắc nhở một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Bởi lẽ, đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống mà do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố, cũng giống như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng giống như chăm bón cây lúa. Còn chủ nghĩa cá nhân giống như một thứ cỏ dại, không cần chăm bón vẫn dễ mọc và mọc nhanh, mọc khoẻ. Vì vậy, người cách mạng phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, phải coi đó là một việc làm thường xuyên giống như việc phải rửa mặt sạch sẽ hằng ngày.

Trong tác phẩm *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*, Hồ Chí Minh chỉ rõ dù có nhiều tấm gương tốt, góp phần to lớn đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhưng trong Đảng vẫn còn một số ít cán bộ, đảng viên đạo đức, phẩm chất thấp kém. Những người này “mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”. Chính vì để chủ nghĩa cá

nhân chi phối nên những người này trở nên ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa, tham danh, trục lợi, thích quyền hành; trở nên tự cao, tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh, không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do sa vào chủ nghĩa cá nhân mà những người này gây mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. “Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm”⁽³⁾.

Chủ nghĩa cá nhân thực sự là kẻ địch nguy hiểm của đạo đức cách mạng, đồng thời cũng là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, người cách mạng phải kiên quyết tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Muốn tu dưỡng, rèn luyện được đạo đức cách mạng, muốn giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể tách rời với cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Với tầm nhìn rất tinh tế và nhân văn sâu sắc, khi đề cập về việc nhận diện và phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh cũng đã nêu lên quan điểm cho rằng đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích chính đáng của cá nhân. Người chỉ rõ mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu”⁽⁴⁾.

Điểm đặc biệt trong “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” là sự thể hiện tập trung những biện pháp nâng cao đạo đức cách mạng và phòng chống chủ nghĩa cá nhân. Tác phẩm nêu lên những biện pháp toàn diện trên cả phương diện của tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên.

Đối với hệ thống tổ chức Đảng, trước hết là các cơ quan, tổ chức trực tiếp đảm trách công tác xây dựng Đảng và cấp ủy các cấp, “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” yêu cầu phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng nhân dân thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Phải giữ nghiêm chế độ sinh hoạt của chi bộ. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên giữ cương vị chủ chốt, “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” yêu cầu phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết và trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Phải bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Mỗi cán bộ, đảng viên phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm

vụ được giao.

TÁC PHẨM MANG Ý NGHĨA THỜI SỰ SÂU SẮC

Ý nghĩa thời sự của tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” được thể hiện ở hai điểm chính sau:

Trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, việc phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp... là việc rất cấp bách và rất quan trọng, liên quan tới sự tồn vong của Đảng, của Nhà nước, của chế độ ta và vị thế đất nước ta trên trường quốc tế.

Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục chỉ ra thực trạng đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân của các hạn chế trong thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng là: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”⁽⁵⁾.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục đề cập về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tại Hội nghị lần thứ tư và ra Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong đó nêu rõ bên

cạnh nhiều thành tích đã đạt được trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, còn có tình trạng “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật”⁽⁶⁾.

Những nội dung trên cũng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập rõ trong *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*. Tác phẩm đã chỉ ra tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân ở một bộ phận cán bộ, đảng viên; chỉ ra các tác hại và biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, từ đó nêu lên sự cần thiết phải nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Đó là để “làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng”, “là việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công”⁽⁷⁾.

Tác phẩm còn nêu những chỉ dẫn về các cách thức, biện pháp hữu hiệu để nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* nêu một hệ giải pháp với hai cấp độ đối tượng là hệ thống tổ chức toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Trong công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng hiện nay, những biện pháp đó vẫn giữ nguyên giá trị.

55 năm đã trôi qua từ khi tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” ra đời, độ lùi lịch sử và những vấn đề đặt ra trong thực trạng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thậm chí “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên càng cho thấy ý nghĩa to lớn và sức sống của tác phẩm. Đây thực sự là một “cuốn cẩm nang” quý báu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, về vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nói riêng. Đồng thời, tác phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Điều đó cho thấy tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” đến nay vẫn mang ý nghĩa hết sức sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn□

(1), (3), (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H, 2011, t.15. tr. 546, 547, tr. 547-548.

(2), (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr. 602, 610.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.95.

(6) Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2024.- Số 03.- Tr.7-10.

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
“ĐẨY MẠNH GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG”,
TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐẢNG**

PGS, TS. NGUYỄN MINH HOÀN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
Email: hoan_cbxh@yahoo.com.vn

Ngày nhận 29 tháng 12 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2023

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, xây dựng và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cách mạng giành độc lập, thống nhất nước nhà xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhấn mạnh đến sự lớn mạnh của Đảng, trong bài phát biểu kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát và khẳng định “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽¹⁾. Điều này có ý nghĩa khẳng định, rằng những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam giành được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó, với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước 35 năm qua, cũng chính là thành tựu to lớn có được từ việc luôn củng cố và xây dựng một Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trên cơ sở của việc không ngừng “đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng”⁽²⁾ nền tảng của xây dựng văn hóa Đảng, tạo nên sức mạnh nội sinh cho năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chặng

đường hơn 90 năm kể từ khi thành lập đến nay.

Từ khóa: đạo đức cách mạng; văn hóa Đảng; chủ nghĩa xã hội.

Abstract: The Communist Party of Vietnam founded, organized and trained by President Ho Chi Minh has led the Vietnamese people to wage a revolution for independence, unify the country and build socialism. In his speech to celebrate the 30th anniversary of the Party establishment in 1960, President Ho Chi Minh emphasized the Party's development and affirmed “Our Party is moral and civilized”⁽¹⁾. This confirms that the great victories of the Vietnamese revolution in terms of national liberation, national reunification and socialism construction (including great achievements of the country's renovation for the past 35 years) are gained from consolidating and building a clean, strong and comprehensive Party on the basis of constantly “promoting moral education”⁽²⁾. It is the foundation for building Party culture, creating endogenous strength for the leadership and ruling capacity of the Communist Party of Vietnam during more than 90 years since its birth.

Keywords: revolutionary morality; Party culture; socialism.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về biện chứng giữa đạo đức cách mạng và văn hóa Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về biện chứng giữa văn hóa với đạo đức và văn hóa Đảng với đạo đức cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức và văn hóa là hai nội dung quan trọng nhất quyết định cho sự hoàn thiện nhân cách đối với con người nói chung và người làm cách mạng nói riêng. Trong đó, đạo đức đóng vai trò là hạt nhân của văn hóa, bởi vậy phát triển văn hóa luôn trước hết phải được xây dựng trên cơ sở đạo đức. Như vậy, đạo đức trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được nhấn mạnh là nội dung tạo nên giá trị nhân văn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với những giá trị không tách rời giữa văn hóa với đạo đức, Hồ Chí Minh đã khái quát, Đảng cách mạng phải “là đạo đức, là văn minh”. Điều này đòi hỏi người cán bộ, đảng viên với vai trò tiên phong gương mẫu luôn phải trau dồi đạo đức cách mạng.

Nhấn mạnh đến phẩm chất đạo đức cho việc xác định vai trò chủ thể của người làm cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾. Hơn nữa, việc nhấn mạnh về tầm quan trọng của phẩm chất đạo đức quyết định việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh còn khái quát: “Việc nước lấy đoàn thể làm cốt cán. Việc đoàn thể lấy cán bộ làm cốt cán. Cán bộ lấy đức làm cốt cán... Người cán bộ phải chú ý chớ tham sắc, chớ tham tài, chớ sợ khó nhọc, nguy hiểm”⁽⁴⁾.

Đây chính là đạo đức làm người, là sự hoàn thiện con người, nói cách khác đó cũng chính là đạo đức làm nên giá trị văn hóa, định hướng cho sự thắng lợi của sự nghiệp vĩ đại giải phóng con người và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

Với mục tiêu vĩ đại đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là

gốc cho mọi hành động. Qua những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa đạo đức và văn hóa cho thấy, Người đã không chỉ để lại một hệ thống quan điểm về đạo đức cho việc học tập, mà cao hơn là ở chính tấm gương đạo đức của Người, một kiểu mẫu về thực hành đạo đức cách mạng, cũng như về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động, sự thống nhất giữa đạo đức với chính trị, đạo đức với tài năng, giữa nói và làm, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức cuộc sống.

Những yêu cầu đạo đức mà Hồ Chí Minh nêu ra cho cán bộ, đảng viên không chỉ có ý nghĩa khi Người còn sinh thời, mà đến nay tư tưởng này vẫn luôn trở thành hệ chuẩn mực đạo đức cơ bản của con người Việt Nam nói chung, mà quan trọng còn đối với người làm cách mạng luôn phải kiên trì việc: “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”⁽⁵⁾; “trung với nước, hiếu với dân”; “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”; “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽⁶⁾, phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”⁽⁷⁾, biết yêu thương con người, có tình cảm quốc tế trong sáng...

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hoá và đạo đức luôn thể hiện ở chức năng quan trọng nhất trong thực hiện sự nghiệp cách mạng, Người nhấn mạnh: “Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hoá gánh một phần rất quan trọng”⁽⁸⁾; đồng thời, để thực hiện được chức năng này thì phải thấy được: “Văn hoá cũng như chính trị, kinh tế và tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”⁽⁹⁾. Nhấn mạnh chức năng của văn hoá nói chung và của văn hoá Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã

khái quát một mệnh đề rất quan trọng, đó là: “Văn hoá soi đường cho quốc dân đi”.

Đề nhấn mạnh hơn đến chức năng của văn hoá, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng (nhân dân) của văn hoá, lấy đó làm điều kiện đảm bảo cho yêu cầu thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Người viết: “Để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hoá phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”(10); hay là “Cái văn hoá mới này cần phải có tính khoa học, tính đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hoá của tư tưởng hiện đại. Nay nước ta đã được độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hoá hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân”⁽¹¹⁾.

Với mục tiêu cách mạng đặt trong bối cảnh thực tiễn vừa phải thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng đồng thời chỉ ra việc phải phát triển tâm nhận thức sáng tạo, dựa vào hai tiền đề chủ yếu, một là: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta.

Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽¹²⁾. Hai là: “Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách

sáng tạo”⁽¹³⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân, điều kiện để xây dựng văn hoá Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là sự khái quát trong những quan điểm về *tư cách* và *đạo đức người cách mạng* của người cán bộ, đảng viên, hay còn được gọi chung là *đạo đức của người cộng sản; đạo đức xã hội chủ nghĩa* và *đạo đức vô sản*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung của việc nâng cao *đạo đức cách mạng* luôn tập trung nhấn mạnh đến sự trau dồi, phát huy phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Căn cứ vào phẩm chất đạo đức truyền thống dân tộc và căn cứ vào yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người làm cách mạng, theo Hồ Chí Minh, *đạo đức cách mạng*, hay *đạo đức của người cộng sản* và *đạo đức vô sản* luôn đặt ra yêu cầu: “Cán bộ và đảng viên *càng* phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. *Phải* yêu kính nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai. *Phải* nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. *Phải* thật thà, ngay thẳng; không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. *Phải* luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. *Phải* “*chí công vô tư*” và có tinh thần “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”⁽¹⁴⁾.

Để xác định tư cách và đạo đức của người cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn sẵn sàng dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại “bệnh cá nhân”⁽¹⁵⁾. Tư cách và đạo đức người cách mạng, theo luận giải của Hồ Chí Minh thì đó chính là *cơ sở đạo đức quy định tư cách của người cách mạng*. Người chỉ rõ: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽¹⁶⁾. Như vậy, “người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt... ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”⁽¹⁷⁾.

Khẳng định đạo đức cách mạng như là tiêu chí đánh giá tư cách người cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”⁽¹⁸⁾.

Điều đó cho thấy, nguyên nhân dẫn đến suy thoái đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh, là do một số cán bộ và đảng viên “quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lặt lẻo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần họ mất cả tư cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân”⁽¹⁹⁾. Vì vậy, để nâng cao đạo đức người cách mạng, đòi hỏi cán bộ, đảng viên luôn phải chống bệnh cá nhân chủ nghĩa, thực hiện phê bình và tự phê bình, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về *đạo đức cách mạng* vẫn giữ nguyên giá trị đối với sự rèn luyện và trau dồi đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong điều kiện hiện nay.

Như vậy, đồng thời với làm rõ nội hàm của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã “chỉ mặt” một kẻ thù nguy hiểm nhất, trực tiếp nhất làm suy thoái đạo đức cách mạng đó là chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì, “chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*... chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó”⁽²⁰⁾. Nói cách khác: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có người xã hội chủ nghĩa. ... Muốn thành người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phải chống chủ nghĩa cá nhân”⁽²¹⁾.

Về tác hại của chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh đã ví nó như một trong *ba kẻ địch* nguy hiểm nhất đồng minh với nhau chống lại cách mạng. Trong đó “kẻ thù thứ nhất là chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc; kẻ thù thứ hai là thói quen và truyền thống lạc hậu; và kẻ thù thứ ba chính là

chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta, nó chỉ chờ dịp là ngóc đầu dậy”⁽²²⁾.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ về hệ quả mà chủ nghĩa cá nhân để ra với muôn hình vạn trạng trong sự biểu hiện của nó. Người nhấn mạnh: “Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”⁽²³⁾. Hơn nữa, “Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm”⁽²⁴⁾.

Một đặc điểm căn bản của chủ nghĩa cá nhân được Hồ Chí Minh chỉ ra còn ở chỗ: “Chủ nghĩa cá nhân là trái với chủ nghĩa tập thể. Do chủ nghĩa cá nhân mà để ra các tư tưởng sai lệch khác”⁽²⁵⁾. Vì vậy, “*Chủ nghĩa cá nhân*... Nó là mẹ đẻ ra mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô,... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội”⁽²⁶⁾.

Về nguồn gốc của chủ nghĩa cá nhân, theo Hồ Chí Minh chính là do những “vết tích xấu xa” của xã hội cũ về tư tưởng, trong đó “vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức

cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”⁽²⁷⁾.

Tuy nhiên, kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội, và từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng lưu ý những người cộng sản rằng, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”, mà phải thấy là “...chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”⁽²⁸⁾. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân với lợi ích chung của cả xã hội và cho rằng, “lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn”⁽²⁹⁾. Song trên cơ sở đòi hỏi người cộng sản luôn phải nâng cao đạo đức cách mạng chống nguy cơ dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh đã nêu lên một nguyên tắc: “Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”⁽³⁰⁾.

Để chống tận gốc chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh nêu ra điều kiện: “Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu”⁽³¹⁾. Và do đó, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá

Đảng trên cơ sở không ngừng giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, đến nay trong sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, việc chống chủ nghĩa cá nhân, việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng vẫn luôn được nhấn mạnh, đặc biệt còn được xem như một nội dung liên quan trực tiếp tới vận mệnh của Đảng và quyết định đến thành công của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là nhiệm vụ quan trọng vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

2. Nội dung trong quan điểm của Đại hội XIII về xây dựng văn hoá Đảng từ việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Một số nội dung định hướng đối với xây dựng văn hoá Đảng giai đoạn trước Đại hội XIII

Trong suốt chặng đường hơn 35 năm tiến hành đổi mới, tiếp tục nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng phát huy những thành quả và những giá trị đạt được trong quá trình xây dựng văn hoá Đảng và luôn xác định đây là một nội dung của công tác xây dựng Đảng mà cốt lõi ở việc không ngừng tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng. Nhận thức được tầm quan trọng của văn hoá Đảng, trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì nhấn mạnh xây dựng văn hoá Đảng là một nội dung quan trọng không chỉ đối với công tác xây dựng Đảng, mà hơn nữa còn là cốt lõi cho xây dựng nền văn hoá Việt Nam.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định, để xây dựng và phát triển văn hoá trong xã hội, trước hết

“phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước... Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước, trong từng đảng viên”⁽³²⁾. Như vậy, thực chất của xây dựng văn hoá Đảng vừa được xác định là trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, vừa được xác định là trọng tâm của xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam, trong đó việc nhấn mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên với phẩm chất đạo đức của người cách mạng, luôn phải hết mình gánh vác trách nhiệm xây dựng và phát triển đất nước.

Trên tinh thần đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI với nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, một lần nữa nhấn mạnh: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”⁽³³⁾. Nhất quán quan điểm nêu trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định: “Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”⁽³⁴⁾. Như vậy, việc tập trung xây dựng văn hóa trong lãnh đạo quản lý của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị, tiếp tục được Đại hội XIII nhấn mạnh coi đó là nội dung của “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý”⁽³⁵⁾. Khái quát từ những nội dung về xây dựng văn hoá Đảng của các kỳ Đại hội từ đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam liên tục nhấn mạnh việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ

quan lãnh đạo của Đảng; xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Với tầm nhìn và định hướng phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nêu cụ thể trong Văn kiện Đại hội XIII, với nội dung bổ sung về “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”⁽³⁶⁾, cũng thể hiện trong đó nội dung xây dựng văn hoá Đảng hiện nay. Khái quát từ toàn bộ tinh thần của các kỳ Đại hội trước đó về xây dựng văn hoá Đảng, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đặt ra yêu cầu: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”⁽³⁷⁾. Có thể thấy, đây chính là những quan điểm mang tính chỉ đạo cho công tác xây dựng văn hoá Đảng luôn được gắn với nội dung về đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.

Những nội dung chủ yếu về đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng nhằm nâng cao văn hoá Đảng theo tinh thần Đại hội XIII

Như trên đã cho thấy, nội dung xây dựng văn hoá Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn liền với “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng”. Còn với bản thân công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đã luôn được Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đề cao, đến nay nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý đã có chuyển biến tích cực. Có được kết quả tích cực như vậy là bởi, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII (2016), Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (10.2016) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tiếp đến, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW (12.2016) về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành “*Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*” (10.2018), chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Các cấp ủy, tổ chức

đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và sinh hoạt.

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, công tác giáo dục đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên còn bộc lộ nhiều hạn chế. Trong “*Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tổng kết Công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng*” (Báo cáo) tại Đại hội XIII (1.2021) đã thẳng thắn chỉ rõ, hiện nay: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁽³⁸⁾. Chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, Báo cáo đồng thời nhấn mạnh những yếu kém trên là do: “Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; việc rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, thiếu cương quyết. Tính tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của một bộ phận đảng viên giảm sút; số đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên có xu hướng tăng”⁽³⁹⁾. Như vậy, để khắc phục những tình trạng trên nhằm đảm bảo “xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”, Báo cáo đã tập trung vào một số nội dung quan trọng trong đó nổi bật gồm:

Thứ nhất, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Trong đó kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết

Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Thứ hai, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, sự gương mẫu, tinh thần vì nhân dân phục vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp. Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu

quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đồng thời, có cơ chế khuyến khích, bảo vệ những cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Thứ ba, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Trong đó nhấn mạnh việc tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tóm lại, xây dựng văn hoá Đảng luôn được xác định là một nhiệm vụ trong tâm của công tác xây dựng Đảng, gắn với toàn bộ 5 nội dung của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trong đó cốt lõi từ xây dựng Đảng về đạo đức. Tiếp tục kế thừa

và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng nói chung và xây dựng văn hoá Đảng nói riêng, đồng thời với việc triển khai tinh thần của Đại hội XIII, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng vào thực tiễn cuộc sống trong thời gian tới đây, sẽ là điều kiện đảm bảo vững chắc cho việc nâng cao xây dựng văn hoá Đảng một trong những nội dung cốt lõi của việc “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”, nhằm đảm bảo được những yêu cầu của quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và hơn nữa đóng góp vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của thế giới□

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.403.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội. T.1, tr.184.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.13, tr.293.

(4), (8), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.265, 577,157.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.603.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.4, tr.65.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.377.

(10) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1925 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.303-304.

- (11), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.92.
- (13), (26) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.311, 306.
- (14), (15), (16), (17) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.254,251, 251.
- (18), (19) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.7, tr.480,259.
- (20), (21), (22), Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.291,292,375,287
- (23), (24) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.238, 239,439.
- (25) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.8, tr.391.
- (27), (28), (29), (30), (31) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.283,291,291,291,284.
- (32) Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*.
- (33) Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.
- (34) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TƯ Đảng, Hà Nội, tr.128.
- (35), (36), (37), (38), (39) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.144,111,184,168,190.

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông.- 2023.- Số 02.- Tr.26-32.

NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM - CHỈ DẪN
QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG GỢI MỞ
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

PGS, TS. HOÀNG THỨC LÂN
Trường Đại học Điện lực

Nói đi đôi với làm là yêu cầu cơ bản, xuyên suốt, nội dung nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trí tuệ, uy tín, trách nhiệm, nói đi đôi với làm, vì nhân dân công hiến...

Nói đi đôi với làm - chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất đã để lại cho dân tộc ta và sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người trên toàn thế giới kho tàng tri thức về tư tưởng đạo đức cách mạng cao quý, nhân văn, sâu sắc. Người dành trọn cuộc đời và sự nghiệp để giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân từng ngày. Người luôn giữ vững nguyên tắc

dựa vào dân, coi trọng nhân dân, yêu thương dân, thể hiện trong từng lời nói và hành động hết lòng, hết sức vì mưu cầu, hạnh phúc của nhân dân. Một trong những đức tính cao đẹp trong nhân cách của Người là nói đi đôi với làm, tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân. Đây cũng là nội dung chủ đạo trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, để lại bài học quý báu về đạo đức cho toàn dân tộc, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

Trong tiến trình xây dựng chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng từng biểu hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ nhân dân, luôn nhắc nhở và căn dặn cán bộ: “Nói thì phải làm”⁽¹⁾, phải thể hiện tinh thần, tư cách người cách mạng “Đối với công việc, phải tận tụy”⁽²⁾. Lời nói cán bộ trước nhân dân không chỉ là sự phát ngôn đơn thuần của một cá nhân, mà còn mang danh nghĩa của tổ chức đảng, chính quyền, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bởi vậy, từng lời nói của cán bộ không thể tùy tiện, hình thức, mà phải có trọng lượng, thuyết phục, trách nhiệm và có cơ sở thực hiện. Người luôn phê phán, nhắc nhở, kiểm điểm nghiêm khắc cá nhân nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng, làm một nẻo. Thực tế, đây luôn là yếu tố căn bản để xây dựng nền công vụ nhà nước liêm chính, đòi hỏi đội ngũ cán bộ trách nhiệm, có đạo đức cách mạng, giữ chữ tín trong thực thi công vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn cán bộ, đảng viên phải có tinh thần nêu gương đạo đức, “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước... Không phải viết, nói hô khẩu

hiệu mà được. Cái chính là làm”⁽³⁾, từ đó nhân dân nhìn vào và noi theo. Cán bộ không thể là cá nhân đứng “chỉ tay năm ngón”, để người khác làm còn mình “nhỏn nhơ” hoặc mắc bệnh hình thức, nói suông, hô hào khẩu hiệu sáo rỗng, bởi “Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ Nhân dân thật sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”⁽⁴⁾. Uy tín của người cán bộ phải thể hiện ở việc làm trước - làm gương - làm thật - làm hiệu quả, Người khẳng định chân lý “Một tấm gương sống còn hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁵⁾. Tấm gương sống mô tả cán bộ, đảng viên là người thật, việc thật, sống đúng, làm đúng, nói đi đôi với làm để lan tỏa giá trị, sức mạnh tới quần chúng nhân dân. Nếu tuyên truyền, diễn thuyết, hô hào không gắn với hành động sẽ trở nên trống rỗng, hình thức, lý thuyết suông và đánh mất niềm tin trong nhân dân, bởi “Quần chúng chỉ tin ở những người biết thực hành đạo đức, chứ không tin những kẻ chỉ nói đạo đức”⁽⁶⁾. Người chỉ rõ hai “căn bệnh”, là hình thức, nói suông và bệnh thụ động, thiếu trách nhiệm. Đây là cá nhân có năng suất, hiệu quả thấp trong công việc, làm giảm uy tín, sức chiến đấu của Đảng, Nhà nước hoặc tâm lý thụ động, thiếu trách nhiệm, thấy việc cần làm nhưng không làm, không lên tiếng nhắc nhở, phê bình, góp ý.

Thực tế, nói đi đôi với làm cũng là một nét đẹp trong văn hóa Việt Nam mà cha ông ta đã đúc kết, ghi nhận trong kho tàng ca dao, tục ngữ, văn hóa dân gian, rằng “Nói chín thì phải làm mười/ Nói mười làm chín kẻ cười người chê”, “Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo, làm như mèo mửa”, “nói một đằng, làm một nẻo”,... Cho nên cán bộ, đảng viên “cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng

nói, tay làm. Chứ không phải chỉ *nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh...* phải thật thà nhúng tay vào việc”⁽⁷⁾.

Tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân - nguyên tắc quan trọng trong phẩm cách nói đi đôi với làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Sâu thẳm và vĩ đại trong nhân cách và tâm hồn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần, ý chí sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời để đi tìm chân lý, cứu nước, vì quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân, trong hành trình đó, lý tưởng của Người luôn là sống vì dân, lấy dân làm gốc. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”⁽⁸⁾. Trong cách ứng xử với quần chúng, Người luôn gần gũi, yêu thương, tôn trọng, đề cao sức mạnh, tạo dựng niềm tin, giữ trọn chữ tín trước nhân dân từ việc nhỏ nhất nhất trong đời sống thường ngày đến việc lớn lao trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc và nhân loại; Người cũng nỗ lực xây dựng một chính quyền thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về giữ lời hứa đối với mọi người, từ thiếu nhi đến từng người dân Việt Nam. Không chỉ tự mình gương mẫu thực hiện, Người còn thường xuyên nhắc nhở mọi người phải giữ lời hứa, nhất là cán bộ, đảng viên. Thực tế, giữ lời hứa là một phẩm chất quan trọng trong cuộc sống, giúp xây dựng niềm tin và sự tôn trọng giữa con người với nhau và “Cán bộ mà biết làm cho *dân tin, dân phục, dân yêu* thì việc gì cũng mỹ mãn”⁽⁹⁾.

Như vậy, giữ chữ tín là nguyên tắc phải thực hiện trong mọi hoàn cảnh, dù là việc nhỏ nhất từ các mối quan hệ cuộc sống thường nhật đến việc làm lớn lao liên quan đến vận mệnh của dân tộc, quốc gia. Giữ lời hứa là giữ chữ tín, giữ gìn danh dự của bản thân, đơn vị trước người khác, tạo dựng niềm tin và thực hành đạo đức của mỗi người, góp phần xây dựng một xã hội giàu tình yêu thương và sự tin cậy quý báu về tình người để có một xã hội tốt đẹp hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận động và kêu gọi, lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh đuổi thực dân Pháp, phát xít Nhật, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Người từng có câu nói bất hủ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁰⁾. Lời nói và hành động của Người được thể hiện nhất quán qua các hoạt động tổ chức cách mạng, vận động toàn dân, toàn diện kháng chiến, kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, tập hợp lực lượng đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Người luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống nhân dân, phát động nhiều phong trào cách mạng diệt giặc đói, giặc dốt, mở trường dạy học khắp nơi, bình dân học vụ, phát triển giáo dục; tổ chức Tổng tuyển cử, bởi “Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”⁽¹¹⁾. Tiếc thay, Người không được chứng kiến giây phút Bắc - Nam thu về một mối, sum họp một nhà, nước ta hoàn toàn thống nhất, song mong muốn của Người lúc sinh thời vẫn luôn là kim chỉ nam cho hoạt động

cách mạng của Đảng và Nhà nước ta hướng tới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định “Đã hứa thì phải làm, làm thì nhất định phải được”⁽¹²⁾. Điều này thể hiện trách nhiệm và lòng quyết tâm cao của cán bộ khi đã hứa trước nhân dân thì bằng mọi giá phải thực hiện cho bằng được; bảo đảm uy tín của Nhà nước và lợi ích hài hòa của Nhà nước và nhân dân. Lời căn dặn của Người là kim chỉ nam trong văn hóa công vụ của người cán bộ xã hội chủ nghĩa, hết lòng tận tụy, phục vụ nhân dân, tôn trọng, yêu thương nhân dân, luôn lấy dân làm gốc. Chỉ có lòng bao dung, tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm cao cả, sống hết lòng vì mọi người, tôn trọng người khác thì mới đủ quyết tâm thực hiện bằng được lời hứa, không hứa suông hay hứa cho qua chuyện. Trong *Di chúc*, Người căn dặn; “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹³⁾. Theo đó, Người xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng về văn hóa ứng xử và chức trách của bộ máy chính quyền, tư cách “công bộc” của người cán bộ từ thấp đến cao đều phải phục vụ vì lợi ích nhân dân, điều này có vai trò quan trọng trong xây dựng văn hóa công sở và thực hành dân chủ cơ sở trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Như vậy, nói đi đôi với làm, tinh thần nêu gương của cán bộ góp phần tạo nên niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền. Thực hiện nói đi đôi với làm cũng thể hiện trách nhiệm, đạo đức cách mạng và bản lĩnh của cán bộ, đảng viên, qua đó xây dựng tinh thần đoàn kết,

đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, góp phần quan trọng xây dựng nhà nước liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cần cẩn trọng, cân nhắc trước khi hứa, đặc biệt suy xét kỹ về năng lực, điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thực hiện rồi mới phát ngôn, tránh tình trạng nói hay, lấy lòng nhân dân rồi bỏ đấy, không làm. Thực tế, muốn dân tin thì mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và người cán bộ phải thật thà, trung thực, trách nhiệm, tôn trọng nhân dân.

Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Đảng ta xác định nhiệm vụ quan trọng đầu tiên trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ: “Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾. Việc thực hiện nội dung này có vai trò quan trọng, tạo dựng uy tín của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân; hướng tới đánh giá phẩm chất, sự trung thực của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị hiện nay. Thực tế, trong thực thi công vụ, nhiều cán bộ đã nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm cao, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở ở nhiều tỉnh, thành phố luôn nỗ lực thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hành phong cách gần dân, yêu thương, gắn bó với nhân dân, “nói ít, làm nhiều”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao trong tổ chức, đơn vị. Họ trở thành hạt nhân của tổ chức, thu hút, quy tụ được quần chúng cùng xây dựng được khối đại đoàn kết, góp phần nâng cao vị thế của Đảng, chính quyền, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Mặt

khác, nói đi đôi với làm còn được củng cố trong nhiều chính sách mới, như tiến hành tinh gọn bộ máy chính quyền, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh; chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính khoa học, hiện đại, tinh gọn; cải cách thủ tục hành chính bảo đảm tính minh bạch, gọn nhẹ, khắc phục chồng chéo, đưa công nghệ thông tin vào quản lý; đề ra và nghiêm túc thực thi cam kết nói đi đôi với làm ở nhiều địa phương thông qua mô hình cán bộ gần dân (như chính quyền phục vụ, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; “cán bộ gần dân, trọng dân, vì dân”); ban hành Quy định về “Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”...

Tuy nhiên, nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên hiện còn một số hạn chế nhất định, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁽¹⁵⁾. Một số địa phương tồn tại một bộ phận cán bộ mắc sai lầm “nói hay, làm dở”, “nói mà không làm”, báo cáo hay, treo khẩu hiệu mà không tiến hành, “ngâm đẽ đậy” hoặc khi triển khai lại thiếu quyết liệt, hiệu quả, không thực hiện đúng cam kết đã có. Xuất hiện tình trạng “đầu voi, đuôi chuột” hay “trên nóng, dưới lạnh”, khi lãnh đạo cấp trên quyết tâm cao, nhưng về đến cơ sở thì chậm trễ, thậm chí sai sót, “vênh” với chủ trương, chính sách của cấp trên, khiến lợi ích nhân dân bị thiệt hại. Cũng có nơi xuất hiện hiện tượng lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm chi phối nên dẫn đến tiêu cực, “nói một đằng, làm một nẻo”, tham ô, tham nhũng làm mất uy tín của Nhà nước. Hơn nữa, tình trạng né tránh trách nhiệm ở một số cán bộ cũng thường

xuyên diễn ra, họ chọn giải pháp an toàn, ngại va chạm, không dám đấu tranh, hành động dẫn đến trì trệ, ảnh hưởng xấu đến hiệu quả của công việc; một bộ phận cán bộ, đảng viên có thái độ chưa đúng đắn, thờ ơ trước sai lầm, khuyết điểm của chính mình, của đồng chí, đồng nghiệp và tổ chức.

Giá trị nhân văn trong phẩm cách, đạo đức Hồ Chí Minh đã được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh trong xây dựng và cải cách, đổi mới đất nước hiện nay: “Học Bác để sống có lý tưởng, có kỷ cương, biết yêu thương, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Học Bác không phải để ca ngợi Người một cách hình thức, mà để tiếp thêm niềm tin, động lực, bản lĩnh cho công cuộc dựng xây đất nước hôm nay”⁽¹⁶⁾. Như vậy, trong giai đoạn Tổ quốc đứng trước những bước ngoặt lịch sử, cần nêu cao hơn nữa tinh thần nói đi đôi với làm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sức bật để toàn dân tộc vươn lên mạnh mẽ.

Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ uy tín, trí tuệ, trách nhiệm vì nhân dân hành động trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thứ nhất, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng đạo đức công vụ, bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần trọng dân, gần dân, hiểu dân, dám hành động vì lợi ích chung của đất nước. Để nâng cao uy tín, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về chức trách, nhiệm vụ của mình, để việc thực hành nói đi đôi với làm được cụ thể hóa bằng hành động thiết thực, có

thời hạn, có kiểm tra, giám sát. Thường xuyên lựa chọn chuyên đề sát với nhiệm vụ, chức năng của từng tổ chức, lĩnh vực chuyên môn để đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đội ngũ cán bộ nắm vững lý luận và chuyển hóa thành hành động, khắc phục lối học xa rời lý luận với thực tiễn; xem “*Nói đi đôi với làm*” là biểu hiện của sự gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong Đảng, bởi “Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu”⁽¹⁷⁾ nên cần nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá, phân loại cán bộ, chỉ ra sai lầm, khuyết điểm để sửa sai và hoàn thiện phẩm chất, năng lực qua công việc. Mặt khác, chú trọng giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước về ý thức, trách nhiệm với lời nói, hành động của cá nhân, thấm nhuần lời dạy “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁽¹⁸⁾.

Thứ hai, định kỳ tổ chức chương trình đối thoại giữa chính quyền với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, bức xúc người dân mong muốn bày tỏ, qua đó, kịp thời sửa chữa, khắc phục; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân... Có cơ chế gắn trách nhiệm, biện pháp xử lý và lợi ích của cán bộ trong thực hiện lời hứa trước nhân dân, có quá trình ghi nhận công khai, theo dõi tiến độ thực hiện, phương thức xử lý hợp lý đối với cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, ban hành hệ tiêu chí, mức độ tín nhiệm từ việc lấy ý kiến nhân dân trong đánh giá cán bộ, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế,... nhằm kiến thiết đội ngũ cán bộ “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách

nhệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân”⁽¹⁹⁾.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bảo đảm tính minh bạch, công khai, hiệu quả trong thực hiện lời hứa của cán bộ. Tăng cường tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân dân, nêu cao trách nhiệm giải trình kịp thời, thỏa đáng, không để ùn tắc, chậm trễ, gây thiệt hại đến lợi ích chung. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò cầu nối để người dân chất vấn, góp ý cán bộ, phản biện chính sách công.

Thứ tư, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm quan trọng của công tác cán bộ. Việc đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá khách quan, công tâm đối với cán bộ là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết để nâng cao uy tín, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân. Phải gắn chặt việc thực hiện nói đi đôi với làm trước nhân dân trong công tác đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, chú trọng các tiêu chí, như tinh thần phục vụ, trách nhiệm với lời nói, cam kết và hành động, thái độ ứng xử, giải quyết công việc của cán bộ,... Trong tình hình mới, tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 19-5-2024, của Bộ Chính trị, “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29-9-2023, của Chính phủ, về “Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”.

Thứ năm, người đứng đầu luôn đóng vai trò quan trọng trong thực hiện lời nói đi đôi với việc làm ở cơ quan, đơn vị mình; là tấm gương về chuẩn mực đạo đức cho cấp dưới noi theo và là người chịu

trách nhiệm chính về kết quả thực thi công vụ; đồng thời, là người chủ trì, tạo dựng nên văn hóa tổ chức; là cầu nối gắn kết giữa tổ chức và nhân dân. Vì thế, người đứng đầu phải là trung tâm của sự gắn kết giữa nói và làm trong tổ chức nhà nước, quyết định uy tín, chất lượng công việc của đơn vị mình, luôn tạo ra văn hóa công sở tích cực, gắn kết lời nói và việc làm. Từ đó, tạo sức lan tỏa đến toàn cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên noi theo trên tinh thần “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”⁽²⁰⁾.

Thứ sáu, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn hệ thống chính trị, lấy đó làm nền tảng xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, vì dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn phải thấm nhuần và thực hiện quan điểm lấy dân làm gốc để thực thi công vụ; phải có đạo đức cách mạng sáng ngời; xem đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực để noi theo, nhất là trong các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gần dân, vì dân, sống giản dị, nói đi đôi với làm. Các tổ chức đảng cần ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu⁽²¹⁾. Cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ, phong cách làm việc, ứng xử có văn hóa với nhân dân; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, rà soát,

sàng lọc để kịp thời đưa ra khỏi Đảng đảng viên không còn đủ tư cách□

- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 280
- (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 498 - 499
- (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16
- (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 219
- (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 284
- (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16
- (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 699
- (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 434
- (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 167
- (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 187, 153
- (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 417
- (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 611 - 612
- (14) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 334
- (15) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 92
- (16) Tô Lâm: “Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1.062 (tháng 5-2025), tr. 8
- (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 294
- (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 622
- (19) Xem: Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”
- (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16
- (21) Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 41

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2025.- Số 1.068.- Tr.39-44.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

TS. LÊ THỊ HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ chính yếu, quyết định nhiều vấn đề cốt lõi đối với công tác xây dựng Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là kim chỉ nam cho đội ngũ lãnh đạo, đảng viên hướng tới, học tập, làm theo, để tự rèn luyện, trau dồi, tu dưỡng ngày càng trong sạch, tiến bộ, góp phần để “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽¹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên

Từ việc phân tích sâu sắc khía cạnh đạo đức của một tổ chức, hệ thống chính trị Xô-viết và của một người cộng sản chân chính đứng đầu tổ chức đó là lãnh tụ vĩ đại V.I. Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi”⁽²⁾. Người coi V.I. Lê-nin là

Người thầy dạy vĩ đại của cách mệnh vô sản. Cũng là một vị đạo đức rất cao, dạy chúng ta phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính. Tinh thần Lênin muôn đời bất diệt⁽³⁾.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam được hun đúc, vun đắp từ hàng nghìn năm lịch sử, đồng thời có sự tiếp thu tinh hoa nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định và gương mẫu thực hiện những nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng. Người chỉ rõ, đạo đức cách mạng là cái gốc sự phát triển của cách mạng, bởi vậy trong tư duy và hành động, Người luôn kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa “pháp trị” và “đức trị”, trong đó đặc biệt đề cao hai phương diện chính: Đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên và đạo đức của tổ chức đảng.

Về đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về đạo đức phải được bắt đầu từ công cuộc đấu tranh chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức của từng cán bộ, đảng viên; coi trọng đúng mức công tác giáo dục, bồi dưỡng về đạo đức cách mạng đối với người lãnh đạo. Người cho rằng, đạo đức người cách mạng giống như gốc rễ của cây, như nguồn của sông suối, khi “sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁴⁾. Người cũng nhiều lần khẳng định, đạo đức cách mạng là yếu tố không thể thiếu đối với người làm cách mạng; “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ

rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ... Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽⁵⁾. Do vậy, Người coi nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức nói chung, bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên nói riêng là động lực cốt lõi làm nên những thành công của con đường cách mạng đầy gian nan.

Cho đến những năm cuối cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn miệt mài viết tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” để căn dặn, giáo dục cán bộ, đảng viên toàn hệ thống chính trị. Trong *Di chúc*, Người chỉ rõ: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁶⁾. Theo người, “đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất”⁽⁷⁾. Bên cạnh đó, Người cũng thường xuyên nhấn mạnh những chuẩn mực cơ bản của đạo đức cách mạng, như trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người, sống có tình nghĩa; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng, tiến bộ,... Cụ thể:

Trung với nước, hiếu với dân được xem là phẩm chất bao trùm, quan trọng nhất, giữ vai trò chi phối các phẩm chất khác, thể hiện bản lĩnh, tinh thần cống hiến của người cách mạng luôn sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thậm chí là hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ vì dân, vì nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo sử dụng khái niệm “trung” và “hiếu” trong quan niệm đạo đức truyền thống “Trung với

vua, hiếu với cha mẹ” và mở rộng nội hàm, cách hiểu sang nội dung mới, rộng lớn hơn, đó là “Trung với nước, hiếu với dân” nhằm tạo nên sự chuyển biến trong nhân sinh quan nói chung và các quan điểm về đạo đức cách mạng nói riêng. Trong đó, “Trung với nước” là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên của đất nước, suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng; “Hiếu với dân” là gần dân, lấy dân làm gốc, gắn bó với dân, “hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”. Đặc biệt, Người khẳng định “Trung với nước” phải gắn liền “Hiếu với dân” bởi nước là “nước của dân”, người dân là chủ thể nắm quyền lực nhà nước; mọi lực lượng đều ở dân, còn cán bộ, đảng viên là đầy tớ của nhân dân chứ không phải là “quan cách mạng”.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng là các khái niệm đạo đức truyền thống được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, chọn lọc và vận dụng linh hoạt để phù hợp với yêu cầu, nội dung mới của đạo đức cách mạng. Người chỉ rõ: “Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân”⁽⁸⁾. Người cũng cho rằng đây chính là một biểu hiện sinh động của phẩm chất “Trung với nước, hiếu với dân” và chỉ ra mối quan hệ khăng khít giữa chúng. Theo đó, “cần” và “kiệm” phải luôn đi đôi với nhau như hai chân của con người, “CẦN mà không KIỆM, “thì làm chừng nào xào chừng ấy”... KIỆM mà không CẦN, thì không tăng thêm, không phát triển được”⁽⁹⁾. Chữ “liêm” phải đi đôi với chữ “kiệm”, cũng như chữ “kiệm” phải đi đôi với chữ “cần”, cụ thể, “Có KIỆM mới LIÊM được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam*”⁽¹⁰⁾; hay “CẦN, KIỆM, LIÊM, là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại

cần có hành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn”⁽¹¹⁾. Mặt khác, “cần, kiệm, liêm, chính” nhất định sẽ đi đến chí công vô tư và ngược lại.

Yêu thương, quý trọng con người cũng là một phẩm chất quan trọng trong đạo đức cách mạng và luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý, bởi đây là đức tính nền tảng để hình thành, nung nấu ý chí quyết tâm làm cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giai cấp, giải phóng con người. Người xác định rõ, làm việc “chính” là người “thiện”, làm việc “tà” là người “ác”, đó là hai hạng người và loại việc cơ bản trong cuộc sống; những người bị áp bức, bóc lột, sẵn sàng làm điều thiện thì dù màu da, tiếng nói, chủng tộc, tôn giáo khác nhau thì vẫn có thể thực hành chữ “bác ái”, coi nhau như anh em một nhà trong một “thế giới đại đồng”. Người khuyên mọi người lấy thẳng thắn, chân thành để đối xử, lấy tin yêu, giúp đỡ để cảm hóa lẫn nhau; trân trọng, phát huy yếu tố tích cực trong mỗi người để hạn chế, đẩy lùi yếu tố tiêu cực, giúp tất cả cá nhân đều tiến bộ, trưởng thành, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng chung của Đảng và nhân dân, bởi “*Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng*”⁽¹²⁾.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh “*Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân*”⁽¹³⁾, điều này có nghĩa “vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu”⁽¹⁴⁾, phải biết “*đặt lợi ích của Đảng lên trên hết*”⁽¹⁵⁾. Theo Người, để xây dựng Đảng về đạo đức, trước hết phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân, bởi chủ nghĩa cá

nhân “như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ”⁽¹⁶⁾ và “là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó”⁽¹⁷⁾. Mục tiêu của việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên là nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, tức là dần quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Về đạo đức cách mạng của tổ chức đảng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để có một đảng chân chính, vững mạnh, cần xác định rõ mục đích tối thượng của Đảng chính là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân mà chiến đấu và Đảng không có lợi ích riêng nào hết. Đây cũng là lý tưởng đạo đức cao đẹp của Đảng, của toàn thể cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, Người chỉ rõ, đạo đức chính là ở chỗ làm cho lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin thấm sâu vào tư tưởng và hành động của từng cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽¹⁸⁾, có ý chí, khát vọng, quyết tâm đêm ngày đều “nghĩ đến sự nghiệp cách mạng và cứu độ nhân loại”⁽¹⁹⁾. Theo đó, trong đời hoạt động cách mạng, Người luôn chú trọng củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng; khuyến khích đội ngũ cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nhất là trong những điều kiện, hoàn cảnh mà nhiều cán bộ, đảng viên có trình độ lý luận chính trị rất thấp⁽²⁰⁾. Người khẳng định, “có thể tránh được biết bao bế tắc, sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí ấy những kiến thức tối cần thiết về lý luận soi đường, tạo

điều kiện dễ dàng cho các đồng chí ấy tiến hành công tác”⁽²⁰⁾ và thường xuyên căn dặn đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực vận dụng và phát triển lý luận Mác - Lê-nin một cách sáng tạo, luôn bổ sung, làm giàu lý luận bằng những kiến thức thực tiễn mới, tránh giáo điều, kinh viện.

Xuất phát từ tình hình thực tế trong Đảng cũng như bối cảnh lịch sử đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: “Đảng ta không phải từ trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”⁽²²⁾; Người lý giải: “Đảng ta là một Đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy, có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng”⁽²³⁾. Theo đó, Người cảnh báo: “Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là *có công với cách mạng*. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, *không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng*”⁽²⁴⁾. Từ rất sớm, Người đã chỉ ra những nguy cơ suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người có chức vị cao: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư””⁽²⁵⁾. Do đó, nếu không giữ được đạo đức cách mạng thì đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ dễ bị tha hóa, tự đánh mất mình, sa vào suy thoái, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng, làm

suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sỹ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên... Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và kỷ luật”⁽²⁶⁾. Khẳng định vai trò tiên quyết của việc nêu gương, Người cho rằng lãnh đạo, người đứng đầu phải thật sự gương mẫu, làm gương: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”⁽²⁷⁾.

Thực tiễn xây dựng Đảng về đạo đức ở nước ta hiện nay

Xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề mang tính chiến lược, lâu dài, thuộc về chế định nội tại trong sự phát triển của Đảng; là nhiệm vụ cần có, phải có để Đảng luôn là Đảng của đạo đức, văn minh, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nhận thức rõ điều đó, đồng thời dựa trên hệ thống quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta không ngừng nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Trong những

năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”⁽²⁸⁾, theo đó Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách khoa học, thiết thực nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào uy tín, năng lực, phẩm chất của Đảng và hệ thống chính trị⁽²⁹⁾.

Nhìn chung, thời gian qua, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đặc biệt quan tâm về mọi mặt, đạt được những thành tựu có ý nghĩa lớn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, kết quả xây dựng nền văn hóa, trong đó có đạo đức chưa thực sự được như mong muốn. Mặt khác, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã và đang bị cuốn vào vòng xoáy danh lợi, bị dục vọng chi phối, có dấu hiệu suy thoái về đạo đức, lối sống,...; xuất hiện tình trạng tham nhũng, kèn cựa địa vị, tranh chức, quyền, dùng mọi thủ đoạn để tìm kiếm các mối quan hệ, liên kết “lợi ích nhóm”; dùng tiền bạc do tham nhũng để mua chức, mua danh mà bất chấp cả liêm sỉ, danh dự,...

Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng về đạo đức trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Trách nhiệm làm cho “môi trường đạo đức” của Đảng ngày càng trong sạch không phải của riêng ai, nhưng trước hết và cơ bản nhất là của từng tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên; phải kiên quyết ngăn chặn những hậu quả nặng nề, có thể làm tổn thương đến uy tín, thanh danh của Đảng. Trước tình hình đó, nhân dân luôn có mong ước, ý nguyện cũng như nghiêm khắc yêu cầu Đảng ta phải thực sự trong sạch, vững mạnh được thể hiện từ yếu tố cơ bản

nhất, đó là nền tảng đạo đức thông qua những hành động thực tiễn, việc làm, ứng xử thiết thực⁽³⁰⁾.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Thứ nhất, kiên quyết thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nhiệm vụ xây dựng nền đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân⁽³¹⁾. Mặt khác, phải làm cho yếu tố đạo đức thấm thấu vào trong đường lối, định hướng chính trị của Đảng; Đảng phải luôn giữ vững mục tiêu cách mạng trong đường lối chính trị của mình, chiến đấu vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc. Theo đó, đường lối chính trị đúng đắn phải được xuất phát, đúc kết từ thực tiễn mà ra và hàm chứa trong đó cả những giá trị phổ quát, ưu việt của nhân loại. Muốn vậy, trước hết phải tuân thủ và thực hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng một Đảng của đạo đức và văn minh.

Thứ hai, nền đạo đức cách mạng phải được hòa quyện bền chặt trong mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Theo đó, một Đảng chân chính, đạo đức và có đủ tư cách để lãnh đạo, dẫn dắt nhân dân thì tiêu chí hàng đầu là thường xuyên chăm lo, củng cố quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Để làm được điều này, cần nỗ lực huy động, phát huy vai trò và “nuôi dưỡng” sức mạnh vĩ đại của các tầng lớp nhân dân. Trong mọi trường hợp, hoàn cảnh, cán bộ, đảng viên phải luôn trăn trở, suy nghĩ, suy xét thấu đáo, luôn đặt lợi ích của

nhân dân lên trên, lên trước.

Thứ ba, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng; luôn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, có niềm tin vào cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng; tránh hiện tượng phai nhạt lý tưởng cách mạng, sa sút ý chí chiến đấu, thấy sai không phê phán, thấy đúng không bảo vệ, thậm chí còn cở xúy, phụ họa cho quan điểm và việc làm sai trái, lệch lạc với chủ trương, đường lối của Đảng; đặc biệt, cần nghiêm túc, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay⁽³²⁾. Bên cạnh đó, không ngừng đấu tranh với những biểu hiện vi phạm đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, quan liêu, không trung với nước, không hiếu với dân, không thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư,...; sống cơ hội, bè phái, vụ lợi, hám danh, vô cảm, chỉ thích xa hoa, hưởng lạc, không gương mẫu nêu gương,...

Thứ tư, kiên trì bồi dưỡng đạo đức cách mạng với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, hướng tới nhân dân và vì nhân dân trên tinh thần “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽³³⁾. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””, từ đó

tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về sự cần thiết và yêu cầu nâng cao chất lượng, sinh hoạt Đảng; đồng thời, quan tâm công tác kiểm tra, giám sát trong chấp hành Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết,... của Đảng. Mặt khác, bên cạnh việc giáo dục, rèn luyện, cần có cơ chế đủ mạnh, kịp thời để xử lý kỷ luật, thậm chí có thể đưa ra khỏi Đảng những người có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, trong đó cần bám sát tinh thần Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””.

Thứ năm, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tự rèn luyện, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác, luôn có ý thức không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, dám nghĩ, dám làm, dám nói, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kiên quyết khắc phục những biểu hiện suy thoái đạo đức, tiêu cực trong xã hội; thực hiện nghiêm túc Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về những điều đảng viên không được làm”. Mặt khác, cần tuyển chọn, chọn lọc kỹ càng khi phân công, bổ nhiệm cán bộ, công chức, bảo đảm phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức từ cấp thấp đến cấp cao. Ở góc độ lớn hơn, cần nghiên cứu, bổ sung, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong các chương trình, môn học ở hệ thống giáo dục phổ thông, đại học, nhằm thiết lập nền tảng đạo đức vững chắc cho thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước□

- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 403
- (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 317
- (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 43
- (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 292
- (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 601
- (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 611
- 7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 603
- (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 220
- (9), (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 122, 126, 129
- (12), (13), (14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 609, 604, 06, 607
- (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 12, tr. 222
- (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 611
- (18), (19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 289, 513
- (20) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 3, tr. 110
- (21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 3, tr. 113
- (22), (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 303, 301 - 302
- (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 361
- (25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 127
- (26), (27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 547, 672
- (28) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 180
- (29) Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012, của Ban Bí thư, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt

các cấp”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về những điều đảng viên không được làm”; Kết luận số 21-KL, ngày 25-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””...

(30) Xem: Vũ Trọng Lâm: “Tăng cường giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 996 (tháng 8-2022), tr. 38

(31) Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012, của Ban Bí thư, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 2-1-2020, của Bộ Chính trị, về “Khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22-9-2021, của Bộ Chính trị, “Về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”...

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2024.- Số 1.034.- Tr.36-42.

PHẦN II
THỰC TIỄN VẬN DỤNG VÀ PHÁT HUY
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC
CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NHỮNG CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ “NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG,
QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN” ĐỐI VỚI
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI

GS, TS. HOÀNG CHÍ BẢO

Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

Suốt cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến đạo đức cách mạng và tự mình nêu gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng. Đó là điểm phát sáng, chói sáng trong tư tưởng và hành động của Người; đặc biệt, những chỉ dẫn quan trọng đó của Người về “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” đến nay vẫn còn nguyên vẹn giá trị và giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên “tự soi, tự sửa”, nâng cao và ra sức rèn luyện tu dưỡng đạo đức, để xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Đạo đức cách mạng trong tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh

Mỗi quan tâm đặc biệt và thường xuyên trong đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện nổi bật không chỉ trong các tác phẩm lý luận, mà còn trong hoạt động thực tiễn phong phú của Người gần 6 thập niên, từ ngày ra đi tìm đường cứu nước (năm 1911) đến khi trở về với thế giới người hiền (năm 1969). Người không chỉ là nhà tư tưởng kiệt xuất, nhà tổ chức thiên tài của cách mạng Việt Nam, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn sôi nổi, suốt đời gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân, dân tộc mình và với nhân dân các dân tộc trên thế giới. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Người gắn liền với sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, giương cao ngọn cờ giải phóng, thực hiện khát vọng Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho đồng bào mình và cho toàn thể nhân loại. Người là hiện thân mẫu mực của sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế chân chính xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay - Thời đại của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cuộc đời và sự nghiệp của Người là biểu tượng cao quý của sự hy sinh, dấn thân và dâng hiến cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đấu tranh quên mình vì độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Vào cuối đời, ngày 14-7-1969, khi trả lời phỏng vấn của nữ nhà báo Cu Ba Marta Rojas, Người đã nói: “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”⁽¹⁾. Người còn nói “Tôi vô cùng yêu mến nhân dân Cuba. Tôi xin gửi lời chào đến toàn thể nhân dân Cuba, từ các đồng chí lãnh đạo đến các cháu thiếu nhi,... Đồng thời, tôi cũng chúc nhân dân các nước khác ở Mỹ latinh tự giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Yăngki.

Về phần mình, sẽ tiếp tục đấu tranh và quyết chiến thắng”⁽²⁾. Quả thật là, tư tưởng và tình cảm của Người đã từ dân tộc đến với nhân loại. Thế giới ngợi ca Người không chỉ ở tầm vóc mà còn ở đạo đức trong sáng, tiêu biểu cho lòng nhân ái, vị tha và sự khoan dung của một lãnh tụ cộng sản; đồng thời, là một nhà văn hóa kiệt xuất. Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng mãi trong lòng nhân dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại.

Lãnh tụ Cu Ba - Chủ tịch Fidel Castro đã nói lời vô cùng cảm động và sâu sắc: “Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm mống của sự sống và là nguồn cổ vũ đời đời bất diệt”⁽³⁾. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm nên sự bất diệt đó.

Theo đó, xét trên các văn phẩm lý luận thì hầu như tác phẩm nào của Người cũng đề cập tới vấn đề đạo đức, nhất là các tác phẩm về xây dựng Đảng cách mạng chân chính. Nói tới tổ chất phải có của đội ngũ cán bộ, đảng viên, bao giờ Người cũng nhấn mạnh đức là gốc. Đức và tài không tách rời nhau, nhưng đức là gốc, phải có đủ 4 đức, cần - kiệm - liêm - chính, mới là người hoàn toàn; thiếu một đức thì không thành người. Muốn có đạo đức cách mạng thì phải kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Đó là cuộc đấu tranh suốt đời, phải tự vượt lên những thiếu sót, yếu kém, những tâm thường, xấu xa, hư hỏng của chính mình, bởi những điều đó xa lạ với phẩm chất đạo đức cách mạng. Do đó, đấu tranh từ bỏ chủ nghĩa cá nhân là cuộc đấu tranh với chính mình, nên vô cùng khó khăn; phải có dũng khí tự phê phán và sẽ có không ít sự đau đớn ở trong lòng.

Chỉ dẫn đó của Người thật thấm thía, sáng suốt về lý trí và sâu sắc về mặt tình cảm. Không có chủ đề nào như chủ đề đạo đức và đạo đức cách mạng lại chiếm vị trí nổi bật và nhất quán trong tư duy và tư tưởng, trong hành động, việc làm, phép ứng xử và lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến như vậy. Vì vậy, xét trên bình diện thực tiễn và từ hoạt động thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là nhà đạo đức học mác-xít. Người thực hành đạo đức cũng như thực hành phép biện chứng một cách xuất sắc, nhuần nhuyễn, tự nhiên, trở thành một nhu cầu văn hóa, một mẫu mực điển hình về đạo đức và nhân cách, có sức ảnh hưởng rộng lớn và thúc đẩy mạnh mẽ mọi người vươn tới cái tốt đẹp, sự hoàn thiện; làm cho cái xấu, cái ác, cái dở mất dần đi và cái hay, cái tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân, như Người vẫn hằng mong, hằng tin như vậy.

Nhà tư tưởng, nhà đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở tầm vóc lãnh tụ sáng lập và rèn luyện Đảng ta, ở tầm vóc lãnh tụ dẫn đường của cách mạng Việt Nam và trở thành ngọn cờ dẫn đường cho các dân tộc trong sự nghiệp cách mạng giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là người thức tỉnh lương tâm và lương tri nhân loại, người truyền cảm hứng vĩ đại của dân tộc; truyền lửa cho thế hệ trẻ, thắp sáng lên niềm tin và hy vọng vào sự chiến thắng của chân lý và đạo lý - ở đời và làm người, chính tâm và thân dân trên lập trường cộng sản. Một lý tưởng, một sự nghiệp vĩ đại và nhân cách cao thượng như thế đòi hỏi nghị lực phi thường với lực đẩy mãnh liệt của trí tuệ khoa học và đạo đức cách mạng; sâu xa, đó là văn hóa với hệ giá trị chân - thiện - mỹ. Đạo đức cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh được đề cập ngay ở phần mở đầu

của tác phẩm “*Đường Cách mệnh*” năm 1927, khi Đảng còn chưa ra đời. Trong tác phẩm lý luận truyền bá chủ nghĩa Mác vào Việt Nam, Người nhấn mạnh trước hết đến “*Tư cách một người cách mệnh*”, nhấn mạnh 23 tiêu chí chuẩn mực về đạo đức, mà nổi bật là hai điều hệ trọng là “*Giữ chủ nghĩa cho vững*” và “*Ít lòng tham muốn về vật chất*”⁽⁴⁾. Muốn làm cách mệnh đến nơi, tức là triệt để, phải có chí kiên quyết và đức hy sinh, phải toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

Hai mươi năm sau, vào năm 1947, khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thành công, Đảng ta đã là Đảng cầm quyền, đang nhận trọng trách lãnh đạo toàn dân giữ vững nền độc lập tự do của Tổ quốc, Người khẳng định: “*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”⁽⁵⁾, ra sức chống thực dân Pháp xâm lược trở lại bằng cách “*vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, giữ vững đức tin “*kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành*”. Tại an toàn khu Việt Bắc, Người đã viết hai văn kiện chính trị quan trọng, mà cũng là hai tác phẩm lý luận xuất sắc: “*Đời sống mới*” (bút danh Tân Sinh, tháng 3-1947) và “*Sửa đổi lối làm việc*” (bút danh X.Y.Z, tháng 10-1947). Cả hai tác phẩm đều đặt vấn đề đổi mới trong điều kiện Đảng cầm quyền, mà nổi bật là xây đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, “*xây*” đi liền với “*chống*”.

Người nêu cao tính đảng, “*phê bình và sửa chữa*”, nhấn mạnh dũng khí tự phê bình và phê bình, không ít lần Người đòi hỏi phải “*tẩy sạch*”, phải chữa cho “*tiệt nọc*” chủ nghĩa cá nhân, thói quan liêu, xa rời thực tế, xa dân, khinh dân, bệnh chủ quan, “*coi khinh lý luận*”, bệnh hẹp hòi, nhất là trong dùng người, thói ba hoa, nói nhiều làm ít,

lời nói không đi đôi với việc làm, và bao nhiêu chứng bệnh, thói hư tật xấu khác. Tất cả đều là phát sinh từ một bệnh gốc, bệnh mẹ, đó là chủ nghĩa cá nhân - một thứ “giặc nội xâm”, giặc ở trong lòng. Người đã từng cảnh báo, mọi sự suy đồi, tha hóa đều bắt đầu từ tha hóa về đạo đức, nhất là khi người đảng viên đã có chức, có quyền. Người đòi hỏi, phải nghiêm túc học hành lý luận và ra sức rèn luyện đạo đức. Thái độ và hành vi của cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo, có ảnh hưởng tới quần chúng, tới phong trào; vì thế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc thành hay bại,... đều do đạo đức cách mạng có chiến thắng chủ nghĩa cá nhân hay không? Đề cập tới vấn đề cán bộ và công tác cán bộ là công việc gốc của Đảng, về cách dùng người, cách lãnh đạo, bao giờ Người cũng nêu cao vai trò của đạo đức, của trách nhiệm và sự nêu gương. Đảng phải giáo dục, uốn nắn cán bộ, nghiêm khắc mà khoan dung, thường xuyên kiểm tra cán bộ để bảo vệ cán bộ, không để mất cán bộ vì hư hỏng. Do đó, từ đảng viên đến toàn Đảng phải ráo riết tự phê bình và phê bình; phải thực hành đời sống mới, giải quyết thấu đáo quan hệ giữa cũ và mới. Cách mạng không có gì khác, chính là “phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽⁶⁾. Mọi việc lớn, nhỏ, trước mắt cũng như lâu dài, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng hỏng, không làm nên trò trống gì, xa dân thì không làm nổi việc gì, như sau này Người nhấn mạnh.

Năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; năm 1949, Người viết bài báo nổi tiếng “*Dân vận*”; từ đó, chỉ ra bản chất, vai trò của công tác vận động quần chúng, coi dân chủ là nền tảng lý luận của dân vận, là cơ sở khoa học và đạo đức của “*Dân vận*”

khéo”, phê phán gay gắt căn bệnh nguy hiểm của không ít người là “*xem khinh* việc dân vận”⁽⁷⁾. Đặc biệt là vào ngày 3-2-1969, Người tập trung viết tác phẩm lý luận có dung lượng lớn với tựa đề nổi bật là “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”⁽⁸⁾. Người phân tích thấu đáo những biểu hiện của đạo đức cách mạng, đặt nó đối lập với chủ nghĩa cá nhân, nhấn mạnh phải đấu tranh, đánh bại, tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Không như vậy thì không thể đưa sự nghiệp cách mạng tới thắng lợi, không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tác phẩm này chứa đựng nhiều tư tưởng lớn về đạo đức cách mạng, có thể coi đó là một tác phẩm kinh điển về đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi viết tác phẩm quan trọng này, Người cũng đã soạn thảo, sửa chữa, bổ sung “Tài liệu tuyệt đối bí mật”, đó là *Di chúc* được Người chuẩn bị và khởi thảo từ tháng 5-1965. Người khiêm nhường gọi là “thư cho đồng bào, đồng chí”, là “mấy lời để lại”. Đây là nơi quy tụ, hội tụ, chắt lọc những gì tinh túy nhất về đạo đức cách mạng, về chống chủ nghĩa cá nhân. Đủ thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động, là biểu tượng cao quý biết nhường nào về đạo đức cách mạng.

**“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”
- một thông điệp thiêng liêng về đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng cầm quyền**

Để thấy rõ những giá trị to lớn, tính thời sự và hiện đại của tác phẩm với tựa đề nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết, chúng ta cần lưu ý mấy điểm quan trọng thuộc về hoàn cảnh, xuất xứ tác phẩm và phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh in dấu trong tác phẩm này.

Thứ nhất, tác phẩm được Người lên kế hoạch thực hiện rất công phu và khoa học: Người trù tính, nhân sinh nhật Đảng lần thứ 39, cần có một tài liệu giáo dục nhận thức và bồi dưỡng tình cảm cách mạng trong toàn Đảng, từ các đảng viên, các chi bộ đảng ở cơ sở cho đến các cấp ủy, các cơ quan lãnh đạo ở Trung ương. Tài liệu ấy thể hiện yêu cầu đạo đức cách mạng trong Đảng phải có sự nêu gương, để thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân. Muốn vậy, phải gắn liền nó với chống chủ nghĩa cá nhân. Đó là một cuộc chiến đấu như một cuộc cách mạng, mà từng người, từng tổ chức đảng phải thấm nhuần. Trong đề cương chuẩn bị, đích thân Người đặt tên từ đầu là “*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*”. Người giao cho hai cơ quan tham mưu chiến lược tổ chức thực hiện nhiệm vụ này là Ban Tuyên huấn Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) và Văn phòng Trung ương. Cụ thể là, cần triển khai đề cương đó thành một bài báo, tối đa 1.000 từ và công bố trên báo Đảng đúng dịp sinh nhật Đảng ngày 3-2-1969. Trên cơ sở đề cương do Người vạch thảo, với phong cách khoa học và dân chủ, Người yêu cầu các đồng chí được giao trọng trách cần thảo luận thẳng thắn với Người để thống nhất, việc mình làm. Vào phút chót, Người đã lắng nghe ý kiến đề xuất, tán thành điểm hợp lý để tiếp thu, vừa tôn trọng tập thể, vừa có ý “bảo lưu” ý kiến của mình khi đồng ý đổi tên bài báo thành “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, song yêu cầu trong nội dung bài phải in đậm một dòng chữ “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Bằng việc làm này, Người đã cung cấp cho chúng ta một bài tập thực hành mẫu về tập trung dân chủ. Chưa kể đến, Người chu đáo chỉ dẫn cả về bước đi, thời gian và phương pháp

thực hiện nhiệm vụ mà Người giao cho hai cơ quan tham mưu nói trên. Người sửa chữa thật công phu bản thảo để định hình tài liệu mà chúng ta được biết hiện nay. Bài báo trở thành một trong những tác phẩm lý luận cuối cùng của Người, xứng đáng là một tác phẩm kinh điển về đạo đức, xứng đáng được xếp vào *Quốc bảo*.

Thứ hai, ý nghĩa lịch sử của tác phẩm là ở thời điểm và hoàn cảnh ra đời của nó, khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước lúc đó đang ở vào giai đoạn quyết liệt, giống như Đảng ta đã trải qua gần 4 thập niên đấu tranh oanh liệt, vẻ vang. Trong chỉ đạo viết tác phẩm này, Người thấy rõ vấn đề phải tập trung chỉnh đốn lại Đảng mà Người đã căn dặn trong *Di chúc* và Người đặc biệt nhấn mạnh xây dựng đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân như một vấn đề sinh tử. Đây là trù tính chiến lược của Người. Vận mệnh của Đảng, của cách mạng và số phận, tương lai, triển vọng của cả dân tộc tùy thuộc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công tác tư tưởng và đạo đức của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sự nghiệp vĩ đại đòi hỏi trí tuệ lớn, đạo đức cao cả và bản lĩnh vững vàng của Đảng, đức hy sinh của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cho nên, Người cân nhắc thấu đáo khi xác định chủ đề tác phẩm với ý nghĩa thức tỉnh toàn Đảng, như muốn truyền đi một thông điệp hành động. Vào lúc này, khi Đảng ta quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng và cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, thì ý nghĩa hiện thời của tác phẩm của Người càng sáng tỏ. Trong tác phẩm in đậm dấu ấn đặc sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta

những chỉ dẫn quý báu, quan trọng, nổi bật sau đây:

Một là, Người mở đầu tác phẩm bằng cách khẳng định tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” qua lời khen chân thành của quần chúng đối với đảng viên và cán bộ chúng ta. Người minh chứng điều này qua thực tế lịch sử 39 năm đấu tranh vẻ vang của Đảng với rất nhiều tấm gương sáng của các thế hệ cách mạng. Người khẳng định: “Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế”⁽⁹⁾.

Hai là, phần lớn bài báo dành cho việc phê phán chủ nghĩa cá nhân, “còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém”⁽¹⁰⁾. Người chỉ ra những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân ở những người mang nặng tư tưởng chủ nghĩa cá nhân là “việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”⁽¹¹⁾. Đó là động cơ, mục đích xấu, tầm thường, vụ lợi, vị kỷ. Nó biểu hiện thành những thói xấu trong công việc, trong lối sống, trong quan hệ, xa lạ với người cách mạng; đó là thói “ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”⁽¹²⁾. Người còn chỉ rõ, “do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà

nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân”. Từ những phê phán gay gắt đó, Người khái quát lại, “do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm”⁽¹³⁾.

Ba là, trong phần cuối cùng của bài báo tuy ngắn nhưng tầm tư tưởng lại rất rộng lớn là ở chỗ, Người đề ra nhiệm vụ của Đảng là phải tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Đặc biệt, phải thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng, hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu thực hiện hàng loạt những nhiệm vụ và giải pháp, từ chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc đến kỷ luật Đảng phải nghiêm minh, công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ và mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Để nâng cao đạo đức cách mạng (xây) và quét sạch chủ nghĩa cá nhân (chống) thì phải bồi dưỡng tinh thần tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thực sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ. Làm tốt những biện pháp đó là cách thiết thực kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, “Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công”⁽¹⁴⁾.

Với những chỉ dẫn đó, tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

cho ta thu hoạch sâu sắc rằng, nâng cao đạo đức cách mạng là sức mạnh chống chủ nghĩa cá nhân, là sự kết hợp giữa nhận thức với hành động, là sự phát triển mối quan hệ giữa đảng viên với tổ chức và kỷ luật, giữa Đảng với dân, giữa chính trị với khoa học, đạo đức và văn hóa. Tác phẩm càng cho thấy mối quan tâm đặc biệt của Người về vũ khí tự phê bình và phê bình, về mối quan hệ giữa dân chủ và tập trung, giữa trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi cán bộ, đảng viên đối với Đảng, với dân tộc và nhân dân, giữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng với mục đích, mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Ngày nay, trong lúc Đảng ta nêu cao quyết tâm, tin tâm và đồng tâm, thống nhất ý Đảng với lòng dân và phép nước, tạo ra sức mạnh tổng hợp để đưa sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội tới thành công, thì những điều chỉ dẫn của Người hơn một phần hai thế kỷ trước đây vẫn còn nguyên giá trị và chúng ta phải ra sức phát huy□

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr. 674, 677

(3) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chí Minh*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.168

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 280

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 534

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr. 284

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 234

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr. 546

(9), (10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr. 546, 546 - 547,

(12), (13), (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.547, 574, 548

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 993.- Tr.58-63.

**XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC
CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

PGS, TS, GIẢNG VIÊN CAO CẤP. TRẦN THỊ MINH TUYẾT
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; trong đó, chuẩn mực đạo đức cách mạng là nội dung cơ bản. Trong giai đoạn hiện nay, việc tiếp tục thấm nhuần, quán triệt sâu sắc quan điểm của Người về chuẩn mực đạo đức và xây dựng chuẩn mực đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đang là yêu cầu có tính cấp thiết, nhằm góp phần tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Kế thừa truyền thống coi trọng đạo đức của văn hóa dân tộc, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về đạo đức cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức là “gốc” của người cách mạng; và do đó, xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng Đảng từ “gốc”. Người yêu cầu, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là hiện thân của “danh dự và lương tâm của dân tộc”⁽¹⁾, “là đạo đức, là văn minh”. Tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

trở thành nền tảng lý luận cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong suốt hơn 93 năm qua. Dù vậy, đạo đức là một phạm trù lịch sử; bên cạnh các giá trị trường tồn thì sự biến đổi của hoàn cảnh cũng đòi hỏi các chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thường xuyên được bổ sung, phát triển. Do đó, xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh đang là yêu cầu cấp bách của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đạo đức cách mạng. Vì thế, có học giả nổi tiếng đã khẳng định: “Quả có một *đạo đức học* Hồ Chí Minh”⁽²⁾. Với tầm nhìn của nhà tư tưởng lớn và lãnh tụ thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn nhận *vai trò* của đạo đức cách mạng dưới nhiều góc độ: Đạo đức là gốc của người cách mạng, là điều kiện để vươn tới tài năng, là điều làm nên sức hấp dẫn của một học thuyết cách mạng và uy tín của một đảng cách mạng trước nhân dân. Từ đó, Người đi đến kết luận: “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”⁽³⁾.

Đạo đức của Đảng được biểu hiện qua nhân cách đạo đức của đội ngũ đảng viên và đạo đức của mỗi đảng viên lại phản ánh một phần diện mạo đạo đức của Đảng. Do đó, xây dựng Đảng về đạo đức thực chất là *làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần và thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc”⁽⁴⁾, tức là phải có định hướng rõ ràng về tiêu chí, chuẩn mực. Chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên thực chất là các

giá trị đạo đức cộng sản đã được cụ thể hóa vào thực tiễn Việt Nam và trở thành cái để phân biệt người đảng viên với đông đảo quần chúng nhân dân. Việc xác định chuẩn mực đạo đức cách mạng là vấn đề đặc biệt quan trọng; bởi vì, đó chính là quá trình hiện thực hóa hình mẫu con người đại diện cho lý tưởng cộng sản, cho chế độ tốt đẹp mà Đảng ta đang xây dựng.

Với tư duy mềm dẻo, linh hoạt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn cứ vào hoàn cảnh thực tế mà nêu ra các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phần nhiều, Người nói về *tứ đức* là “*cần, kiệm, liêm, chính*”. Cũng có lúc, Người xác định “đạo đức cách mạng phải có 5 điều: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm”⁽⁵⁾. Hoặc cũng có lần, Người nói đạo đức cách mạng “gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”⁽⁶⁾. Tựu trung lại, đạo đức cách mạng được thể hiện rõ trong các mối quan hệ lớn; đó là: Với *Tổ quốc và nhân dân* thì phải trung - hiếu, với *tự mình* thì phải cần, kiệm, liêm, chính; với *công việc* thì phải chí công vô tư; với *con người* thì phải yêu thương; với *nhân loại* thì phải có tinh thần quốc tế trong sáng... Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng thể hiện tinh thần nhân văn, cách mạng, bởi đã nâng cao yêu cầu với đội ngũ cán bộ, đảng viên và góp phần đào luyện ra “lớp cán bộ vàng” cho cách mạng Việt Nam.

Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam trong hơn 36 năm qua đã tạo ra bước ngoặt tích cực, đem lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, phải thẳng thắn thừa nhận rằng, sự “lên ngôi” của đồng tiền - hệ quả của nền kinh tế thị

trường sơ khai và sự kém tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đã làm một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái về đạo đức, lối sống. Điều này khiến cụm từ “tình trạng suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên” được nhắc đến liên tục trong văn kiện của 5 kỳ đại hội Đảng gần đây. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁽⁷⁾. Vì vậy, nếu sự suy thoái về đạo đức không được ngăn chặn kịp thời, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm xói mòn hệ giá trị đạo đức mà dân tộc ta và Đảng ta đã dày công xây dựng. Đồng thời, việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức là vấn đề thời sự, nóng bỏng, còn bởi lẽ, pháp luật dù có hoàn hảo đến đâu cũng chỉ xử lý được khi cái sai, cái xấu, cái ác đã hiện hình, đã gây ra tổn hại; chỉ có chuẩn mực đạo đức khi thấm sâu thành lẽ sống, mới có tác dụng phòng ngừa, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tránh khỏi sai lầm. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Pháp luật không trị hết được. Tự mình phải gây ra cái pháp luật để trị mình”⁽⁸⁾, tức là tự mình phải luôn lấy các chuẩn mực đạo đức để “tự soi” chính mình hằng ngày, hằng giờ.

Xây dựng chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay

Đất nước đang trong giai đoạn đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. “Thang giá trị” đạo đức được hình thành trong thời kỳ chiến tranh, bao cấp, nay có nhiều nội dung cần

được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với bối cảnh mới. Vì thế, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh giải pháp “nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày”⁽⁹⁾. Yêu cầu đặt ra là, các chuẩn mực đạo đức xác định phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát. Từ chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ thực tiễn đạo đức trong Đảng và yêu cầu đặt ra với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, bước đầu có thể xác định những nội dung cơ bản về các chuẩn mực đạo đức như sau:

Một là, trung thành, sáng tạo.

Với bất kỳ ai, Tổ quốc cũng là duy nhất nên người cộng sản chân chính phải *trung thành với Tổ quốc* của mình. Hiện nay, hình thức chống phá của các thế lực thù địch rất đa dạng. Đó không chỉ là sự xâm phạm về lãnh thổ, mà còn là chiến lược, âm mưu “diễn biến hòa bình” dưới nhiều hình thức tinh vi, từng bước “xâm lăng” về kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Vì thế, khi xây dựng và thực hiện đường lối, người đảng viên phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, cân trọng lựa chọn phương án an toàn, hiệu quả và có lợi nhất cho đất nước. Bản thân mỗi người cán bộ, đảng viên phải có tinh thần dân tộc, giàu khát vọng cống hiến, đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; bởi nếu đất nước rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” thì xuất hiện nguy cơ tụt hậu về kinh tế, và từ đó sẽ dẫn đến sự lệ thuộc về chính trị.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cách mạng “phải giữ chủ nghĩa cho vững”, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải luôn *trung thành với nền tảng tư tưởng của Đảng* là chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Chệch hướng về chính trị là một nguy cơ của cách mạng Việt Nam, nên trung thành với nền tảng tư tưởng của Đảng thì phải *trung thành với mục tiêu chủ nghĩa xã hội*. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn kiên định với mục tiêu chủ nghĩa xã hội; bởi vì, đó là xu thế phát triển khách quan, tất yếu của xã hội loài người, là chế độ xã hội mang lại sự công bằng, hạnh phúc đích thực cho mọi người. Người cán bộ, đảng viên phải *bảo vệ quyền lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam*, kiên quyết không chấp nhận “đa nguyên, đa đảng”. Lịch sử nhân loại và đặc biệt là lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng, “đa nguyên chính trị” và “đa đảng đối lập” không phải là một giá trị có tính phổ quát; đồng thời, không phải là thực tế hiện hữu trong tất cả thời kỳ phát triển của một quốc gia - dân tộc. Thực tế cũng chứng minh, bản chất của một nền dân chủ không phụ thuộc vào việc có một đảng hay nhiều đảng, mà phụ thuộc vào việc đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích của ai, quyền lực nhà nước được sử dụng vào mục đích gì? Giai đoạn 1945 - 1946, ở Việt Nam đã từng có hiện trạng đa đảng (thậm chí đa đảng đối lập), nhưng nền chính trị nhất nguyên hiện nay là do nhân dân chọn lựa; bởi vì, những cống hiến của Đảng đã được xã hội thừa nhận. Vì thế, bác bỏ “đa nguyên chính trị” là nguyên tắc hàng

đầu của mỗi cán bộ, đảng viên và cũng là biểu hiện lòng trung thành với Đảng.

Tuy nhiên, sự kiên định, trung thành thực sự phải luôn gắn liền với *sự sáng tạo*, không rơi vào bảo thủ, giáo điều. Đổi mới là một quá trình sáng tạo liên tục, sự vận động không ngừng và là quy luật của cuộc sống. Hiện nay, khi khoa học - công nghệ đang phát triển như vũ bão, thực tiễn biến đổi rất nhanh thì tiến trình đổi mới của đất nước sẽ đặt ra nhiều vấn đề mới cần giải quyết. Do đó, chủ trương “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy” theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng cần được cụ thể hóa trong mọi hành động và công việc. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải có tinh thần đổi mới và có đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng: Từ tư duy cho đến hành động, từ thể chế đến phương thức lãnh đạo của Đảng... để tạo “xung lực” mạnh mẽ cho quá trình phát triển trong bối cảnh mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Không gì có thể ngăn cản mặt trời mọc. Không ai có thể đi ngược lại ý nguyện của nhân dân”⁽¹⁰⁾. “Vì nhân dân quên mình” là bản chất khoa học, nhân văn của Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải biết *vì dân*; bởi vì, đó không chỉ là lý tưởng cao cả của Đảng, mà còn là sự báo đáp công ơn trời biển của nhân dân khi đã hết lòng che chở, đùm bọc, ủng hộ, giúp đỡ, tin tưởng vào Đảng trong gần một thế kỷ qua. Thực tế chứng minh, Đảng chỉ có một cách để được dân tin, dân phục, dân yêu là phải thực sự gần dân, trọng dân, thương dân và vì dân bằng những việc làm thiết thực. Khi nắm trong tay quyền lực, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải ý thức rõ

rằng, quyền lực đó thực chất là quyền lực của nhân dân, do nhân dân ủy thác để phục vụ nhân dân. Vì thế, khi giải quyết công việc, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải luôn chu đáo, nhiệt tình, đặt mình vào vị trí của nhân dân, tuyệt đối không được hách dịch, gây phiền hà, sách nhiễu hay vô cảm, thờ ơ trước mong muốn, quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Với tinh thần vì dân, nếu thấy chủ trương, chính sách nào chưa hợp lý thì cán bộ, đảng viên phải đứng về phía nhân dân mà kiến nghị cấp trên sửa đổi. Do thực tiễn cuộc sống luôn phong phú hơn lý luận, sự vận dụng chủ trương, chính sách cũng không được cứng nhắc, rập khuôn, máy móc, nên khi lựa chọn phương án giải quyết, người cán bộ, đảng viên phải luôn tự đặt cho mình câu hỏi: Phương án nào bảo đảm tối đa lợi ích của nhân dân? Cán bộ phải luôn lắng nghe, sẵn sàng đối thoại với nhân dân, chốt lọc từ đó những điều hợp lý để chỉnh sửa chính sách và cách thức thực hiện. Phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, chứ không được “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ”⁽¹¹⁾. Dân chủ là động lực và mục tiêu của sự nghiệp đổi mới, nên sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân phải được “hóa thân” vào quy trình và nội dung tạo lập chủ trương, chính sách, công tác tổ chức thực hiện và đặc biệt là trong công tác cán bộ. Người đảng viên ở vị trí lãnh đạo cần phải loại bỏ căn bệnh “hẹp hòi” và “kiêu ngạo cộng sản” để quy tụ, sử dụng nhân tài, kể cả nhân tài ngoài Đảng - điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng thực hiện rất tài tình trước, trong và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chủ động sử dụng nhân tài ngoài Đảng không chỉ góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, mà còn giúp cho

Đảng tận dụng được nguồn trí tuệ vô tận trong nhân dân. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng phải được thể chế hóa bằng luật pháp và thực thi trên thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định, hành động của mình, và nếu mắc sai lầm thì phải thành thực nhận lỗi và tự giác sửa chữa.

Ba là, cầu tiến, trách nhiệm.

Sự trưởng thành, tiến bộ của con người không đơn thuần thể hiện qua sự thăng tiến về chức vụ, mà thể hiện chính qua kết quả, hiệu quả ngày càng cao của công việc được phân công đảm nhiệm. Đứng trong hàng ngũ tiên phong của giai cấp và dân tộc, mỗi cán bộ, đảng viên phải là người lao động giỏi, nhà lãnh đạo và quản lý giỏi. Công cuộc đổi mới mà Đảng ta đang lãnh đạo, *một mặt*, là một cuộc cách mạng toàn diện, nhưng cũng hết sức khó khăn vì chưa có tiền lệ, mô hình có sẵn, mà phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm; *mặt khác*, trong thời đại thông tin bùng nổ như hiện nay, tri thức và “tuổi đời” của bằng cấp nhanh chóng bị lỗi thời, nếu con người không thường xuyên cập nhật, tự làm mới tri thức của mình. Khi dân trí không ngừng được nâng cao, thì yêu cầu đặt ra là người cán bộ, đảng viên phải lãnh đạo dân chúng bằng trí tuệ sáng suốt, tinh thần dân chủ, năng lực đối thoại văn hóa và khả năng thuyết phục quần chúng, chứ không được phép rơi vào độc đoán, chuyên quyền, chủ quan, duy ý chí. Do đó, *cầu tiến bộ, ham học hỏi* phải là phẩm chất đạo đức rất căn bản của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chuẩn mực này đòi hỏi họ

phải chống lại thói chây lười, ngại học tập, trong đó có căn bệnh “lười” học tập lý luận chính trị. Để không trở thành “lực cản” của sự phát triển, họ phải không ngừng học tập để nắm vững khoa học quản lý, nắm bắt kịp thời những thành tựu mới, những vấn đề mới trong lĩnh vực chuyên môn và tiếp thu những “hạt nhân” hợp lý trong các lý thuyết phát triển đương đại.

Thước đo đạo đức và năng lực đảng viên chính là hiệu quả công việc và lòng tin của quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, làm cách mạng không phân biệt việc sang, việc hèn, mà cứ việc gì hoàn thành tốt là người cán bộ đủ tư cách, và ngược lại. “Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo”. Bất kỳ công việc nào cũng có khó khăn riêng; con đường đi đến thành công không bao giờ là dễ dàng. Phải có trách nhiệm cao độ với nhân dân, với đất nước và tổ chức thì người cán bộ, đảng viên mới đủ quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách và tìm ra cách thức để hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

Bốn là, tiết kiệm, liêm khiết.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên là những người tham gia hoạt động chính trị; đặc biệt, cán bộ cấp chiến lược còn là những chính trị gia, đại diện cho uy tín, thanh danh của Đảng, của đất nước. Người cán bộ, đảng viên phải tiết kiệm; bởi vì, đó là điều kiện để giữ được sự thanh khiết. Khi thu nhập của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn hạn chế như hiện nay, nếu không tiết kiệm trong tiêu dùng cá nhân và gia đình, để nhu cầu tiện nghi, vật chất vượt quá khả năng của mình, thì chắc chắn cán bộ sẽ không giữ được sự liêm khiết. Do đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải biết quản trị bản thân, tránh đặc quyền, đặc lợi, tránh mọi sự

xa hoa, lãng phí. Muốn giữ được sự liêm khiết, người cán bộ, đảng viên cần phải thường xuyên, tự giác thực hiện nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cách mạng. Với tư cách là người lãnh đạo, quản lý thì phải tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tránh xa nạn tham nhũng dưới mọi hình thức.

Một khi không bị sự xa hoa, hào quang giả tạo thao túng, đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ giữ được sự thanh sạch trong tâm hồn, ngay thẳng trong suy nghĩ và hành động.

Năm là, trung thực, dũng cảm.

Bản chất của người cán bộ cách mạng là sự ngay thẳng, là đối lập với thói giả dối, đạo đức giả. Đây là chuẩn mực rất quan trọng của người cán bộ, đảng viên hiện nay; bởi vì, biểu hiện thiếu trung thực của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang diễn biến rất đa dạng. Đó là sự không trung thực trong kê khai tài sản, trong báo cáo thành tích, che đậy khuyết điểm, “tranh công, đổ tội”. Đó là căn bệnh “nói không đi đôi với làm”; đòi hỏi ở người khác rất nhiều, nhưng bản thân lại làm rất ít. Ở một số chi bộ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình - một “vũ khí” đặc hiệu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng - trở nên “biến dạng” về động cơ và phương pháp: Phê để mà phê, phê làm phép, phê cho có; phê để phỉnh nịnh cấp trên, để tâng bốc đồng nghiệp theo kiểu “dễ người, dễ ta”; phê theo kiểu “khoanh vùng”, “sơn ăn tùy mặt, ma bắt tùy người”, né tránh cấp trên và những người “gai góc”, nhưng lại nhằm vào những người yếu thế; phê để loại trừ “đối thủ cạnh tranh”...

Thực tế cho thấy, xây dựng lòng tin rất khó, nhưng đánh mất nó thì rất dễ. Sự thiếu trung thực của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm tổn hại đến niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

Là những người hoạt động chính trị, vị thế lãnh đạo và lương tâm người cộng sản đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thực trong suy nghĩ và lời nói; minh bạch trong việc làm; thẳng thắn, nhưng chân thành trong quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, cấp dưới và nhân dân; có thái độ, chính kiến rõ ràng; tự giác thừa nhận những khuyết điểm, những hạn chế của bản thân. Đặc biệt, người trung thực phải sống bằng lao động, cống hiến và thu nhập hợp pháp. Họ cần “làm cho tốt” công việc của mình với tất cả tinh thần tự giác và lương tâm nghề nghiệp, chứ không phải là “làm cho có”, cốt để đối phó với công tác thanh tra, kiểm tra hay phục vụ cho việc bình xét thi đua. Người trung thực có lòng tự trọng, tự giác cao độ. Đây là yêu cầu rất cần thiết với đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; bởi vì, họ thường xuyên phải đối mặt với những cám dỗ mà không phải lúc nào tổ chức cũng có thể theo sát được. Vì thế, phẩm chất trung thực, đề cao danh dự và lòng tự trọng sẽ giúp người cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chối từ những việc làm phi pháp, gây hại cho lợi ích chung và tới sinh mệnh chính trị của chính bản thân.

Việc lãnh đạo công cuộc đổi mới đòi hỏi ở đội ngũ cán bộ, đảng viên phải từ bỏ những “lối mòn”, bảo thủ để có tư duy đổi mới, “vượt trước”. Tuy nhiên, sự “vượt trước”, cái mới thường bắt đầu từ mỗi cá nhân, thiểu số. Do đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần có sự dũng cảm,

bản lĩnh để dám bút phá khỏi cái cũ kỹ, vươn tới cái mới, tiến bộ để mở đường cho quá trình phát triển. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... là cuộc đấu tranh chống những kẻ có chức, có quyền, nắm trong tay quyền lực, chi phối sinh mệnh chính trị của nhiều người, quyết định nhiều việc, nhưng đã thoái hóa, biến chất, nên tất yếu đòi hỏi sự dũng cảm. Nếu cán bộ, đảng viên không vi phạm pháp luật, nhưng cũng không có thái độ dũng cảm phê phán đối với các hành vi bất lương, sai trái, thì đó cũng là biểu hiện của sự bạc nhược, trái với tinh thần cách mạng và bản tính công bằng, chính trực của người cộng sản.

Sáu là, tình nghĩa, đoàn kết.

Tình nghĩa, nhân ái không chỉ là một giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam, mà còn là sự thấu hiểu chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Điều này được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁽¹²⁾. Phẩm chất nghĩa tình, nhân ái, ứng xử có văn hóa của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay thể hiện ở sự tôn trọng mỗi người với cá tính của họ, miễn là họ vẫn thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ và không gây phương hại đến lợi ích chung. Đó là lối sống trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, thủy chung với bạn bè, vị tha với khiếm khuyết của người xung quanh, xóa bỏ định kiến vô căn cứ với những người không giống mình, bởi sự đa dạng về tính cách, suy nghĩ là điều tất yếu của cuộc sống. Khi phê bình người khác, người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người lãnh đạo, không chỉ cần “đúng”, mà còn phải “khéo” để không làm người được phê bình bị tổn thương; đồng thời,

phải dành cho họ thời gian để nhận thức rõ đúng - sai và sửa chữa. Người có lòng nhân ái sẽ không ganh ghét, đố kỵ với người giỏi hơn mình, thành đạt hơn mình. Người có lòng nhân ái luôn thiện tâm, hết lòng giúp đỡ những ai khó khăn, bất hạnh, có điều kiện kém hơn, theo đạo lý “thương người như thể thương thân”, mà không đòi hỏi sự báo đáp.

Đoàn kết là chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp và nhân dân. Người đảng viên không chỉ cần giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, trong đơn vị công tác và ở nơi cư trú, mà còn phải là trung tâm quy tụ sự đoàn kết. Đó còn là sự kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, căn bệnh “cánh hẩu”, bè phái, trên tinh thần đề cao tình đồng chí, nghĩa đồng bào.

Bây là, tiên phong, gương mẫu.

Thực tế chứng minh, sự thành công của Đảng và lòng tin của nhân dân vào Đảng phụ thuộc chủ yếu vào hai yếu tố: Khả năng tạo lập chủ trương, đường lối và mức độ tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói với cán bộ: “Nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được”⁽¹³⁾. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Nêu gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng”⁽¹⁴⁾. Đó không chỉ là yêu cầu, trách nhiệm, mà còn là chuẩn mực, phẩm chất không thể thiếu của mỗi người cán bộ, đảng viên.

Trong điều kiện cách mạng hiện nay, tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở những điều cơ bản sau: Đó là sự tiên phong về lý luận, có năng lực dự báo tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng để thực hiện vai trò là lực lượng lãnh đạo. Đó là sự nêu gương về đạo đức, lối sống, không sa vào chủ nghĩa cá nhân, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không bị chi phối bởi “lợi ích nhóm”, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để “trục lợi”. Họ phải luôn nêu gương trong việc “nói đi đôi với làm”; đi đâu, gương mẫu về phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở, thường xuyên lắng nghe, đối thoại với nhân dân và giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân, luôn lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Là lực lượng lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nêu gương ở tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và dám từ chức khi thấy mình không đủ điều kiện, năng lực, uy tín để hoàn thành nhiệm vụ. Đó còn là trách nhiệm tiên phong trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Như vậy, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm nêu gương từ việc lớn đến việc nhỏ, trong cả lĩnh vực công tác và sinh hoạt đời thường.

Nhìn chung, những chuẩn mực đạo đức nêu trên của đội ngũ cán bộ, đảng viên là khát khe hơn so với đạo đức xã hội và trách nhiệm thực hành chuẩn mực đạo đức của đảng viên giữ vị trí lãnh đạo cũng cao hơn so với những đảng viên không giữ vị trí lãnh đạo. Tuy nhiên, chính sự đòi hỏi cao đó sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo trở thành những nhân cách văn hóa, biết lấy lý trí để kiểm

soát ham muốn bản năng, lấy lương tri để “tự soi”, “tự sửa” nhằm vươn tới các giá trị *Chân - Thiện - Mỹ* và tỏ rõ vai trò tiên phong của người cộng sản. Ngày nay, việc tự giác thực hành chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ nâng cao sức mạnh “nội sinh” của Đảng, giúp cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, mãi mãi đồng hành cùng dân tộc và đưa dân tộc tiến bước cùng thời đại □

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 9, tr. 412

(2) Trần Văn Giàu: *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 164

3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 9, tr. 354

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 665

(5), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 259, 291

(7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 92

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 8, tr. 7

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. II, tr. 237

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 220

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 176

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 668

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 14, tr. 223

(14) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. II, tr. 238

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2023.- Số 1.014.- Tr.35-42.

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

PGS, TS. TRẦN SỸ PHÁN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN THỊ TÙNG

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự cần thiết phải nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản để nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

Từ khóa: *Đạo đức cách mạng; Cán bộ, đảng viên; Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.*

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu, tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”⁽¹⁾.

Nếu như tại Đại hội XII (năm 2016), Đảng ta đã bổ sung thêm một nội dung mới đó là xây dựng Đảng về đạo đức, thay vì như trước đây, từ Đại hội VIII (năm 1996) đến Đại hội XI (năm 2011), công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chủ yếu tập trung vào ba nội dung chính là: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; thì Đại hội XIII, Đảng càng đặc biệt coi

trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đặc biệt nhấn mạnh tới sự cần thiết phải “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng”⁽²⁾.

Như vậy, Đại hội XIII không chỉ bổ sung thêm nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng về “cán bộ” mà còn đặt nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng về “đạo đức” ở vị trí thứ ba sau xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng.

1. Sự cần thiết phải nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng có thể được cắt nghĩa bởi nhiều lý do, nhiều nguyên nhân khác nhau, ở đây chúng tôi xin đề cập đến ba lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, từ yêu cầu, nhiệm vụ mới của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là việc thực hiện định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030; đặc biệt là, mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta nhận định, hiện nay đất nước ta đang đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ và không ít khó khăn, thách thức.

Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn. Những vấn đề toàn cầu như: Bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp⁽³⁾.

Ở trong nước, 5 năm qua, chúng ta đã đạt được những thành tựu *“rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”*⁽⁴⁾. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra từ Đại hội VII vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Trong lúc đó, các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng và Nhà nước ta. Vấn đề *“Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới”*⁽⁵⁾. Đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới hết sức nặng nề, khó khăn và phức tạp đó, đòi hỏi chúng ta phải có một đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, từ vị trí, vai trò của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Xét đến cùng, quần chúng nhân dân đóng vai trò là chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử, lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử, nhưng để tập hợp được quần chúng nhân dân, để quần chúng nhân dân phát huy được sức mạnh to lớn của mình trong các phong trào cách mạng đòi hỏi phải có người tổ chức, lãnh đạo phong trào. V.I.Lênin từng nói: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”⁽⁶⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng ta cũng từng nói: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽⁷⁾. Người ví cán bộ như “cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”⁽⁸⁾.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn luôn xác định, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, do đó, đào tạo, rèn luyện cán bộ là công việc “gốc” của Đảng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất

nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”⁽⁹⁾. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”⁽¹⁰⁾.

Tại Đại hội XIII, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Đảng xác định, “*Công tác cán bộ* là “then chốt của then chốt”⁽¹¹⁾ và chủ trương: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ [...] Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽¹²⁾ để cùng toàn dân quyết tâm thực hiện mục tiêu: Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, từ thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII đối với

công tác xây dựng Đảng, Đại hội XIII khẳng định: “Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”⁽¹³⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội XIII cho rằng, hiện nay vẫn còn “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁽¹⁴⁾. Đặc biệt “Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”⁽¹⁵⁾. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta⁽¹⁶⁾.

Để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang, người cán bộ, đảng viên phải ra sức khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cũng như những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn, người cán bộ, đảng viên “phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ

vang”⁽¹⁷⁾. Không có đạo đức cách mạng thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân.

2. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Một là, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Một trong những đặc trưng cơ bản của hành vi đạo đức là tính tự nguyện, tự giác, không vụ lợi. Hành vi chứa đựng giá trị đạo đức cao phải là hành vi vì người khác chứ không phải vì mình. Vì vậy, để nâng cao đạo đức cách mạng đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải không ngừng nêu cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽¹⁸⁾. Người yêu cầu, “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”⁽¹⁹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức, qua đó “góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên”⁽²⁰⁾.

Một trong những nhiệm vụ trước mắt được Đại hội XIII của Đảng đề ra là: **“Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức/ Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên [...] Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức”**⁽²¹⁾. Tại Đại hội lần này, Đảng ta đặc biệt coi trọng việc đề cao tính tích cực, chủ động, tự giác tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức của cán bộ, đảng viên, coi đó là một trong những giải pháp cơ bản để xây dựng Đảng về đạo đức.

Hai là, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Xét về mặt đạo đức, trong mỗi con người nói chung, người cán bộ, đảng viên nói riêng thường tồn tại hai mặt đối lập: Cái tốt và cái xấu; cái thiện và cái ác. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để cho cái tốt, cái thiện ngày càng chiếm ưu thế; cái xấu, cái ác ngày càng bị đẩy lùi để đi đến triệt tiêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”⁽²²⁾.

Một trong những giải pháp cơ bản để giải quyết mâu thuẫn đó chính là thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới”⁽²³⁾. Đây cũng “là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác

- Lênin thiết thực nhất”⁽²⁴⁾.

Trung thành với những chỉ dẫn của Người, trong những năm gần đây, Đảng ta đã ban hành một số văn bản quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, như: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25-10-2018 quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, v.v... Các quy định này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp nói riêng.

Tiếp tục tinh thần các quy định trên, tại Đại hội XIII, Đảng ta một lần nữa khẳng định, việc nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên là một trong những giải pháp để tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó yêu cầu: “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”⁽²⁵⁾.

Ba là, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Đạo đức hình thành chủ yếu bằng hai con đường: Tự phát và tự

giác. Trong con đường tự giác, giáo dục đạo đức (theo nghĩa rộng của từ này bao hàm cả tự giáo dục) đóng một vai trò hết sức to lớn. Do đó, để nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên thì giáo dục đạo đức cách mạng là việc làm hết sức cần thiết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ, trong thời gian qua **“Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn một số hạn chế/ [...] Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, tính thuyết phục chưa cao [...] Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân”**⁽²⁶⁾. Hạn chế này cần phải được khắc phục càng sớm, càng tốt.

Tuy không phải là sức mạnh vạn năng, nhưng thông qua giáo dục đạo đức, nhất là hình thức nêu gương, sẽ có tác dụng hết sức to lớn đối với việc nâng cao đạo đức cách mạng. Tại Đại hội XIII, Đảng ta coi việc **“Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”**⁽²⁷⁾ là công việc hết sức cần thiết để xây dựng Đảng về đạo đức. Một trong những chủ trương lớn của Đảng tại Đại hội lần này là: **“Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị”**⁽²⁸⁾. Coi đây là giải pháp không thể thiếu để nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có vị trí, vai trò

và tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”⁽²⁹⁾.

Theo Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát hàng chục vạn tổ chức đảng và hàng triệu đảng viên; thi hành kỷ luật hơn 1.000 tổ chức đảng và hơn 87.000 đảng viên bằng nhiều hình thức khác nhau: Khai trừ Đảng, cảnh cáo, cách chức, khiển trách, trong đó, có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang, kể cả đương chức và đã nghỉ hưu⁽³⁰⁾.

Bên cạnh các kết quả đạt được, Đại hội XIII chỉ ra: Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chuyển biến chưa đều, công tác phòng ngừa chưa được quan tâm đúng mức. “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu”⁽³¹⁾.

Để khắc phục tình trạng trên, Đại hội XIII của Đảng chủ trương, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả

công tác kiểm tra, giám sát. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây được coi là giải pháp quan trọng để khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên nước ta hiện nay⁽³²⁾.

Tóm lại, để có được đội ngũ cán bộ, đảng viên trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, luôn đổi mới, sáng tạo... đòi hỏi chúng ta phải hết sức quan tâm đến việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện; không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay. Kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Chúng ta tin tưởng một cách khoa học rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, với ý chí và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc, công cuộc đổi mới của chúng ta nhất định thành công, mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ trở thành hiện thực như Đại hội XIII đã đề ra□

(1), (2), (4), (5), (11), (12), (13), (14), (21), (25), (26), (27), (28), (31)
Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ*

XIII, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.180, 184, 59, 108, 75, 187, 74-75, 92, 183-184, 183-184, 90-91, 184, 183, 92-93.

(3), (16), (32) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105-107, 92-93, 188-189.

(6) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.473.

(7), (8), (19), (29) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.313, 68, 279, 637.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.66.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 25-5-2018.

(15), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.179, 177-178.

(17), (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.601, 612.

(22), (23), (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.672, 672, 669.

(30) Xem: Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng*, <http://baochinhphu.vn>, ngày 27-11-2020.

Nguồn: Tạp chí Thông tin Khoa học lý luận chính trị.- 2021.- Số 03 (73).- Tr.17-23.

THỐNG NHẤT NHẬN THỨC VỀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

PGS, TS. TRẦN QUANG NHIẾP

Đảng ta là “Đảng khoa học và cách mạng”, “Đảng cầm quyền”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng là đạo đức, là văn minh”, người cán bộ, đảng viên phải có đạo đức cách mạng; đạo đức cách mạng là “gốc” của người cách mạng, của người cán bộ, đảng viên. Để được như vậy phải có sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng về những chuẩn mực đạo đức cách mạng của mọi cán bộ, đảng viên.

SỰ CẦN THIẾT, TÍNH TẤT YẾU PHẢI CÓ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Sở dĩ cần phải có những chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên là xuất phát từ vị trí, vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh lịch sử của Đảng. Đảng ta là bộ tham mưu lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ta vượt qua những thử thách đầy cam go, giành được những thắng lợi to lớn, đạt tới vinh quang ngày hôm nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta. Người luôn đau đáu phải xây dựng Đảng ta gồm hàng triệu đảng viên thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là những người tiên phong, mẫu mực, ưu tú của một đảng tiên phong, xứng đáng là Đảng đạo đức, văn minh, Đảng cầm quyền xứng tầm đưa đất nước vượt qua mọi thử thách để ngày càng phồn thịnh, vinh quang, nhân dân được sống sung sướng, hòa bình, hạnh phúc, yên vui.

Đảng cách mạng bao gồm tất cả các đảng viên thật sự là người cách mạng chân chính, đủ dũng khí, phẩm chất, năng lực; thay đi những cái cũ, cái xấu xa, thay đi chế độ cũ xấu xa, xây dựng chế độ mới tốt đẹp hơn. Vì thế, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới gánh vác được nhiệm vụ cách mạng nặng nề đó, mới kiên trì đi tới đích thành công.

Người cán bộ, đảng viên là người tiên phong, gương mẫu, ưu tú trong nhận thức, hành động, mẫu mực trong mọi mối quan hệ hằng ngày, hằng giờ với tự nhiên, với xã hội, với lịch sử truyền thống dân tộc, quốc gia, nhân loại và với chính mình một cách có văn hóa, văn minh. Người cán bộ, đảng viên bằng sự gương mẫu “miệng nói, tay làm”, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tập hợp họ thành nguồn sức mạnh lớn lao, vô tận của Đảng để cùng gánh vác nhiệm vụ cách mạng nặng nề.

Từ thống nhất nhận thức về chuẩn mực đạo đức, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ có được cả ý chí và ý thức đạo đức cách mạng; có được quan hệ đạo đức và hành vi đạo đức cách mạng chuẩn xác, trong sáng; có được lý tưởng cao cả, đúng đắn, nhân văn, nhân đạo vì hạnh phúc của nhân dân, vì tương lai của đất nước, vì tiến bộ của loài người. Chỉ khi từng cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn, hành động chuẩn xác các chuẩn mực đạo đức cách mạng mới tạo nên sự thống nhất cao, sức mạnh lớn của toàn Đảng.

CÁC TIÊU CHÍ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Đây là vấn đề trọng tâm, cốt lõi cần quan tâm. Trong mỗi giai đoạn cách mạng cụ thể khác nhau, do điều kiện khách quan, chủ quan

và tình hình nhiệm vụ khác nhau nên có những “điểm nhấn”, yêu cầu khác nhau, nhưng các chuẩn mực đạo đức cách mạng về cơ bản vẫn phải giữ vững những nội dung bản chất, cốt lõi của một “Đảng khoa học và cách mạng”, một “Đảng đạo đức và văn minh”, một Đảng cầm quyền. Đó là “cái gốc” của người cách mạng để bám rễ, vươn cành vững chắc, sâu rộng vào quần chúng, vào cuộc sống xã hội tạo sức mạnh vô song của Đảng. Có thể xác định chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên ở 6 điểm sau:

Một là, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng. Suốt đời phấn đấu và đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết, không phai nhạt lý tưởng, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Sự trung thành, kiên định với lý tưởng cách mạng của Đảng là tiêu chuẩn hàng đầu, xuyên suốt cuộc đời hoạt động của người cán bộ, đảng viên. Không chỉ xác định lý tưởng cao cả của mình mà người cán bộ, đảng viên còn nguyện suốt đời hy sinh phấn đấu cho lý tưởng “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” mà Đảng, Bác Hồ, nhân dân ta đã lựa chọn. Đây là mục tiêu lý tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giữ vững nền độc lập, tự do, hòa bình thống nhất xây dựng cuộc sống ngày càng thịnh vượng, nhân dân ta làm chủ đất nước, hạnh phúc, bình yên, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Điều này phù hợp với quy luật khách quan, là khát vọng, là ước nguyện của nhân dân, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta mà chúng ta đang dần từng bước hiện thực hóa. Đó chính là sự kiên định với lý tưởng của Đảng ở mỗi cán bộ, đảng viên suốt chiều dài đi theo cách mạng.

Tuy nhiên, thời gian qua, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên do nhiều nguyên nhân thiếu rèn luyện, tu dưỡng đã phai nhạt lý tưởng dẫn đến suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự chuyển hóa”, “tự diễn biến” làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức mạnh của Đảng, đến uy tín của Đảng đối với nhân dân, đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Cho nên, sự thống nhất nhận thức về lý tưởng cách mạng là tiêu chuẩn gốc, tiêu chuẩn hàng đầu về chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không bao giờ được phai nhạt.

Hai là, tiên phong, gương mẫu, “nói đi đôi với làm” về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức kỷ luật. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, “cái gì lợi cho dân thì hết sức làm, cái gì hại cho dân thì hết sức tránh”

Đảng ta thật vĩ đại, thật quang vinh. Dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng lãnh đạo nhân dân ta chỉ trong vòng hơn nửa thế kỉ đã đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ, bị đế quốc phong kiến đè nén áp bức cùng cực, không có tên trên bản đồ thế giới, đã vùng lên đánh tan hai tên đế quốc lớn, hung bạo nhất thời đại giành lại quyền độc lập, thống nhất Tổ quốc, mang lại đời sống tự do, hạnh phúc, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc trên thế giới, có được cơ đồ vững mạnh, tươi sáng như ngày nay. Có được sức mạnh thần kì ấy là nhờ Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là tấm gương hy sinh, phấn đấu khơi dậy sức mạnh nghìn năm của toàn dân tộc. Từ “ý Đảng lòng dân” đến sức mạnh quật cường của dân tộc bởi chính sự tiên phong, gương mẫu của các thế hệ cán bộ, đảng viên mà nhân dân tự hào coi Đảng là của chính mình, là “Đảng ta” và nêu thành chân lý “Đảng viên đi

trước, làng nước đi theo”. Để có sức mạnh niềm tin sắt đá như vậy, các thế hệ cán bộ, đảng viên phải hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc, của Đảng lên trên hết và trước hết. Không phụ lòng tin của nhân dân, người cán bộ, đảng viên phải thực sự vì dân, “việc gì lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì hại cho dân phải hết sức tránh”, không tham ô, coi thường dân, xa dân.

Ba là, chủ động, sáng tạo, hiệu quả, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, phục tùng mọi sự phân công của Đảng. Không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đây là thước đo phẩm chất, năng lực của người cán bộ, đảng viên mà quần chúng nhân dân hằng ngày xem xét, đánh giá. Quần chúng nhân dân đòi hỏi ở người lãnh đạo, ở cán bộ, đảng viên biết chủ động, sáng tạo, không trông chờ ỷ lại, né tránh, biết chủ động xử lý, giải quyết kịp thời có hiệu quả những vấn đề của cuộc sống đặt ra, nhất là những vấn đề khó, phức tạp, bức xúc của đời sống xã hội. Không có thái độ bàng quan, vô cảm, vô trách nhiệm trước những tình huống bức thiết của nhân dân. Người có đạo đức cách mạng phải biết rung động, xót xa, thấy trách nhiệm của mình trước những đau khổ, bất hạnh, bất bình của nhân dân.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ một cách chủ động, sáng tạo, có hiệu quả, được dân tin, dân quý, người cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác. Tự biết trang bị cho mình thế giới quan và phương pháp luận khoa học, trình độ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ

năng trước sự phát triển như vũ bão về khoa học - công nghệ thời đại 4.0 để hoàn thành các nhiệm vụ rất mới luôn đặt ra. Khắc phục bệnh lười học, ngại học, chủ quan, kinh nghiệm chủ nghĩa, khinh lý luận dẫn đến bảo thủ, lạc hậu, bị tụt lại phía sau, không theo kịp và hội nhập với thế giới hiện đại.

Bốn là, thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, trung thực, trong sáng, không sa vào chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, yêu thương, thủy chung với vợ (chồng), yêu thương con cháu, hòa thuận anh em, tôn kính dòng tộc, thân thiện với môi trường quê hương, cộng đồng nơi sinh sống. Gia đình gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của địa phương. Đó là nét đẹp truyền thống cao quý của người Việt Nam, của Đảng ta. Những giá trị đó được các thế hệ cán bộ, đảng viên gìn giữ, tỏa sáng, tô đậm chuẩn mực đạo đức cách mạng của Đảng từ trước đến nay.

Năm là, chân thành, tận tụy với đồng chí, đồng nghiệp, cùng chia sẻ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh, không ghen ghét, tị nạnh, đố kỵ, mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ, luôn giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của đơn vị.

Đoàn kết là bài học lớn, là phẩm chất đạo đức của Đảng, của cán bộ, đảng viên. Chuẩn mực đạo đức cách mạng đòi hỏi người cán bộ, đảng viên tự biết tìm thấy sức mạnh, vị trí, vai trò của mình ở chính trong tổ chức, ở sự đoàn kết, thống nhất về ý chí, hành động của mình với tập thể đồng chí, đồng nghiệp. Trung thực, thật thà, khiêm tốn, giản dị, trong sáng, chân thành với anh em, đồng chí, đồng nghiệp trên

cơ sở vì mục tiêu chung luôn là phẩm chất đạo đức quý báu của người cán bộ, đảng viên.

Sáu là, có tinh thần quốc tế trong sáng, làm tròn các nghĩa vụ quốc tế, kiên định giữ vững độc lập, tự chủ, toàn vẹn lãnh thổ đất nước, không ngừng cảnh giác, khôn khéo kiên quyết đấu tranh kịp thời với mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “quan san muôn dặm một nhà”, “giúp bạn là giúp mình”, người cán bộ, đảng viên rèn luyện cho mình phẩm chất đạo đức với tinh thần quốc tế trong sáng, vô tư, tôn trọng pháp luật, sẵn sàng hoàn thành tốt các nghĩa vụ quốc tế, chủ động hội nhập trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Trước những biến động phức tạp, khó lường về mọi mặt của khu vực và thế giới ngày càng tăng, người cán bộ, đảng viên càng cần có phẩm chất đạo đức, tinh thần quốc tế trong sáng, kiên định với đường lối độc lập, tự chủ cùng xây dựng cộng đồng quốc tế hòa bình, ổn định văn minh, hạnh phúc. Không mơ hồ, bàng quan hoặc nôn nóng, thiếu thận trọng để kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo, chống phá Đảng và nhân dân ta. Phải tỉnh táo, kiên định, độc lập tự chủ. “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” luôn là bài học lịch sử của Đảng ta, của dân tộc ta để giữ vững độc lập chủ quyền của dân tộc.

Phẩm chất đạo đức cách mạng không cho phép cán bộ, đảng viên vì bất cứ lý do gì mà thỏa hiệp, hùa theo, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trước kẻ thù do thiếu bản lĩnh chính trị vững vàng.

SỰ THỐNG NHẤT BIỆN CHỨNG CÁC TIÊU CHÍ VỀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Các tiêu chí về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên nêu trên là sự thống nhất biện chứng, đồng bộ, toàn diện, bổ sung, tác động, thúc đẩy lẫn nhau tạo sự hoàn chỉnh về đạo đức cách mạng của Đảng; thể hiện bản chất cách mạng, khách quan, tất yếu của một Đảng cầm quyền, Đảng khoa học và cách mạng, Đảng đạo đức, văn minh cần có để hoàn thành sứ mệnh lịch sử lớn lao, cao quý của mình.

Chuẩn mực đạo đức cách mạng ở mỗi người là sự hội tụ những mặt bản chất, mối quan hệ khách quan, nhiệm vụ chính trị của người cán bộ, đảng viên trong quan hệ đối với tự nhiên, với xã hội, với gia đình, với tổ chức đơn vị và với chính mình... Đồng thời, hệ thống các chuẩn mực đạo đức cũng tạo sự liên kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa nhận thức và hành động, giữa ý thức tư tưởng tình cảm cách mạng và hành vi cá nhân của người cán bộ, đảng viên. Nó thể hiện vai trò, vị trí người cán bộ, đảng viên - chủ thể của các mối quan hệ, chủ thể của các chuẩn mực đạo đức cách mạng, nhân tố quyết định để có được các chuẩn mực ấy trong nhận thức hành động và tư duy. Cùng với các yếu tố chủ quan đó, yếu tố khách quan là sự chăm lo, giáo dục, rèn luyện thường xuyên nghiêm túc, chặt chẽ của Đảng thông qua tập thể, tổ chức đơn vị công tác trong công việc và đời sống hằng ngày.

Sự thống nhất nhận thức về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên có nhiều cách tiếp cận rất phong phú, sinh động, đa dạng có thể đi sâu. Song, mọi cách tiếp cận đều hướng tới những mặt bản chất cốt lõi nhất của chuẩn mực đạo đức cách mạng là dựa trên nền tảng chính trị, tư tưởng, tổ chức, bản chất tiên phong sứ mệnh lịch sử vĩ đại của Đảng ta□

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2022.- Số 11.- Tr.14-18.

**GIÁ TRỊ TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC”
VỚI VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ,
ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**VALUES OF THE WORK “MODIFYING OF WORKING TYPES”
INCONSTRUCTING REVOLUTIONARY ETHICS FOR CADRES
AND PARTY MEMBERS IN THE CURRENT PERIOD**

PGS, TS. NGUYỄN XUÂN TẾ

**Tổng biên tập Tạp chí Khoa học,
te.nx@vlu.edu.vn**

CN. ĐỖ THỊ NGÂN

**Trung tâm Thể dục Thể thao,
Đại học Quốc gia T.P Hồ Chí Minh,
dtngan.tttddt@vnuhcm.edu.vn**

Ngày nhận bài: 12-12-2022 Ngày biên tập xong: 26-12-2022 Ngày
duyet đăng: 05-01-2023 Mã số: TCKH37-12-2023 ISSN: 2525 - 2429

TÓM TẮT: Năm 2023, đất nước ta đón nhiều sự kiện quan trọng, trong đó công tác xây dựng Đảng và chỉnh đốn Đảng, có kỷ niệm 75 năm ngày ra đời tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là tác phẩm đầu tiên Người trình bày một cách hệ thống tư tưởng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền. Bài viết của chúng tôi phác họa những nội dung chủ yếu Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” và giá trị to lớn của tác phẩm này với vấn đề xây

dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”; đạo đức cách mạng; cán bộ, giảng viên.

ABSTRACT: In 2023, our country holds many important events, including Party building and Party rectification, and the 75th anniversary of publishing President Ho Chi Minh’s work “modifying working styles”. This is the first work that he systematically presented on the construction and rectification of the Party in the condition that the Party was in power. This article outlines the main contents of Ho Chi Minh’s Thought on revolutionary ethics for cadres and party members in the work “Modifying working styles” and the great values of this work in constructing revolutionary ethics for cadres and Party members in the current period.

Key words: Ho Chi Minh; the work “Modifying working styles”; revolutionary ethics; cadres and Party members.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, về công tác cán bộ, về giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết của Người, một trong số đó phải kể đến tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” được hoàn thành vào tháng 10-1947, với bút danh X,Y,Z. Đây là tác phẩm đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp trình bày một cách hệ thống tư tưởng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, mà vấn đề xây dựng

đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có nội dung, ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cuốn sách đã chỉ dẫn, động viên sức mạnh của Đảng, của dân tộc, của quân, dân ta góp phần đưa cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện khắc phục muôn vàn khó khăn, giành thắng lợi vẻ vang. Trong giai đoạn hiện nay, việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, yêu cầu “làm theo” trở thành cấp thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên, tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” càng có giá trị và ý nghĩa hơn bao giờ hết.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”

Tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” gồm 6 vấn đề lớn về xây dựng Đảng, mang tính lý luận, tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc: 1) Phê bình và sửa chữa; 2) Mấy điều kinh nghiệm; 3) Tư cách và đạo đức cách mạng; 4) vấn đề cán bộ; 5) Cách lãnh đạo; 6) Chống thói ba hoa. Bao trùm lên toàn tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” được Người khắc họa là chủ đề “xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, trong đó vấn đề “Tư cách và đạo đức cách mạng” có nội dung, ý nghĩa quan trọng. Trong nội dung bài viết, chúng tôi xin tập trung vào vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, là một lẽ tự nhiên. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, những tính tốt sau, ngày

càng nhiều thêm. Người chỉ rõ, cán bộ, đảng viên phải: *“Trọng lợi ích của Đảng hơn hết”* nghĩa là *“vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là tính Đảng”* [4, tr.290]. Người chỉ ra năm tính tốt của người cán bộ chân chính cách mạng gồm: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm và khảng định: *“Đó là đạo đức cách mạng,... Đạo đức đó... không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”* [4, tr.291].

“Nhân” là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền. Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được [4, tr.291]. Chữ “Nhân” của Người được thừa kế, phát triển từ tư tưởng “từ bi” của Phật giáo để nuôi dưỡng lòng nhân ái, nhưng không chấp nhận sự “nhẫn nhục” buông xuôi cho số phận. Người thừa kế quan niệm “nhân, trí, dũng” của Nho giáo để “trừ yêu, diệt đạo” góp phần giáo dục đạo đức nhân văn chứ không theo “Tam cương, Ngũ thường”. Nhưng luận điểm “Nhân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển lên một trình độ mới, đó là “tận trung với nước, tận hiếu với dân” nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng nhân dân, giải phóng con người, chống lại những việc làm hại nước, hại dân. Có thể thấy, chữ “Nhân” của Người bao hàm trong đó cả sự “trung hiếu” với nhân dân mà người cán bộ phải có.

“Nghĩa” là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy,

không có việc gì phải giấu Đảng. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn [4, tr.291]. Việc thực hành “Nhân, Nghĩa”, mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: bè phái, cục bộ, đút lót, chạy chức, chạy tội, dọa nạt cấp dưới, ức hiếp nhân dân...

“Trí” vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian [4, tr.292]. Vậy để có được phẩm chất “Trí”, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, phấn đấu, rèn luyện mọi lúc, mọi nơi.

“Dũng” là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát [4, tr.292]. Dũng là dũng cảm đấu tranh với sự bóc lột, áp bức bất công, với những tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan. Dũng còn là dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và mạnh dạn đổi mới. Bên cạnh đấu tranh với cái xấu, cái ác, cái lạc hậu lỗi thời, dũng còn là dũng cảm đấu tranh để bảo vệ cái tốt, cái thiện, cái đúng, bảo vệ chân lý, cái mới đang lên.

“Liêm” là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ

hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì [4, tr.292].

Nội dung “Tư cách và đạo đức cách mạng” trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập không dài nhưng đã toát lên đầy đủ nội dung cơ bản của đạo đức cách mạng, tầm quan trọng của nó đối với mỗi con người cũng như đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng, đặc biệt, Người đã bàn tương đối cụ thể về phương pháp rèn luyện đạo đức cách mạng [8, tr.7]. Vấn đề này không chỉ có ý nghĩa và giá trị trong bối cảnh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời (1945), lực lượng cách mạng còn non trẻ, chính quyền cách mạng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, mà còn có ý nghĩa quan trọng cảnh báo về những thói hư, tật xấu mà người cán bộ, đảng viên hay mắc phải, từ đó đề ra biện pháp phòng, chống những thói hư, tật xấu, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Giá trị tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” đối với vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay

Trong nhân cách của con người nói chung, người cán bộ, đảng viên nói riêng, đạo đức luôn được coi là thành tố quan trọng bậc nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước,*

không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [4, tr.292]. Người còn nhấn mạnh rằng: *“Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”* [6, tr.601].

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã luôn quan tâm tới công tác xây dựng Đảng và đạo đức cách mạng. Đảng ta xác định công tác xây dựng Đảng và đạo đức cách mạng cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ then chốt, trong đó việc *“Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc”* [1, tr.80]. Thời gian qua, công tác xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ đã đạt được những thành công nhất định, “công tác xây dựng Đảng về đạo đức được Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đề cao, “đã góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” [2, tr.177-178].

Bên cạnh những thành công đạt được, công tác xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn những hạn chế và thách thức: việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi

đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng - nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, chưa nêu cao ý thức và trách nhiệm trước nhân dân. Việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Có một số cán bộ bị kỷ luật. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình có nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tự giác nhận khuyết điểm và thiếu trách nhiệm trong công việc. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên còn thụ động, hiệu quả thấp [2, tr.178-179]. Để đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, và cán bộ, khắc phục thiếu sót, hạn chế, việc quán triệt và tiếp tục học tập những luận điểm về đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” là hết sức có ý nghĩa.

Ngày nay, trong bối cảnh mới, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn xác định đạo đức, phẩm chất là gốc, là nền tảng. Đúng như lời Bác dạy: Đạo đức giúp cho con người luôn giữ được nhân cách, bản lĩnh làm người trong mọi hoàn cảnh, không dễ bị thay đổi trước những xoay vần, biến thiên của thời cuộc: giàu sang không thể quyền rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục [5, tr.50]. Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Hồ Chí Minh đã nêu 23 điểm thuộc “tư cách một người cách mệnh”, trong đó chủ yếu là các tiêu chuẩn về đạo đức, thể hiện trong ba mối quan hệ: với mình, với

người và với việc. Người viết: “*Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang*” [6, tr.601]. Người viết tiếp: “*Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước*” [6, tr.602]; “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thân, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa. Có như vậy, thì cán bộ, đảng viên mới thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào, kiên quyết chống lại những người, những việc có hại cho Đảng, có hại với dân, sẵn lòng khổ trước mọi người, vui sau thiên hạ, không ham giàu sang, quyền quý, chức vị, không sợ gian khổ, hy sinh, luôn phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: bè phái, cục bộ, ăn hối lộ, đút lót, chạy chức, chạy tội, dọa nạt cấp dưới, ức hiếp nhân dân,... thực hiện chữ “Nghĩa”.

Cán bộ đã có “Nhân”, có “Nghĩa” rồi phải có “Trí”, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay với sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc quán triệt và thực hiện “Trí” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên càng quan trọng hơn bao giờ hết. Để mỗi cán bộ, đảng viên luôn sáng suốt, có trình độ, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận vào thực tiễn tìm ra phương hướng thực hiện đúng đắn thì điều cốt lõi quyết định thành công của việc học tập và làm theo đó chính là sự rèn luyện thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như của

mỗi cá nhân trong xã hội ta. Xuân Bính Tuất 1946, mùa xuân đầu tiên của nước Việt Nam mới náo nức không khí: *“Muôn nhà chào đón xuân dân chủ Cả nước vui chung phúc cộng hòa”* [10], Bác Hồ đến chúc Tết mọi người tại cơ quan Bắc Bộ Phủ. Bác nói: *“...Thế là năm Dậu đã qua, năm Bính Tuất đã đến. Hằng ngày, mỗi chúng ta, sau khi làm việc, nằm vắt tay lên trán nghĩ ngợi để phát triển cái đúng, tránh cái sai. Chúng ta phải thường xuyên thực hiện như vậy sau mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm để việc làm ngày càng tốt hơn,...”* [11]. Bác Hồ nói tiếp: *“Nhân vô thập toàn”*, nghĩa là chẳng có ai tài giỏi hoàn toàn, có làm việc thì cũng có khi phạm sai lầm. Điều quan trọng là dám tìm cái sai và sửa chữa cái sai đó. Bác cũng chỉ ra cách tìm cái sai và sửa chữa cái sai, mỗi chúng ta phải luôn *“tiên trách kỷ, hậu trách nhân”*, trước phải soi xét bản thân mình, sau hãy tìm những yếu tố bên ngoài, đến những người khác,... Bác tiếp tục nhắc đến một câu của Mạnh Tử: *“Ái nhân bất thân, phản kỳ nhân, Trị nhân bất trị, phản kỳ trị. Lễ nhân bất đáp, phản kỳ kính”* Mỗi chúng ta khi xem xét bất cứ một sai lầm, khuyết điểm nào cũng phải tìm các nguyên nhân ở ngay chính bản thân trước. Do đó, muốn tiến bộ, việc luôn rèn luyện bản thân phải *“chính tâm, thành ý, trí tri, cách vật”*. Chính tâm là tấm lòng phải luôn ngay thẳng, giữa muôn trùng biến thiên của thời cuộc vẫn giữ được nhân cách, bản lĩnh làm người: giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục [5, tr.50]. Đối với mỗi người, tâm có chính, thì thần mới sáng, thần có sáng thì mới có thể thấy sự huyền diệu của thiên cơ; thiên cơ là cái ắt sẽ đến, nhưng chưa phát lộ; chỉ có tấm lòng chính trực, trong sáng thì mới dự cảm đúng được những sự việc sẽ diễn ra. Thành ý là ý tứ phải chân thành, nhất quán, không nghĩ một đường, nói một đường,

lại làm một nẻo. Sức mạnh của chính trị, của ngoại giao, từ cổ chí kim, suy cho cùng, vẫn là sự chân thành của con người. Tâm chính - tâm lòng trong sáng, ý tứ chân thành - sự nhất quán của con người là cách để hiểu biết và tiếp cận sự vật, thực tiễn. Với “tâm nhìn xuyên suốt lịch sử”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ân cần căn dặn, sáng suốt cảnh báo: *“Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”* [7, tr.672]. Sự rèn luyện ở mỗi con người là toàn diện: rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất; rèn luyện trong học tập văn hóa, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt; rèn luyện sức khỏe để có một tinh thần, trí tuệ sáng suốt trong một cơ thể cường tráng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, người cán bộ, đảng viên phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời, vì đạo đức cách mạng phải trải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”* [6, tr.612]. Điều đó cũng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt một cách rất sinh động qua bài thơ “Nghe tiếng giã gạo” trong cuốn Nhật ký trong tù - bảo vật Quốc gia và cũng là bảo vật của quá trình rèn luyện, tu dưỡng của mỗi một chúng ta: *“Gạo đem vào giã bao đau đớn, Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông; Sống trên đời người cũng vậy, Gian nan rèn luyện mới thành công”* [3, tr.382].

Đã có “Trí” sáng rồi thì phải có “Dũng”, đặc biệt, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay rất cần lòng dũng cảm ở mỗi cán bộ, đảng viên. Có “Dũng” mỗi cán bộ, đảng viên

mới mạnh dạn xóa bỏ cái cũ, lỗi thời, lạc hậu để xây cái mới.

“Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm” là năm tính tốt của người cán bộ, đảng viên chân chính cách mạng, trong tình hình mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cán bộ, đảng viên cần xây dựng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, đây là nền tảng của đời sống mới. Theo Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính của con người, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Chí công vô tư là đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải trọng lợi ích của cách mạng hơn tính mệnh của mình. Phải hy sinh lợi ích của mình cho Đảng; việc của cá nhân và lợi ích của cá nhân để lại sau. Theo Người, chí công vô tư là đạo đức cao nhất. Muốn chí công vô tư thì phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân. Bởi vậy, Hồ Chí Minh coi đây là chuẩn mực của người lãnh đạo, người “giữ cán cân công lý”. Không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật. Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Hồ Chí Minh là tấm gương ngời sáng về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Ở Hồ Chí Minh những phẩm chất cao quý này đã trở thành nếp sống, sinh hoạt, thành giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh, biểu trưng của cách sống văn minh, hiện đại, trở thành giá trị tinh thần nhân văn cao cả trong thế giới còn biết bao khó khăn, vật lộn để sinh tồn và phát triển [9, tr.2].

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần

vô giá của Đảng và nhân dân ta. Tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” là một tài liệu có nội dung sâu sắc, toàn diện về giáo dục, rèn luyện đạo đức đội ngũ cán bộ, đảng viên cách mạng. Cho đến nay, việc tìm hiểu, nghiên cứu tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, làm theo những điều chỉ dẫn của Người trong từng câu, từng ý của tác phẩm này là việc làm rất bổ ích, thiết thực trong việc xây dựng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Lê Minh Nghĩa, Phạm Văn Chức, Nguyễn Văn Trọng, Vũ Đình Thắng, Hồ Chí Minh (2008), *60 năm tác phẩm Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- [9] Nguyễn Xuân Tê (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và việc xây dựng chính phủ kiến tạo, liêm khiết, phục vụ*, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang.
- [10] Song Thành (2016), *Thơ của Bác - Bác Hồ với Xuân Bính Tuất 1946 Báo Hồn Việt*, số 100, tháng 1-2.
- [11] Hoàng Hữu Kháng (2006), *Báo Văn nghệ*, số Xuân Bính Tuất.

Nguồn: Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang.- 2023.- Số 37.- Tr.1-6.

XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. LÊ THỊ HẰNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Để thực hiện có hiệu quả và thực chất chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; một trong những vấn đề mang tính căn cốt là phải xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó là nền tảng, tạo sức mạnh nội sinh để mỗi cán bộ, đảng viên đấu tranh chống ảnh hưởng tiêu cực, những thói hư tật xấu, xứng đáng là đạo đức, là văn minh, là người lãnh đạo trung thành và tận tụy của nhân dân.

NHỮNG CHUẨN MỰC CỦA ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cách mạng, những nhà tư tưởng quan tâm và bàn luận nhiều nhất vấn đề đạo đức, đặc biệt là đạo đức cách mạng.

Người khái quát nội hàm đạo đức cách mạng là: “Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”⁽¹⁾; “Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân”⁽²⁾. Người nêu bật những phẩm chất của người cách mạng cần được bồi đắp là: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm và khảng định: “Đó là đạo đức

cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”⁽³⁾.

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, người đảng viên chịu không ít những tác động tiêu cực, trong đó tác động trực tiếp và mạnh nhất đối với cán bộ, đảng viên chính là mặt trái của quyền lực, mặt trái của kinh tế thị trường, của hội nhập quốc tế. Cần đặc biệt lưu ý là mặt trái của quyền lực kết hợp với mặt trái của kinh tế thị trường, đã tạo thành một sự cộng hưởng gây nên những tiêu cực, suy thoái về đạo đức trong cán bộ, đảng viên hết sức nghiêm trọng. Tình hình đó đòi hỏi chuẩn mực đạo đức của người đảng viên cần có sự phát triển phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng. Văn kiện XIII của Đảng nêu yêu cầu phải “*Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc*”⁽⁴⁾.

PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC TIÊU BIỂU CỦA MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Để thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; một trong những vấn đề mang tính căn cốt là phải xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó là nền tảng, tạo sức mạnh nội sinh để mỗi cán bộ, đảng viên đấu tranh chống ảnh hưởng tiêu cực, những thói hư tật xấu, xứng đáng là đạo đức, là văn minh, là

người lãnh đạo trung thành và tận tụy của nhân dân.

Có thể đề xuất một số phẩm chất đạo đức tiêu biểu của mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay như sau:

Thứ nhất, bản lĩnh chính trị.

Bản lĩnh chính trị là phẩm chất chính trị tuyệt đối cần thiết đối với Đảng Cộng sản cũng như đối với mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên biểu hiện ở nhiều phương diện, trong đó nổi bật là sự kiên định mục tiêu, lý tưởng của cách mạng xã hội chủ nghĩa; sự trung thành với Tổ quốc, Đảng; sự vững vàng trước mọi tình huống, sự quyết tâm phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì lợi ích của Đảng, của giai cấp, dân tộc và nhân dân.

Hồ Chí Minh căn dặn mỗi đảng viên “phải giữ chủ nghĩa cho vững”⁽⁵⁾, “Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”⁽⁶⁾. Kiên định mục tiêu, lý tưởng, tức là vô luận lúc nào, vô luận việc gì, cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau, nếu khi “lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng”⁽⁷⁾. Người phê phán nghiêm khắc những kẻ lợi dụng địa vị để mưu cầu lợi ích cá nhân làm tổn hại đến lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. “Suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân”⁽⁸⁾ là phẩm chất cao quý của người cách mạng - đó là “tính Đảng”, là nguyên tắc cao nhất của Đảng mà mỗi đảng viên phải tuyệt đối chấp hành. Đó cũng là điều kiện tiên

quyết hình thành những tình cảm tốt đẹp, cao cả, nhiệt huyết cách mạng, tình cảm và ý chí cách mạng của người đảng viên không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp chung, phấn đấu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đóng góp trí tuệ, sức lực, tài năng cho việc xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung nhằm tạo cơ chế, góp phần xây dựng và tăng cường bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, ham học hỏi, cầu tiến bộ.

Phẩm chất này đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải nhanh chóng nắm bắt kiến thức khoa học hiện đại, trước hết là trong lĩnh vực hoạt động của mình, bắt kịp những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn mà mình đảm nhiệm. Chống thái độ chây lười, ngại học tập, nâng cao trình độ, thỏa mãn với vốn kiến thức đã có, coi thường khoa học, lý luận, đề cao kinh nghiệm. Khắc phục triệt để tình trạng cán bộ, công chức, đảng viên mà không thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như sự tin tưởng của nhân dân với cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, giữ vững kỷ luật Đảng và nghiêm chỉnh thực thi pháp luật của Nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật”⁽⁹⁾. Là đảng viên cộng sản, thì khi nào và ở đâu cũng phải chịu sự phân công, quản lý của tổ chức Đảng, phải hành động theo phạm vi kỷ luật của tổ chức. Đảng viên chẳng những phải giữ gìn kỷ luật của Đảng mà còn phải giữ gìn kỷ luật của chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của

nhân dân. Đảng viên giữ vị trí càng cao, càng phải gương mẫu và nếu mắc sai phạm càng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc. Trong bất kỳ trường hợp nào, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và bình đẳng về mặt công dân trước pháp luật, không được “tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật”⁽¹⁰⁾.

Ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên phải được thể hiện cả trong suy nghĩ lẫn trong hành động, cả trong cách nói lẫn trong giao tiếp, ứng xử hằng ngày và trong công việc. Đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, biến chất đặc biệt là bệnh tham ô, tham nhũng.

Văn kiện Đại hội XIII thẳng thắn nêu lên khuyết điểm, hạn chế trong Đảng “thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”⁽¹¹⁾. Bởi vậy, bên cạnh việc nêu cao đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên thì việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật của Đảng; xây dựng và thực thi hệ thống pháp luật nghiêm minh là biện pháp cực kỳ cần thiết nhằm làm trong sạch hóa đội ngũ cán bộ.

Tăng cường ý thức kỷ luật không có nghĩa là thủ tiêu sự sáng tạo cá nhân của các cán bộ, đảng viên, đặc biệt trong công cuộc đổi mới toàn diện hiện nay rất cần tư duy, nhận thức mới có tính đột phá, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, nhanh chóng đời sống kinh tế xã hội. Song điều đó không có nghĩa đảng viên có thể là vượt qua các nguyên tắc, vi phạm các quy chế của Đảng, đặt mình ra ngoài tổ chức, đứng trên tổ chức, vi phạm các nguyên tắc tổ chức. Ý thức tổ chức, kỷ luật, đoàn kết nội bộ là một phẩm chất tiên quyết của đạo đức cách mạng. Điều này bảo đảm cho các phẩm chất khác có thể thực hiện được trọn

ven, đầy đủ và hoàn chỉnh.

Thứ tư, trọng dân, yêu dân, tin dân, gần dân, học dân.

Đảng ta đã xác định chế độ chính trị của nước ta là chế độ làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sức mạnh vô địch của Đảng là ở mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Không phải ngẫu nhiên Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, trau dồi quan điểm và thái độ đúng đắn đối với quần chúng, coi việc tôn trọng, học hỏi, có quan hệ mật thiết với quần chúng là một vấn đề thuộc về phẩm chất, tư cách, đạo đức của đảng viên.

Đảng ta là đảng cầm quyền, vì vậy, nhiều cán bộ, đảng viên là những người lãnh đạo, quản lý. Cán bộ, đảng viên còn là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là người tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước. Bởi vậy, có yêu dân, tin dân, trọng dân, đảng viên mới hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, mới tích cực lắng nghe ý kiến của nhân dân, mới có thể khơi dậy và phát huy sức mạnh trí lực, nhân lực và tài lực của nhân dân. Có gần dân, đảng viên mới hiểu đời sống xã hội thực tiễn phong phú, sinh động đang diễn ra; mới nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân để đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp cũng như làm cho dân hiểu, dân tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, có học hỏi dân, đảng viên mới mở mang, làm giàu thêm hiểu biết của mình bằng trí tuệ sáng tạo và kinh nghiệm phong phú của nhân dân.

Đương nhiên, trong quá trình phát huy dân chủ phải chống thái độ “theo đuôi quần chúng”. Đặc biệt với sự bùng nổ công nghệ thông

tin, sự phổ biến rộng rãi của các mạng xã hội như hiện nay, một vấn đề đưa có rất nhiều quan điểm, nhiều luồng ý kiến trái chiều nhau. Điều đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên với tư cách là người lãnh đạo quần chúng, cần phải có đủ tâm, đủ tâm, đủ bản lĩnh để biết lắng nghe, chất lọc những gì là thích hợp và đúng đắn.

Thứ năm, phòng chống chủ nghĩa cá nhân.

Ngay sau khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy trước hoàn cảnh mới, người cán bộ, đảng viên rất dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân. Người chỉ rõ: Chủ nghĩa cá nhân là trong bất cứ công việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết, muốn cho mọi người vì mình trước khi mình vì mọi người. Chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa, tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, mệnh lệnh, v.v.... Từ đó, Người đặt ra nhiệm vụ “xóa sạch chủ nghĩa cá nhân”⁽¹²⁾ là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, liên tục trong công tác xây dựng Đảng.

Trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng lãnh đạo duy nhất và nhất từ khi nước ta chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng có điều kiện phát triển. Mục tiêu làm giàu bằng mọi giá, coi trọng lợi ích vật chất đã và đang trở thành cái đích hướng tới của không ít người. Do vậy, đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với một số người có chức, có quyền nếu thiếu tu dưỡng đạo đức cách mạng, họ rất dễ bị cám dỗ và sa ngã bởi lợi ích vật chất “che mắt”, việc lợi dụng chức quyền, thu vén cá nhân, tham nhũng, làm giàu bất chính dẫn đến suy

thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, biến chất về phẩm chất chính trị là hệ quả tất yếu. Chống chủ nghĩa cá nhân hiện nay, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên luôn có ý thức phục tùng kỷ luật tập thể, biết đặt “việc công, lợi ích công” lên trên hết và trước hết, kiên quyết loại bỏ ham muốn không chính đáng, làm phương hại đến lợi ích tập thể, lợi ích của Đảng, của nhân dân và dân tộc.

Nêu cao chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là hy sinh lợi ích chính đáng của cá nhân, xóa bỏ cá tính cá nhân. Chủ nghĩa tập thể kết hợp hài hòa quyền lợi và nghĩa vụ, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể theo nguyên tắc mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người. Giữ vững kỷ luật tập thể, tổ chức đồng thời tôn trọng sáng kiến cá nhân, phát triển cá tính, phát triển nhân cách và năng lực sáng tạo, đóng góp riêng của mỗi cá nhân. Làm được điều đó, mới có thể gắn bó, đoàn kết mọi người trong tổ chức và tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng□

-
- (1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.9, tr. 354.
(2), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.169, 169
(3), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 292, 291.
(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H, 2021, t.I, tr.184.
(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 280
(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr. 467
(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.611
(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 17
(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr. 67
(11) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.II, tr. 222

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2022.- Số 04.- Tr.38-42

NÊU CAO TINH THẦN TỰ GIÁC TU DƯỠNG RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

PGS, TS. TRẦN HẬU

Đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là yếu tố làm nên sức mạnh của Đảng, bảo đảm giữ vững niềm tin của nhân dân với Đảng. Để giữ vững đạo đức cách mạng đòi hỏi sự tự giác, phấn đấu liên tục của toàn Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như có sự giám sát, giúp đỡ của quần chúng nhân dân. Kết quả của nỗ lực đó sẽ làm nên sức mạnh của Đảng, đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Đạo đức cách mạng trong tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh

1- Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nói: *Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa*. Nói tới con người xã hội chủ nghĩa tức là con người có đạo đức xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* viết năm 1927, bài giảng đầu tiên cho lớp học những người yêu nước, tiên bộ, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã đặt ra vấn đề căn bản của con đường làm cách mạng, đó là vấn đề: *“Tư cách một người cách mệnh”*, thể hiện một quan điểm lớn của Người, khi coi đạo đức là cái gốc của con đường cách mạng. Chính nhờ có đạo đức cách mạng mà đảng viên của Đảng mới thực hiện được *“Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”*; nhờ đó, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng sôi động, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng đạo đức cách mạng. Tư tưởng và tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng của Người là một di sản vô cùng quý báu, để lại cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mãi mãi về sau, là niềm tự hào và hạnh phúc của dân tộc ta. Nghiên cứu, học tập và tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng theo tấm gương Hồ Chí Minh là vấn đề vô cùng quan trọng, là nghĩa vụ và quyền lợi, là tình cảm và tấm lòng tri ân đối với Người của mỗi người Việt Nam yêu nước và tiên bộ, nhất là của mỗi cán bộ, đảng viên.

Sau khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, dự báo trước những thách thức của tình hình, nhiệm vụ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có *“Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ”*, trong đó đã chỉ ra nhiệm vụ của cách mạng cả nước và xác định: “tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm”⁽¹⁾. Vì vậy, Người cảnh báo đội ngũ cán bộ, đảng viên phải kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm như: Địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, óc quân phiệt, quan liêu, óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lười biếng, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa, thói “một người làm quan cả họ được nhờ”. Người còn chỉ rõ, cán bộ, đảng viên có ưu điểm là tốt nhưng chưa đủ, mà phải ra sức khắc phục khuyết điểm kể trên thì mới chắc đi đến thắng lợi hoàn toàn. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, căn nguyên đẻ ra mọi căn bệnh khác.

Ngày nay, trong hoàn cảnh mới với nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa và hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng, những sai phạm về đạo đức cách mạng mà một số cán bộ, đảng viên mắc phải, nói chung đều là những khuyết điểm, sai lầm mà trước kia Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra, nhưng mức độ thì nghiêm trọng hơn, quy mô rộng lớn hơn, thời gian kéo dài hơn, tác hại về nhiều mặt nặng nề hơn. Trong nhiều trường hợp, sai lầm không chỉ là của cá nhân cán bộ, đảng viên, mà còn thâm nhập cả vào cơ chế hoạt động, thành tập quán làm việc, được sự bao che của một tập thể với những mối quan hệ chằng chịt, phức tạp. Những sai lầm của một số cán bộ, đảng viên ngày nay còn bắt nguồn từ chủ nghĩa quan liêu với nhiều biểu hiện, như hành chính quan liêu, tập trung quan liêu, bảo thủ trì trệ, cửa quyền, gia trưởng, xa quần chúng, xa thực tế, nói dối và dung dưỡng thói nói dối, cơ hội, lựa chiều... cho yên phận hết nhiệm kỳ. Việc phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên để sửa chữa cơ chế trở nên vô cùng khó khăn, phức tạp nếu như bản thân họ không quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, cũng như không có sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và quần chúng nhân dân.

Thực tiễn trên đây cho thấy tính cấp thiết cũng như sự khó khăn của việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên về đạo đức cách mạng trong thực tế cuộc sống hôm nay. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là việc cần làm thường xuyên hằng ngày của người cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn lịch sử nhiệm vụ này lại có đặc điểm riêng. Khi gặp khó khăn, thử thách hoặc khi điều kiện thuận lợi, khi chiến tranh và khi xây dựng đất nước trong hòa bình, khi thực hiện chế độ kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp và khi xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa với thế

giới, trong quá trình toàn cầu hóa sâu rộng... ở mỗi thời kỳ, đều có những yêu cầu riêng về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, nhưng đều đòi hỏi mỗi đảng viên không được vì hoàn cảnh lịch sử đã thay đổi mà sao nhãng việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Đảng ta kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đã đề ra và thực hiện nhất quán chủ trương coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng. Qua các nhiệm kỳ Đại hội, các văn kiện của Đảng gần đây, nhất là văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đều nhấn mạnh và khẳng định đạo đức là cái gốc, là nền tảng, căn bản của cán bộ, đảng viên, và mỗi người phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Đạo đức phải như “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Đảng ta đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể để loại trừ những tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều cán bộ, đảng viên đã thực hiện tốt và giữ cho đạo đức cách mạng được trong sạch, nhờ đó mới tạo được cơ đồ tốt đẹp của đất nước như hôm nay. Song, cũng có một số cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao, đã thoái hóa, biến chất, không còn giữ được trọn vẹn đạo đức cách mạng theo yêu cầu của Đảng và trở thành những “ung nhọt” cần phải loại bỏ. Những sai phạm đó, tuy là của từng cá nhân, nhưng đã gây nên những hậu quả nặng nề và tác hại rất nghiêm trọng về nhiều mặt cho đất nước, như:

Về mặt kinh tế, làm cho sản xuất bị ảnh hưởng, hao phí tiền bạc, tài nguyên, công sức, thời gian lao động của xã hội.

Về mặt xã hội, làm băng hoại truyền thống đạo đức của dân tộc, trật tự trị an bị rối ren, làm hư hỏng con người, nhất là thế hệ trẻ, gieo

rắc chủ nghĩa vật chất tầm thường, thực dụng, chà đạp đạo lý.

Về mặt tư tưởng, chính trị, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, dung dưỡng kẻ cơ hội, trù dập người ngay thẳng, coi nhẹ kỷ luật của Đảng, luật pháp của Nhà nước, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, phương hại đến chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhân dân ta đã phải trải qua nhiều thập niên chiến tranh khốc liệt, vượt qua bao thiên tai nặng nề, phải mất hơn 3 thập niên tìm tòi, vật lộn, vượt qua bao nhiêu khó khăn để đổi mới, vượt lên chính mình mới có được diện mạo mới của đất nước, có cơ ngơi vững vàng với thời cơ, vận hội lớn để dân tộc ta có thể mơ ước đến một tương lai không xa là xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, theo ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khát vọng đó có trở thành hiện thực được hay không tùy thuộc bởi sự giác ngộ về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người dân Việt Nam yêu nước và tiên bộ; trong đó, trước hết và nòng cốt là đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Trong bối cảnh ấy, việc tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng đã trở thành yêu cầu khách quan tất yếu của mỗi cán bộ, đảng viên nếu như họ không muốn tự đánh mất mình.

Đạo đức cách mạng không phải là phạm trù mới mẻ, nhưng lại luôn luôn có tính thời sự nóng hổi, bởi nó luôn luôn gắn liền với cuộc sống của mỗi cán bộ, đảng viên. Tính thời sự của đạo đức cách mạng thể hiện ở nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên về tình hình và nhiệm vụ cách mạng của Đảng và của đất nước đang đặt ra. Ngày nay, đạo đức cách mạng là hệ thống những quan điểm lý luận, những chuẩn

mục xã hội được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, tinh hoa truyền thống đạo đức dân tộc và sự tiếp biến tinh hoa đạo đức của nhân loại, nhằm giáo dục và điều chỉnh mọi suy nghĩ, mọi hành động của mỗi cán bộ, đảng viên.

Đạo đức cách mạng với vai trò là nền tảng của người cách mạng, luôn bao hàm những nội dung cơ bản, những giá trị chính yếu không gì có thể làm thay đổi, đó là:

Trung với nước, trung với Đảng, với lý tưởng của Đảng, hiếu với dân, lấy dân làm gốc.

Lòng yêu nước thiết tha gắn với tinh thần dân tộc chân chính.

Đặt lợi ích của tập thể, của cộng đồng lên trên hết, trước hết (“dĩ công vi thượng”), chống chủ nghĩa cá nhân.

Đoàn kết, dân chủ, kỷ luật nghiêm minh gắn với tình đồng bào, nghĩa đồng chí.

Tiên phong, gương mẫu trong lao động, sáng tạo, vượt mọi khó khăn, gian khổ.

Cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng... trong đời sống của mỗi người.

Trung thành với chủ nghĩa quốc tế chân chính, trong sáng.

Những nội dung cơ bản của đạo đức cách mạng trên đây thể hiện một nhân sinh quan và thế giới quan mang tính cách mạng và khoa học, là sự tổng kết từ thực tiễn con đường cách mạng đầy hy sinh, gian khổ và từng trải của nhiều thế hệ cách mạng tiền bối, trở thành di sản văn hóa vô giá cần được trân trọng gìn giữ và kế thừa, là hành trang

vô giá cho lớp cán bộ, đảng viên ngày nay tiếp bước đi tới tương lai. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, vai trò lịch sử của một đảng cầm quyền đòi hỏi mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, để có thể giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Điều đó cũng có nghĩa là, một khi sao nhãng việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, cán bộ, đảng viên sẽ tự đánh mất tư cách của người cách mạng, người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, trở thành kẻ bội ước với lịch sử, với nhân dân, với đất nước.

Nội dung phong phú, toàn diện của đạo đức cách mạng phản ánh yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới toàn diện và phát triển đất nước, của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, với những lý tưởng và khát vọng cao đẹp, một sự nghiệp khổng lồ, phức tạp, đòi hỏi sự tu dưỡng, rèn luyện của nhiều thế hệ cách mạng. Đó không phải là một việc làm giản đơn, mà là một quá trình bao gồm một chuỗi công việc về nhận thức và hành động của sự tu dưỡng cá nhân ở mỗi cán bộ, đảng viên. Tu dưỡng được coi là một phẩm chất, một khí chất, là sự giác ngộ đối với cuộc đời của một con người. Đó là một loại trình độ, đòi hỏi con người phải trải qua một thời gian rèn luyện lâu dài mới đạt được. Không thể đánh giá sự tu dưỡng chỉ dựa trên địa vị xã hội, tiền bạc, dung mạo...., mà phải xem xét sự tu dưỡng trên nhiều phương diện. Đó là phải xem cái tâm của con người có thật lòng muốn tu dưỡng không? có tự kiểm chế được bản thân không? có giữ được sự khách quan đối với bản thân không? có khả năng tự kiểm tra bản thân không? có bản lĩnh và quyết tâm vượt qua mọi thách thức không? Do vậy, tu dưỡng không phải là sự tâm niệm trong tư tưởng, mà luôn gắn

liền với sự rèn luyện trong hành động thực tế, biến tư tưởng đạo đức thành hành động đạo đức.

2- Đề tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng có kết quả thì không thể chỉ dựa trên quyết tâm, mà quan trọng hơn là phải biến quyết tâm thành hành động mạnh mẽ, thực hiện triệt để những quan điểm, chủ trương, biện pháp về xây dựng Đảng mà Đảng đã từng đề ra, nhất là các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên cần coi việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là thể hiện *luong tâm, trách nhiệm, trí tuệ và niềm tin* của người cách mạng chân chính vào lý tưởng của Đảng và tiền đồ tươi sáng của đất nước; nhưng đồng thời, đó cũng là quá trình đấu tranh vô cùng gian khổ nhằm khắc phục chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa quan liêu để vượt lên chính mình, vượt qua bao lực cản, bao sự cám dỗ và áp lực. Sự thoái hóa, biến chất của những cán bộ phạm sai lầm phải rời khỏi đội ngũ cho chúng ta bài học đắt giá về sự không thể vượt qua được chính mình - kẻ thù nguy hiểm, khôn ngoan, xảo quyết nhất, là “giặc nội xâm” ngoan cố nhất, được chính con người bao che kín đáo nhất. Khi đã không thắng nổi “giặc nội xâm” thì dù trong quá khứ hôm qua có là một anh hùng, một thần tượng có công lao to lớn, có cương vị lãnh đạo quan trọng, thì cũng không tránh khỏi sự vấp ngã và trả giá đau đớn. Khi ấy, họ đã phản bội lại chính mình, trở thành kẻ vong bản, làm tổn hại đến lợi ích, uy tín của Đảng, của đất nước, không ai có thể cứu vãn nổi.

Trong cuộc đấu tranh chống các tệ nạn tiêu cực, thoái hóa biến chất của cán bộ, đảng viên, nhằm giữ vững và rèn luyện đạo đức cách mạng, thì điều tai hại nhất là sự nể sợ, thiếu kiên trì, là bệnh chủ quan, lơ là, mệt mỏi, thói chí. Chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa quan liêu

dễ biến bất kỳ ai trở nên bé nhỏ, tầm thường đến mức trở thành xa lạ, thành con người khác khiến không ai có thể nhận ra họ nữa. Cái danh, cái lợi, cái chức, cái quyền làm cho họ mê muội, mù quáng, đánh mất hết cả tình thương và lẽ phải, lý tưởng và lương tâm, chối bỏ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà Đảng ta đã luôn trân trọng, kế thừa và kiên trì giáo dục cán bộ, đảng viên.

Chính vì những lẽ đó, nên việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải luôn dày công, nỗ lực thực hiện bằng được những yêu cầu, những điều kiện, đồng thời cũng là những giải pháp có tính nguyên tắc sau đây:

+ Phải có *tâm trong sáng*, một lòng vì dân, vì nước mà tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, xác định rõ mục đích của việc tu dưỡng tư tưởng đạo đức và rèn luyện hành vi đạo đức là để trở thành người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, tuyệt đối không nhằm “đánh bóng” hình tượng cá nhân.

+ Phải có *sự hiểu biết*, trước hết là tự hiểu mình là ai (với trách nhiệm và nghĩa vụ), hiểu biết quy luật khách quan về sự phát triển xã hội, đất nước, thời đại, để suy nghĩ và hành động theo quy luật, không mò mẫm, mù quáng, làm liều, biết đường chọn cái hay, tránh cái xấu, chọn cái chính, loại cái tà trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

+ Kết hợp bản lĩnh và sự tinh táo, kiên trì, bền bỉ trước mọi hiện tượng, trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh, không chủ quan, duy ý chí, tự thỏa mãn, say sưa với thắng lợi, không bị quan tiêu cực khi có lỗi lầm. Một người có thể tránh được một thử thách lớn, không bị cám

đổ và mua chuộc bởi vật chất, không khuất phục trước sức ép của cường quyền, nhưng có khi lại vấp ngã bởi một thử thách nhỏ bởi sự chủ quan, tự mãn.

+ Kết hợp giữa *tự tu dưỡng rèn luyện* với *sự kiểm tra, giám sát, tuân thủ kỷ cương* của pháp luật và tổ chức đảng, của nhân dân. “Đơn thương độc mã” thì khó thành công trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Con người tồn tại trong xã hội, sinh hoạt trong tập thể, vì thế, chịu ảnh hưởng mạnh từ môi trường xã hội; môi trường xã hội sẽ quyết định thái độ và kết quả tu dưỡng, rèn luyện của cá nhân. Người xưa có câu “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” là như vậy!

+ Kết hợp giữa *xây* và *chống* trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức chính là để tăng cường tính chiến đấu của quá trình này; trong đó, nên lấy *xây* làm động lực, phát huy mặt tốt của con người để làm điểm tựa loại trừ mặt tiêu cực, dùng đức bao dung, tính nhân văn để trị bệnh cứu người. Đó là một nội dung hết sức quan trọng trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh mà chúng ta cần làm theo.

Đó là năm điều cốt yếu giúp tăng cường tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay. Từ trước tới nay, nhân dân ta một lòng một dạ tin theo Đảng, sẵn sàng ủng hộ và tham gia xây dựng Đảng của mình ngày càng trong sạch, vững mạnh. Hiện nay, nhân dân càng mong muốn cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện tốt để xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của nhân dân□

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 87

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2021.- Số 965.- Tr.37-41.

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀO NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HIỆN NAY

TS. ĐINH VĂN THỤY
Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 8-8-2022; Ngày bình duyệt: 18-9-2022; Ngày duyệt đăng: 26-9-2022.

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp phát triển giáo dục, coi đây là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước. Trên cơ sở làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm vận dụng tư tưởng của Người vào việc nâng cao đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân nói chung và cán bộ, đảng viên nói riêng ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: *Hồ Chí Minh; đạo đức cách mạng.*

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc giáo dục, đào tạo ra các thế hệ công dân ưu tú cho đất nước. Để làm được điều đó, Người chỉ ra, phải thực hiện giáo dục toàn diện trên nhiều mặt như: giáo dục đạo đức (đức dục), giáo dục tri thức, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ... (trí dục), giáo dục thể chất, nâng cao sức khỏe (thể dục), giáo dục về cái đẹp, biết nhận thức và hướng tới cái

đẹp (mỹ dục)... Trong đó, Người đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức: “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước”⁽¹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức không chỉ là giáo dục lòng từ bi, bác ái, yêu cái thiện, ghét cái ác, yêu nước thương nòi mà còn phải giáo dục cả lòng quyết tâm, ý chí tự lực, tự cường, biết vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Trong tác phẩm Đời sống mới, Người viết: “cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”⁽²⁾.

Theo Hồ Chí Minh, phẩm chất đạo đức tốt là cơ sở nền tảng hình thành con người có ích cho xã hội, có đóng góp cho quê hương đất nước, nếu có tài mà không có đức thì cũng là người vô dụng. Người luôn quan tâm nhắc nhở việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Trong Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm, Người nói: “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc”⁽³⁾.

Theo Hồ Chí Minh, nội dung cốt lõi trong đức dục chính là giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục các phẩm chất, đức tính: Nhân, Dũng, Trí, Tín, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư.

Nhân: giáo dục lòng yêu thương con người, yêu thương nhân

dân, yêu thương đồng bào, đồng chí, sẵn sàng giúp đỡ tận tình đồng chí, đồng nghiệp với động cơ trong sáng, đồng thời phải có lòng bác ái, khoan dung độ lượng, vị tha⁽⁴⁾.

Dũng: giáo dục lòng dũng cảm, sự quả quyết, kiên trì, nhẫn nại, có quyết tâm cao độ với tinh thần “dám làm dám chịu”, không ngại hiểm nguy trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao⁽⁵⁾.

Trí: giáo dục để biết phân biệt địch - ta, tốt - xấu, chính - tà, phải - trái... biết nhận thức ưu điểm, khuyết điểm của bản thân để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hoàn thiện bản thân, phục vụ tốt hơn cho tập thể, nhân dân và đất nước⁽⁶⁾.

Tín: giáo dục để “ngôn tất tín, hành tất quả”, tức nói đi đôi với làm, nói phải giữ lời, làm phải có hiệu quả cho tập thể, cho cộng đồng, cho dân, cho nước, như thế mới được tập thể, quần chúng nhân dân tín nhiệm, tin tưởng⁽⁷⁾.

Cần: giáo dục đức tính siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai. Phải chống bệnh lười biếng, bởi “Lười biếng là kẻ địch của chữ cần”⁽⁸⁾. Có như vậy mới đem lại hiệu quả cao nhất trong công việc, từ đó đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng, xã hội.

Kiệm: giáo dục đức tính “tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, phải biết phân biệt giữa kiệm và bủn xỉn, keo kiệt, tiết kiệm nhưng việc gì cần thiết phải chi tiêu. “Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là kiệm. Tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ”⁽⁹⁾.

Liêm: giáo dục liêm chính, không tham quyền cố vị, không tham sắc, tham tài, không tham ô, hủ hóa, luôn giữ vững sự trong sạch,

trong sáng trong công việc để phục vụ tập thể, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc một cách tốt nhất.

Chính: giáo dục lòng chính trực, thẳng thắn, đứng đắn trong xử lý ba mối quan hệ: quan hệ với mình, quan hệ với người, quan hệ với công việc.

Trong quan hệ với mình thì không tự kiêu tự đại, luôn cầu tiến bộ, tự kiểm điểm, tự phê bình những lời đã nói, những việc đã làm, để phát huy điều hay, sửa chữa khuyết điểm, đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Trong quan hệ với người thì không nịnh nọt người trên, không xem thường người dưới, thái độ phải chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết, luôn có tinh thần học người và giúp người tiến bộ, luôn quan tâm thực hành bác - ái.

Trong quan hệ với công việc thì luôn đặt việc nước lên trên việc tư, đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn; không sợ khó nhọc, nguy hiểm, luôn có sáng tạo, sáng kiến để đạt được thành công; việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh⁽¹⁰⁾.

Chí công vô tư: giáo dục tinh thần tận tâm, tận lực vì việc công (việc của Đảng, của quốc gia, dân tộc, của tập thể), không được tư lợi vì “Nếu tư tư tự lợi, lập trường không vững, tư tưởng không thông, thì tài giỏi gì cũng vô dụng”⁽¹¹⁾. Luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của tập thể lên trên hết, sẵn sàng hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung, thậm chí sẵn sàng hy sinh cả tính mạng. “Trọng lợi ích của cách mạng hơn tính mệnh của mình. Phải hy sinh lợi ích cá nhân của mình cho Đảng”⁽¹²⁾.

Đạo đức cách mạng là suốt đời trung thành với lý tưởng của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, các phẩm chất Nhân, Dũng, Trí, Tín, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư có mối quan hệ mật thiết và thống nhất với nhau. Thí dụ như giữa Cần và Kiệm: “CẦN với KIỆM, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người. CẦN mà không KIỆM, “thì làm chừng nào xào chừng ấy”... KIỆM mà không CẦN, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái”⁽¹³⁾. Chính vì vậy, các phương diện giáo dục *Nhân, Dũng, Trí, Tín, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư* cũng có mối quan hệ mật thiết, hũa cơ với nhau, tạo điều kiện, tiền đề cho nhau và thống nhất ở mục tiêu là giáo dục, rèn luyện nên những con người sáng ngời đạo đức cách mạng.

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức vào nâng cao đạo đức cách mạng ở nước ta hiện nay

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc, là nền tảng để hình thành người công dân tốt, do đó, giáo dục đạo đức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành đạo đức, nhân cách con người. Kế thừa tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Công tác xây dựng Đảng về đạo đức* được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”⁽¹⁴⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân vẫn còn những hạn chế nhất định: “Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ”⁽¹⁵⁾. Chính vì giáo dục đạo đức chưa được coi trọng đúng mức, nên tình trạng vi phạm chuẩn mực đạo đức, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn còn diễn ra, trong cán bộ, đảng viên. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””⁽¹⁶⁾; “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”⁽¹⁷⁾; “Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp”⁽¹⁸⁾; và “Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội”⁽¹⁹⁾.

Để khắc phục những hạn chế nói trên, trong thời gian tới, cần kế thừa, vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh vào thực hiện tốt một số định hướng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân như sau:

Một là, thống nhất nhận thức và quán triệt sâu sắc về tầm quan

trọng và nội dung của giáo dục đạo đức trong toàn Đảng, toàn dân

Cần nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức, đặc biệt là trong bối cảnh có sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân như hiện nay. Trước hết, cần nhận thức được vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức trong việc đào tạo các thế hệ công dân ưu tú cho đất nước; tiếp đó là thống nhất nội dung giáo dục đạo đức phải bao gồm toàn diện các phẩm chất như: Nhân, Dũng, Trí, Tín, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư. Đồng thời, phải đặt giáo dục đạo đức trong mối quan hệ mật thiết với trí dục, thể dục, mỹ dục... nhằm hun đúc các thế hệ công dân Việt Nam phát triển toàn diện về mọi mặt. Việc thống nhất và quán triệt quan điểm giáo dục đạo đức của Hồ Chí Minh phải được thực hiện trên cơ sở thống nhất cao độ, theo tinh thần “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, cùng nỗ lực thực hiện một cách tốt nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cùng với giáo dục đạo đức, phải không ngừng đấu tranh chống lại chủ nghĩa cá nhân, vì chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng và là nguồn gốc của nhiều căn bệnh khác như: tham danh, tham lợi, tự tư, tự lợi, lợi mình hại người, tự mãn, công thần, tự kiêu, tự đại, tham ô, hủ hóa... Người cũng lưu ý rằng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân không trái với lợi ích của tập thể, không vi phạm đạo đức cách mạng thì cần tôn trọng và ủng hộ.

Hai là, chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là chủ trương đúng đắn của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta hiện nay. Vì đạo đức là gốc, là cơ sở, nền tảng để hình thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, nên trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo, cần coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng. “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam”⁽²⁰⁾ như Đại hội XIII đã xác định, để đào tạo các thế hệ công dân phát triển toàn diện, hội đủ đức và tài, vừa hồng vừa chuyên, bản lĩnh chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, cả phẩm chất và kỹ năng.

Trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, phải chú ý việc tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là chủ thể của xã hội, đồng thời cũng là sản phẩm của xã hội, chịu sự tác động của môi trường cộng đồng, môi trường xã hội. Do đó, để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng, trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo, phải xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Giáo dục trong nhà trường rất quan trọng, nhưng giáo dục của gia đình và xã hội cũng tác

động rất lớn đến quá trình hình thành, nâng cao đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”⁽²¹⁾.

Ba là, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ đảng viên, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nhằm tạo điều kiện, tiền đề, động lực thúc đẩy công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân đạt hiệu quả

Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân, trước hết phải nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”⁽²²⁾; cán bộ, đảng viên phải chuẩn mực, gương mẫu để quần chúng nhân dân noi theo.

Cần đặc biệt quan tâm nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục như giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng. Tấm gương đạo đức sáng ngời của đội ngũ này có khả năng thuyết phục, tạo động lực to lớn đối với người học trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện. Người giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục không chỉ cần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, thấm nhuần đạo đức cách mạng và luôn nêu gương tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức... Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức”⁽²³⁾. Do đó, đòi hỏi người giáo viên, giảng viên phải “luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không

ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị”⁽²⁴⁾. Thực hiện theo lời chỉ dạy của Hồ Chí Minh: “Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Nếu thầy giáo, cô giáo bàng quan thì lại đức ra một số công dân không tốt, cán bộ không tốt. Nói tóm lại, chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào? Đức phải có trước tài”⁽²⁵⁾.

Như vậy, cùng với giáo dục, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, phải đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phải xây dựng cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân⁽²⁶⁾□

(1), (21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.345-346, 591.

(2), (4), (5), (6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.120, 260, 260, 259, 260.

(3), (22), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.746, 205, 747.

(8), (9), (10), (12), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.120, 122-123, 129-131, 290, 122.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.48.

(14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (26) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.74, 82, 92, 95, 108, 85, 136-137, 179.

(23), (25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.270, 269.

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị .- 2022.- Số 535.- Tr.43-47.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TS. NGUYỄN THỊ TRANG
Học viện Hành chính và Quản trị công

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là kim chỉ nam cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và đoàn viên, thanh niên - lực lượng hậu bị của Đảng hướng tới, học tập, làm theo, tự rèn luyện, trau dồi, tu dưỡng ngày càng trong sạch, tiến bộ, góp phần để “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc công tác chuyển đổi số ở Việt Nam, cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng đối với lực lượng thanh niên, đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Từ khóa: Chuyển đổi số; đạo đức cách mạng; thanh niên; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics is the guideline for cadres, party members, union members, and the youth - the Party's reserve force - to strive for, learn, follow, self-train, cultivate, and become increasingly clean and progressive, contributing to the goal of “ethical and civilized Party organization”. Currently, under strong development of

the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation in Vietnam, it is necessary to continue creatively applying Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics to the youth, as this is a very important task for the country's rapid and sustainable development.

Keywords: Digital transformation; revolutionary ethics; youth; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 14/11/2024 Ngày biên tập: 27/12/2024 Ngày duyệt đăng: 20/01/2025

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, lý tưởng cách mạng của thanh niên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Người khẳng định: “Thanh niên là người tiếp sức cách mạng, cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách, dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai”⁽¹⁾. Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”⁽²⁾. Trước lúc đi xa, Người vẫn căn dặn việc chăm lo, giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”; “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa hồng, vừa chuyên”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện niềm tin sâu sắc đối với thế

hệ trẻ nước nhà thông qua rất nhiều bài phát biểu, buổi nói chuyện với thanh niên cả nước. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, năm 1925 khi truyền bá tư tưởng cách mạng cho dân tộc, Người đã chọn thanh niên là đối tượng đầu tiên - lực lượng trẻ đầy lòng yêu nước và sẵn sàng hy sinh cho cách mạng làm nòng cốt cho việc thành lập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam định hướng đúng đắn cho thanh niên rèn luyện và học tập trên mọi lĩnh vực. Thanh niên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để giúp thế hệ thanh niên hiểu được rằng mình luôn mang trong mình trọng trách, nghĩa vụ hết sức quan trọng đó để tự giáo dục, rèn luyện mình, xứng đáng để trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước. Như vậy, giáo dục ý thức trách nhiệm cho thanh niên theo tư tưởng của Hồ Chí Minh là góp phần định hướng đạo đức nhân cách và bản lĩnh trên một số lĩnh vực cụ thể như sau:

Thứ nhất, định hướng việc học cho thanh niên: Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Nhiệm vụ chính của thanh niên là học”, Người giải thích học là để “làm người, làm việc, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân làm cho dân giàu nước mạnh”, “Làm nghề gì cũng phải học” và mục đích của việc học là để “nâng cao năng lực làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống nhân dân càng no ấm, vui tươi”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc học đã góp phần định hướng hoạt động giáo dục trách nhiệm xã hội cho thanh niên trong việc học tập. Đồng thời, học phải đi đôi với hành, chỉ rõ tầm quan trọng của thực hành, như Người nhấn mạnh: “Chỉ biết lý luận (lý thuyết) mà không biết thực hành thì cũng là trí thức có một nửa. Vì vậy cho nên

các cháu trong lúc học về lý luận thì cũng phải kết hợp với thực hành”, “lý luận phải gắn liền với thực tế”. Do đó, nhiệm vụ của thanh niên hiện nay chính là song hành giữa học với hành, không được tách rời hai nhiệm vụ ấy. Lý luận phải đi đôi với thực tiễn đó mới là điều cốt yếu.

Thứ hai, định hướng rèn luyện đức và tài cho thanh niên: trong Thư gửi Đại hội Liên hiệp sinh viên Việt Nam lần thứ II, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, vì vậy, cho nên phải tự giác, tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì lợi cho xã hội mà còn hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì nhưng cũng không lợi gì cho loài người”⁽⁴⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh hai phẩm chất hàng đầu của học sinh, sinh viên phải rèn luyện trong nhà trường là đức và tài - hai khái niệm luôn đi đôi và song hành cùng nhau. Người khẳng định: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”, và “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Do vậy, những thanh niên trong thời đại mới hiện nay phải ra sức tu dưỡng về mặt tài và đạo đức để trở thành người có bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, đồng thời có nhân cách tốt. Vừa có tài, vừa có đức

mới đáp ứng và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Thứ ba, bồi dưỡng lý tưởng sống và tình yêu cho thế hệ trẻ: giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam nói chung và cho thanh niên nói riêng là một trong những vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Một con người sống không có lý tưởng thì dường như đã đánh mất những điều quý giá nhất trong cuộc đời. Người khuyên nhủ: “Chúng ta không một chút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn truyền lửa về tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ qua những lời dạy thật giản dị: “*Yêu Tổ quốc:* yêu như thế nào, yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm...; *Yêu nhân dân:* mình phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ những lo lắng, buồn vui, những công tác nặng nhọc với nhân dân; *Yêu chủ nghĩa xã hội:* yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc ngày một giàu mạnh thêm; *Yêu lao động:* muốn thật thà yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội thì phải yêu lao động, vì không có lao động thì chỉ là nói suông; *Yêu khoa học và kỹ thuật:* bởi vì tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có khoa học và kỹ thuật”.

Được sự chăm lo, bồi dưỡng và tin tưởng của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, bao thế hệ thanh niên cách mạng đã trưởng thành và luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có tinh thần yêu nước, hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, kế tục và phát huy truyền thống cách mạng của thế hệ đi trước. Thông qua các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã tạo môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ rèn luyện, trưởng thành, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức cao đẹp, lối sống nghĩa tình, tuân thủ pháp luật, từng bước hoàn thiện nhân cách. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên như ánh sáng, kim chỉ nam định hướng, soi đường cho bao thế hệ thanh niên sống, cống hiến cho công cuộc xây dựng nước nhà “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng đối với thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Tại Chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên chủ đề “Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong công cuộc chuyển đổi số” (tháng 3/2024), Thủ tướng Chính phủ đã nhấn nhủ, kêu gọi đoàn viên thanh niên cần phát huy tinh thần “Năm xung kích và Sáu khát vọng” trong công cuộc chuyển đổi số. Cụ thể, xung kích trong nâng cao nhận thức số; xung kích xây dựng, hoàn thiện thể chế số; xung kích phát triển hạ tầng số; xung kích đào tạo nguồn nhân lực số; xung kích trong đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp và văn hóa số. Phải nuôi dưỡng và bồi đắp “Sáu khát vọng”: khát vọng đóng góp, cống hiến; khát vọng học tập, rèn luyện; khát vọng đổi mới, sáng tạo; khát vọng lập thân, lập nghiệp; khát vọng hội nhập, phát triển; khát vọng đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, sức mạnh toàn dân tộc.

Như vậy, trước tình hình mới của đất nước, đoàn viên, thanh niên cần nhận thức rõ vai trò, sứ mệnh và trách nhiệm xung kích của mình trong công cuộc chuyển đổi số. Để thực hiện được tinh thần xung kích và khát vọng của thế hệ trẻ, đoàn viên, thanh niên cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, cần phải tiên phong trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn, giản dị, cầu tiến bộ, “đưỡng tâm trong, rèn trí sáng, xây hoài bão lớn”: nuôi dưỡng, thắp sáng “ngọn cờ cách mạng”, nắm vững, hiểu rõ bản chất và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Tránh tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”, bởi hiện nay, các thế lực thù địch không từ bỏ bất kỳ âm mưu, thủ đoạn nào nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trong đó, lợi dụng truyền thông, công nghệ, nền tảng số để tuyên truyền, kích động, xuyên tạc là một thủ đoạn nguy hiểm mà họ đang tiến hành. Do vậy, mỗi đoàn viên, thanh niên cần trang bị lập trường tư tưởng chính trị vững vàng khi tham gia vào môi trường số.

Hai là, đoàn viên, thanh niên cần nêu cao tinh thần “dám nói, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm”: triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Ngày nay, trong công cuộc dựng xây đất nước, trong bối cảnh chuyển đổi số, đoàn viên, thanh niên cũng cần “dám làm”, “sẵn sàng”, “xung phong” trong đổi mới, sáng tạo. Trước bối cảnh hội nhập, đoàn viên, thanh niên đang đứng trước nhiều cơ hội để phát triển, kế thừa những tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu thêm

bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận thanh niên đề cao các giá trị nước ngoài, xem nhẹ các giá trị đạo đức, chạy theo lối sống hưởng thụ, thực dụng, cá nhân vị kỷ, coi trọng lợi ích vật chất, hạ thấp giá trị tinh thần, coi nhẹ giá trị cộng đồng... Bởi vậy, phát huy tinh thần cách mạng cho đoàn viên, thanh niên, tạo động lực làm việc cũng là giải pháp góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giúp thanh niên giữ vững vai trò là người bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, để các giá trị này ngày càng được lan tỏa và trao truyền cho các thế hệ mai sau.

Chuyển đổi số đem đến rất nhiều cơ hội nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, rào cản. Một trong số đó là rào cản về văn hóa số; kỹ năng số; về những ứng dụng công nghệ thông tin lỗi thời; về tầm nhìn của người lãnh đạo trong môi trường số và về an toàn, bảo mật thông tin... Bởi vậy, để đóng vai trò tiên phong, xung kích đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số, trước hết phải là một “công dân số”, hiểu rõ “quyền hạn” và “trách nhiệm” của mình trên môi trường số. Tuân thủ pháp luật, trang bị kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh trên môi trường số; bảo vệ bản thân, biết nhận diện thế lực thù địch và phản bác những thông tin xấu, độc chống phá Đảng và Nhà nước trên không gian mạng; tích cực nghiên cứu, học tập, vận dụng vào lao động và sản xuất.

Ba là, cần phát huy tinh thần tiên phong, tình nguyện vì cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ vì cộng đồng: xung phong đến với những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đến với những người nghèo, người yếu thế; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì Tổ quốc cần với tinh thần: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta - mà hãy hỏi ta đã làm

gì cho Tổ quốc hôm nay”. Việc tham gia các phong trào tình nguyện, về nguồn không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc mà còn giúp đoàn viên, thanh niên tự rèn luyện, trưởng thành, giữ gìn đạo lý “đền ơn, đáp nghĩa - uống nước nhớ nguồn”.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong bối cảnh mới của đất nước, việc bồi đắp lý tưởng cách mạng, “thắp sáng con đường cách mạng của thanh niên” là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến và phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đây cũng là nhiệm vụ quan trọng nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số, năng động, sáng tạo, nhạy bén với khoa học và công nghệ, thanh niên được kỳ vọng là lực lượng đi đầu trong chuyển đổi số, làm chủ công cuộc xây dựng và phát triển mọi lĩnh vực trong tương lai□

Ghi chú:

- (1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.298.
- (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, sđd, tr.216.
- (3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, sđd, tr.612.
- (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, sđd, tr.399.

Nguồn: Tạp chí Tổ chức nhà nước.- 2025.- Số 01.- Tr.43-46.

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG,
QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN VÀO
PHÒNG, CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU, MỆNH LỆNH TRONG
CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY**

PGS, TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG
Học viện Chính trị Khu vực I

ThS. LÊ VĂN KIẾN
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Tóm tắt: “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” là vấn đề trọng yếu, quyết định đến sự thành công của cách mạng. Vì thế, từ “Đường Kách mệnh” (1927) đến “Di chúc” (1969), Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói, bài viết liên quan đến vấn đề này. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, việc vận dụng tư tưởng đó của Người vào phòng chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong cán bộ, đảng viên có giá trị vô cùng to lớn, cả về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Từ khóa: *Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đạo đức cách mạng; Chủ nghĩa cá nhân; Bệnh quan liêu, mệnh lệnh.*

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân và căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức được coi là cái gốc của người cách mạng. Người khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽²⁾, “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽³⁾. Người đề cập tới khái niệm “*Đạo đức cách mạng*” lần đầu trong bài viết *Cán bộ và đời sống mới*, đăng trên báo Sự thật ngày 2/9/1947 và tiếp tục sử dụng rất nhiều lần trong khoảng 80 bài viết, bài nói của mình. Suốt 24 năm giữ cương vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì giáo dục cán bộ, đảng viên về đạo đức mới, đạo đức cách mạng, bởi, đạo đức cách mạng không phải là những thứ có sẵn, không phải trên trời sa xuống, nó “do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽⁴⁾.

Cốt lõi tư tưởng Hồ Chí Minh về “*đạo đức cách mạng*” của cán bộ, đảng viên chính là: Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; và có tinh thần quốc tế trong sáng. Bằng những trải nghiệm thực tiễn tại nhiều nơi trên thế giới, Hồ Chí Minh nhận thấy, khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ trở thành người nắm giữ quyền lực thì đồng thời, quyền lực lại là một trong những nguy cơ dẫn tới tha hóa cán bộ. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng là vấn đề xuyên suốt và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý nghĩa thực tiễn và lý luận quan trọng nhằm ngăn chặn, khắc phục những hiện tượng tha

hóa, chống lại những khuynh hướng sai lệch về quyền lực như quan liêu, lạm dụng quyền lực, tham quyền cố vị... và nhiều căn bệnh khác gắn liền với vị thế cầm quyền. Bởi vậy, trong *Di chúc* để lại cho Đảng và Nhân dân ta, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”⁽⁵⁾.

Nhân kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng (03-2-1969), trong bài viết *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, đăng trên báo Nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định niềm tin của nhân dân ta đối với cán bộ, đảng viên và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng: “Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta”⁽⁶⁾. Đảng và nhân dân “rất tự hào có những người con xứng đáng như thế”⁽⁷⁾. Song, bên cạnh những ưu điểm đó của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đề cập tới *chủ nghĩa cá nhân*, và những tác hại của nó khi còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích của riêng mình trước hết, không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”⁽⁸⁾. Những người sa vào *cá nhân chủ nghĩa* luôn xa rời quần chúng, xa rời thực tế, vì thế mà *mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh*.

Trong nhiều bài viết, bài nói khác của mình, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những biểu hiện của bệnh quan liêu, mệnh lệnh là: *Thứ nhất*, trong chỉ đạo thì xa rời thực tế, không nghiên cứu đến nơi, đến chốn công việc, chỉ đạo một cách chung chung. *Hai là*, đối với công việc thì

trọng hình thức, không xem xét mọi mặt, không vào sâu vấn đề. *Ba là*, hô hào khẩu hiệu, làm việc qua loa, lời nói không đi đôi với việc làm. *Bốn là*, xa rời quần chúng, mệnh lệnh cứng nhắc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu đi sát”⁽⁹⁾; Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với Nhân dân, quân quan đối với binh sĩ, bộ đội đối với dân chúng - chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. *Năm là*, chủ quan, tự mãn, cho rằng mình hiểu hết, biết hết nên không nghe dân, không hỏi dân, đóng cửa làm việc. *Sáu là*, ích kỷ, quan cách, miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tóm lại, về bản chất, quan liêu là sự tha hóa quyền lực của cá nhân và cơ quan công quyền.

Về nguyên nhân dẫn tới căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh chỉ rõ. Đó là: xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không yêu thương nhân dân và chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, là căn bệnh mẹ sinh ra các bệnh nguy hiểm, trong đó có: quan liêu, mệnh lệnh. Người viết: “Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh *quan liêu*”⁽¹⁰⁾. Tháng 3-1952, nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm, trong bài nói chuyện *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu* Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “*bệnh quan liêu* đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan

liêu”⁽¹¹⁾ và xác định đó là một trong 4 nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ và đoàn thể.

Nguy hại nhất của tệ quan liêu là buông lỏng quản lý, xa rời đời sống thực tế của Nhân dân, độc đoán, chuyên quyền, chủ quan, duy ý chí. Quan liêu, mệnh lệnh trở thành bức tường ngăn cách, tách rời Đảng, Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Nhà nước; dẫn đến những chủ trương, chính sách không hợp lòng dân, thậm chí đi ngược lại lợi ích của nhân dân. “Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì”⁽¹²⁾.

Để chống lại căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nêu ra các giải pháp cụ thể, mà cốt lõi nhất là:

- “- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”⁽¹³⁾, để nhân dân noi theo.

Đó là nội dung của nâng cao “đạo đức cách mạng”, quét sạch “chủ nghĩa cá nhân” và Người coi đó là yêu cầu cấp thiết đối với Đảng, là trách nhiệm của từng tổ chức đảng và cá nhân mỗi cán bộ, đảng viên. Các biện pháp nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Trong đó, “xây” thông qua việc tăng cường giáo dục lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về

nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên; về thực hành tự phê bình và phê bình; khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên; và phải thật sự tôn trọng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. “Chống” bằng cách kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật, duy trì tốt chế độ sinh hoạt và công tác kiểm tra của Đảng nhằm giữ nghiêm kỷ luật Đảng, giữ vững kỷ cương, củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Cụ thể:

Đối với tổ chức Đảng, Người chỉ rõ: “cần ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”⁽¹⁴⁾. Cần giáo dục cán bộ, đảng viên thấm nhuần những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức mới; khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh để họ tự giác nhận thức và cảm nhận sâu sắc trau dồi đạo đức cách mạng là việc làm sung sướng, vẻ vang nhất; “Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ”⁽¹⁵⁾.

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, Người căn dặn cần không ngừng phấn đấu và rèn luyện, “phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết”⁽¹⁶⁾. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm

chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Vận dụng vào phòng chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong cán bộ, đảng viên hiện nay

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những kết quả vượt bậc trong phát triển kinh tế - xã hội, những thời cơ và thuận lợi sau 35 năm đổi mới thì đất nước cũng phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức. Trong nội bộ, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm... trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, không những chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, mà có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp, nghiêm trọng hơn. Những biểu hiện đó có phần lớn xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân, mà trong đó có căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chỉ rõ: “Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân” là một trong 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng chính trị, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, lãng phí và bệnh quan liêu, mệnh lệnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng mới, hơn lúc nào hết chúng ta cần quán triệt thật sự sâu sắc, toàn diện tư tưởng về phòng, chống bệnh quan liêu, mệnh

lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, áp dụng đồng bộ và hiệu quả các giải pháp cả về nhận thức tư tưởng, tuyên truyền, tổ chức, cơ chế và chính sách. Cụ thể là:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên. Thông qua giáo dục chính trị tư tưởng giúp bồi đắp tinh thần yêu nước, bản lĩnh chính trị, sự kiên định lý tưởng cách mạng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên hết, trước hết; đồng thời, đủ bản lĩnh và năng lực để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quần chúng nhân dân đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Thứ hai, triển khai sáng tạo và hiệu quả hơn nữa Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Quy định số 101-QĐ/TW về *Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*; Quy định số 08-QĐ/TW về *Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*... Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng những tấm gương “người tốt việc tốt”, những điển hình trong đời sống, lao động, học tập và công tác.

Thứ ba, mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể; phải thực sự là tấm gương để quần chúng nhân dân noi theo. Đây là cách khắc phục, sửa chữa bệnh quan liêu, mệnh lệnh một cách hiệu quả và thiết thực nhất. Hơn nữa, muốn lãnh đạo được nhân dân, muốn nhân dân tin theo và thực hiện thì mỗi cán bộ, đảng viên phải “làm mực thước cho người ta bắt chước”. Trong đó, cần đặc biệt chú ý đến trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý, trách nhiệm của những người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận, ngày 27-5-2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập: “Một số người có chức, có quyền giữ tác phong quan cách, gia trưởng, phụ trách địa phương nào, đơn vị nào, thì như một “ông vua con” ở đấy. Thậm chí, có những cá nhân và tập thể trù dập, ức hiếp quần chúng. Những hành động đó tuy không phải là phổ biến nhưng rất nghiêm trọng, nó làm tổn thương tình cảm và niềm tin của dân đối với Đảng”. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần nêu gương, tự giác phòng, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh với phương châm: Trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau. Đó là cách thiết thực nhất, có ý nghĩa lan tỏa lớn nhất nhằm nâng cao đạo đức công vụ, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện thể chế để phòng ngừa các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh một cách có hiệu quả. Đây mạnh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là về công tác cán bộ, đảng viên đảm bảo đồng bộ, liên thông, nhất quán, phù hợp với tình hình thực tế.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm nhằm phòng, ngừa có hiệu quả các biểu hiện suy thoái, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong bộ máy. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; cụ thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể và cá nhân; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi kiểm soát chặt chẽ quyền lực, tạo cơ chế phòng ngừa mạnh mẽ để mỗi cán bộ, đảng viên không thể và không dám vi phạm.

Thứ năm, tăng cường quản lý cán bộ, quản lý đảng viên, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm Quy định số 124-QĐ/TW về Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Quy định số 109-QĐ/TW về Công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Làm tốt việc kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới, tăng cường giám sát theo chuyên đề, chuyên ngành; chú trọng kiểm tra, giám sát toàn diện trên các mặt tư tưởng chính trị, động cơ, thái độ, năng lực, phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cần phát huy trách nhiệm trong quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình, chú trọng việc kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng đạo đức, tác phong công tác, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm, thiếu tiên phong, gương mẫu.

Bảo đảm quyền giám sát của nhân dân đối với mỗi cán bộ lãnh

đạo và quản lý, cần thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân và đề “dân biết, dân bàn, dân quyết định, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Thực tiễn đang đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải xây dựng nền đạo đức quốc gia ngang tầm với những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, đẩy lùi căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh sẽ góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ luôn soi sáng cho Đảng và nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp vẻ vang xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, xây dựng đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, phồn vinh, tươi đẹp hơn□

(1), (3), (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, t.5, tr. 309; 292; 624.

(2), (4), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, t.11, tr.601; 612; 609.

(5), (6), (7), (8), (14), (15), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, t.15, tr.622; 546; 546; 547; 547; 547; 547

(13), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.92.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, t.6, tr.434.

Nguồn: Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và Thực tiễn.- 2021.- Số 01.- Tr.26-30.